

**20 ĐỀ THI THỬ**  
**THPT QUỐC GIA**  
**- MÔN NGỮ VĂN -**  
**NĂM 2019 - 2020**  
**(CÓ ĐÁP ÁN)**



không kể thời gian phát đề

Thời gian làm bài: 120 phút,

## I. ĐỌC HIẾU (3.0 điểm)

**Đọc đoạn trích dưới đây:**

*Jonathan, một người có bộ óc thông minh, nhanh nhạy trong những phân tích về tình hình kinh tế, ông sống và làm việc hết sức chăm chỉ. Hiện Jonathan đang là một tι phú. Và Authur cũng là một người có trí thông minh không kém, chỉ cần ba mươi phút để giải ô chữ của tờ New York Times, phân tích tình hình kinh tế Mĩ Latinh trong vòng nửa giờ và tính nhẩm nhanh hơn hầu hết mọi người dù họ có dùng máy tính. Nhưng hiện giờ, Authur đang là tài xế của Jonathan. Điều gì giúp Jonathan đường hoàng ngồi ở băng ghế sau của xe limousine còn Authur thì ở phía trước cầm lái? Điều gì phân chia mức độ thành đạt của họ? Điều gì giải thích sự khác biệt giữa thành công và thất bại?*

Câu trả lời nằm trong khuôn khổ một cuộc nghiên cứu của trường đại học Standford. Những nhà nghiên cứu tập hợp thật đông những trẻ em từ 4 đến 6 tuổi, sau đó đưa chúng vào một căn phòng và mỗi em được phát một viên kẹo. Chúng được giao ước: có thể ăn viên kẹo ngay lập tức hoặc chờ thêm mươi lăm phút nữa sẽ được thưởng thêm một viên kẹo cho sự chờ đợi. Một vài em ăn kẹo ngay lúc đó. Những em khác thì cố chờ đợi để có phần kẹo nhiều hơn. Nhưng ý nghĩa thực sự của cuộc nghiên cứu chỉ đến mười năm sau đó, qua điều tra và theo dõi sự trưởng thành của các em. Các nhà nghiên cứu nhận thấy rằng những đứa trẻ kiên trì chờ đợi phần thưởng đã trưởng thành và thành đạt hơn so với những trẻ vội ăn ngay viên kẹo.

Điều đó được giải thích ra sao? Điểm khác biệt mấu chốt giữa thành công và thất bại không chỉ đơn thuần là làm việc chăm chỉ hay sở hữu bộ óc của thiên tài mà đó chính là khả năng trì hoãn những mong muốn tức thời. Những người kiềm chế được sự cám dỗ của “những viên kẹo ngọt” trên đường đời thường vươn tới đỉnh cao thành công. Ngược lại, những ai vội ăn hết phần kẹo mình đang có thì sớm hay muộn cũng sẽ rơi vào cảnh thiếu thốn, cùng kiệt. (...) Có thể nói, cuộc đời như một viên kẹo thơm ngọt, nhưng khi nào thưởng thức và thưởng thức nó như thế nào thì đó là điều chúng ta phải tìm hiểu.

(Joachim de Posada & Ellen Singer – *Không theo lối mòn*, NXB Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh, 2016, tr.03)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Ông Jonathan và ông Authur giống và khác nhau ở điểm nào?

**Câu 2.** Từ câu chuyện về ông Jonathan và Authur, tác giả chỉ ra điểm khác biệt mấu chốt giữa thành công và thất bại là gì?

**Câu 3.** Ngoài sự lí giải của tác giả, anh/chị hãy chỉ ra một điểm khác biệt tạo nên thành công và thất bại theo quan điểm của mình.

**Câu 4.** Anh/chị có đồng tình khi tác giả cho rằng *cuộc đời như một viên kẹo thơm ngọt không?* Vì sao?

## **II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

### **Câu 1 (2.0 điểm)**

Tù nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về khả năng trì hoãn những mong muôn túc thời của bản thân để vươn tới thành công.

### **Câu 2 (5.0 điểm)**

Nhà văn Nguyễn Tuân đã viết về Sông Đà: “*Có nhiều lúc trông nó thành ra diện mạo và tâm địa một thú ké thù só một*” (Nguyễn Tuân - *Người lái đò sông Đà*, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008, tr.187)

Anh/chị hãy phân tích hình ảnh con sông Đà hung bạo để làm nổi bật điều đó và nhận xét về cái Tôi độc đáo của nhà văn.

----- Hết -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

### A. Hướng dẫn chung

I. Hướng dẫn chấm được xây dựng theo hướng đánh giá năng lực. Giáo viên năm bắt được nội dung trình bày trong bài làm của HS để đánh giá một cách tổng quát. Cần linh hoạt khi vận dụng *Hướng dẫn chấm*. Phát hiện và trân trọng những bài làm thể hiện tính sáng tạo, tư duy độc lập. Nếu HS làm bài theo cách riêng, không có trong đáp án nhưng đáp ứng yêu cầu cơ bản và có sức thuyết phục vẫn được chấp nhận.

II. Tổng điểm toàn bài: 10,0 điểm và chiết đến 0,25 điểm.

### B. Hướng dẫn cụ thể

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	<b>ĐỌC HIẾU</b>		<b>3.0</b>
	1	Ông Jonathan và ông Authur giống và khác nhau ở chỗ: - Giống: đều có bộ óc thông minh, nhanh nhẹn - Khác: Ông Jonathan thành đạt, là tì phú. Ông Authur không thành đạt, là người làm thuê.	0.5
	2	Từ câu chuyện về ông Jonathan và Authur, tác giả chỉ ra điểm khác biệt mâu chốt giữa thành công và thất bại là: khả năng trì hoãn những mong muôn túc thời, kiêm chế được sự cám dỗ trên đường đời	0.75
	3	Ngoài sự lí giải của tác giả, chỉ ra một điểm khác biệt tạo nên thành công và thất bại theo quan điểm của mình: Thí sinh chọn 1 lí giải khác, miễn là hợp lí như: - Sự may mắn - Những mục tiêu và quyết định đúng đắn - Sự đam mê và kiên trì - Sử dụng thời gian khôn ngoan,...	0.75
	4	Thí sinh nêu ý kiến của mình và lí giải được quan điểm đó. Thí sinh có thể trả lời: - Đồng tình, vì: tác giả cho rằng <i>cuộc đời như một viên kẹo thơm ngọt</i> là một ví von để chỉ cuộc đời rất nhiều cám dỗ ngọt ngào đòi hỏi con người phải tỉnh táo kiềm chế để vươn tới thành công. - Đồng tình nhưng bổ sung thêm ý kiến riêng: vì cuộc đời có thể như viên kẹo thơm ngọt nhưng cũng có thể như viên thuốc đắng, quan trọng là thái độ ứng phó với cám dỗ cũng như trở ngại để vươn tới thành công. - Nếu thí sinh trả lời không đồng tình, nhưng giải thích hợp lí vẫn cho điểm.	1.0

II	LÀM VĂN	
1	<p>Tù nội dung đoạn trích ở phần <b>Đọc hiểu</b>, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về khả năng trì hoãn những mong muôn túc thời của bản thân để vươn tới thành công.</p> <p><b>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</b> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, song hành hoặc móc xích.</p> <p><b>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</b> khả năng trì hoãn những mong muôn túc thời của bản thân để vươn tới thành công</p> <p><b>c. Triển khai vấn đề cần nghị luận</b> Thí sinh chọn lựa các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ các ý sau:            - Giải thích vấn đề:            + <i>Khả năng trì hoãn những mong muôn túc thời</i>: Cái có thể làm được trong điều kiện nhất định là làm chậm lại, kéo dài những ham muốn, thèm muốn đang diễn ra ngay lúc đó.            + <i>Vấn đề nghị luận là khả năng kiềm chế cảm欲望</i>, ham muốn túc thì của bản thân để đạt được kết quả, mục tiêu xa hơn.            - Bàn luận:            + Cuộc đời ẩn chứa rất nhiều cảm欲望 ngọt ngào mà con người khó vượt qua, dễ dẫn đến ham muốn túc thì, hưởng thụ tạm bợ và thất bại.            + Nếu biết vượt qua những cảm欲望 túc thì đó có thể đưa con người tới những mục tiêu xa hơn, những kết quả to lớn hơn.            - Bài học: Để làm được điều đó đòi hỏi con người phải hiểu rõ điểm yếu, điểm mạnh của bản thân, phải có mục tiêu, kế hoạch và quyết tâm hành động, phải biết kiên nhẫn, tính toán trước cảm欲望,...</p> <p><b>d. Chính tả, ngữ pháp</b> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p> <p><b>e. Sáng tạo</b> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ</p>	2.0 0.25 0.25 1.0 0.25 0.25
2	<p>Nhà văn Nguyễn Tuân đã viết về Sông Đà: “Có nhiều lúc trông nó thành ra diện mạo và tâm địa một thú kẻ thù só móm” (Nguyễn Tuân - <i>Người lái đò sông Đà</i>, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008, tr.187)</p> <p>Anh/chị hãy phân tích hình ảnh con sông Đà hung bạo để làm nổi bật điều đó và nhận xét về cái Tôi độc đáo của nhà văn.</p> <p><b>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</b> Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề.</p> <p><b>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</b></p>	5.0 0.25 0.5

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích hình ảnh con sông Đà hung bạo để làm nổi bật câu văn</li> <li>- Nhận xét về cái Tôi của nhà văn Nguyễn Tuân</li> </ul> <p><b>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</b></p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để đảm bảo các yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận Trích dẫn câu văn</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Giải thích: Sông Đà có nhiều lúc trông nó thành ra diện mạo và tâm địa một thứ kẻ thù số một =&gt; Sông Đà trong cảm nhận của Nguyễn Tuân không thuần túy là một hình ảnh của thiên nhiên Tây Bắc mà nó còn được miêu tả như một sinh thể có hồn, có tâm trạng với hai nét tính cách nổi bật. Sự dữ dội, hung bạo của sông Đà đã trở thành vô cùng nguy hiểm đối với cuộc sống của người lái đò sông Đà.</li> </ul>	0.5
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích hình ảnh con sông Đà hung bạo: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hướng chảy độc đáo: <i>Chúng thủy giao đồng tầu Đà giang độc bắc lưu</i> + Vách đá: Đá bờ sông dựng vách thành, khiến cho lòng sông quang này hẹp, tối và lạnh -&gt; nguy hiểm: thuyền qua đây dễ va vào vách đá mà tan xác</li> <li>+ Mặt ghềnh Hát Loóng: Dòng sông đã huy động sức mạnh tổng lực để truy kích chiếc thuyền nước, đá, sóng, gió. Tù ngữ: điệp từ xô, cuồn cuộn, gùn ghè, đòi nợ xuýt.</li> </ul> </li> </ul> <p>-&gt; nguy hiểm: Thuyền qua đây dễ bị lật ngửa bung ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cái hút nước: như cái giếng bê tông, nước thở và kêu như cửa công cái bị sặc...</li> </ul> <p>-&gt; nguy hiểm: Có những thuyền đã bị hút xuống, thuyền tròng cây chuối ngược rồi vụt biến đi, đìu và đi ngầm dưới lòng sông đến mươi phút sau mới thấy tan xác...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Âm thanh tiếng thác: miêu tả từ xa đến gần</li> </ul> <p>-&gt; giúp ta cảm nhận được tiếng gầm thét dữ dội của dòng sông.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thạch trận (trận địa đá): Bố trí thành 3 trùng vi. Mỗi trùng vi chỉ có 1 cửa sinh và nhiều cửa tử. Cửa sinh lại bố trí rất bất ngờ</li> </ul> <p>-&gt; nguy hiểm: như 1 chiến trường cam go và ác liệt đối với người lái đò.</p> <p>=&gt; Sông Đà hung bạo, dữ dội như kẻ thù số 1 của con người</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghệ thuật: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tác giả đã sử dụng hàng loạt các từ ngữ quân sự tạo nên không khí chiến trận căng thẳng.</li> <li>+ Sử dụng lối văn tùy bút phóng túng với nhiều so sánh độc đáo, táo bạo...</li> </ul> </li> </ul>	2.0

	<p>- Cái Tôi của nhà văn Nguyễn Tuân được thể hiện qua đoạn trích:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thích tô đậm cái phi thường, cái dữ dội để gây cảm giác mãnh liệt</li> <li>+ Uyên bác, tài hoa, không quản nhọc nhằn để khai thác vẻ đẹp của Đà giang, của quê hương đất nước</li> </ul> <p><b>d. Chính tả, ngữ pháp</b> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p> <p><b>e. Sáng tạo</b> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ</p>	1.0
	<b>d. Chính tả, ngữ pháp</b> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0.25
	<b>e. Sáng tạo</b> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ	0.25
<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>10.0</b>

----- Hết -----

**SỞ GD & ĐT VĨNH PHÚC  
TRƯỜNG THPT LIÊN SƠN**

**ĐỀ THI KIỂM TRA CHUYÊN ĐỀ LẦN 3  
NĂM HỌC 2018 – 2019  
Môn: NGỮ VĂN 12**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC- HIẾU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

... Vàng bạc uy quyền không làm ra chân lí  
Óc nghĩ suy không thể mượn vay  
Bạch Đằng xưa, Cửu Long nay  
Tâm gội lòng ta chẳng bao giờ cạn.

Ta tin ở sức mình, vô hạn  
Như ta tin ở tuổi 25  
Của chúng ta là tuần trăng rằm  
Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái.

Ta tin ở loài người thúc nhanh thời đại  
Những sông Thương bên đục, bên trong  
Chảy về xuôi, càng đẹp xanh dòng  
Lịch sử vẫn một sông Hồng vĩ đại...

(Trích **Tuổi 25** của Tô Hữu, sách **Tô Hữu Từ ấy và Việt Bắc**, NXB văn học, tr332)

**Câu 1 (0,5 điểm).** Xác định thể thơ của đoạn thơ trên?

**Câu 2 (0,5 điểm).** Anh/chị hiểu như thế nào về hai câu thơ “*Của chúng ta là tuần trăng rằm; Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái*”?

**Câu 3 (1,0 điểm).** Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng ở khổ thơ thứ 2. Hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ ấy?

**Câu 4 (1,0 điểm).** Nhà thơ đã tâm sự gì qua đoạn thơ trên?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về *niềm tin của tuổi trẻ vào chính mình* được gợi ra từ đoạn trích trong phần Đọc hiểu

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng người lái đò trong cảnh vượt thác (*Người lái đò Sông Đà* - Nguyễn

Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016). Từ đó liên hệ với nhân vật Huân Cao trong cảnh cho chữ (Chữ người tử tù - Nguyễn Tuân, Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016) để nhận xét quan niệm của nhà văn về vẻ đẹp con người.

-----HẾT-----

**SỞ GD & ĐT VĨNH PHÚC  
TRƯỜNG THPT LIỄN SƠN**

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHUYÊN ĐỀ LẦN 3**

**NĂM HỌC 2018 – 2019**

**Môn: NGỮ VĂN 12**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề*

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>Phản 1</b>	<b>Đọc hiểu</b>		<b>3,0</b>
	<b>Câu 1</b>	- Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ tự do	<b>0,5</b>
	<b>Câu 2</b>	- Hai câu thơ nói lên sức mạnh của tuổi trẻ: dám ước mơ và hành động để thực hiện những lí tưởng cao đẹp của mình- sẽ làm chủ tương lai của đất nước....	<b>0,5</b>
	<b>Câu 3</b>	- Biện pháp tu từ: + So sánh: “Như ta tin ở tuổi 25; tuổi 25 Của chúng ta là tuần trăng rằm”. + Điện ngữ: <i>Ta tin</i> + Liệt kê: <i>Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái</i> - Hiệu quả: Nhấn mạnh và biểu đạt sâu sắc, sinh động, gợi cảm hứng mạnh, niềm tin của tuổi trẻ vào hành động, lý tưởng và ước mơ.	<b>1,0</b>
	<b>Câu 4</b>	- Nhà thơ đang tâm sự về tuổi trẻ của mình và thế hệ mình: mang tất cả sức mạnh tâm huyết, niềm tin của tuổi trẻ để dâng hiến đấu tranh, bảo vệ tổ quốc ... - Từ tâm sự cá nhân, nhà thơ nhắn gửi tới thế hệ trẻ sống phải có lí tưởng cao đẹp, có niềm tin vào chính mình và mọi người để tạo nên những trang sử hào hùng của dân tộc...	<b>1,0</b>
<b>Phản II</b>	<b>Làm văn</b>		<b>7,0</b>
	<b>Câu 1</b>	<b>Viết đoạn văn về niềm tin của tuổi trẻ vào chính mình</b>	<b>2,0</b>
		<b>1. Yêu cầu chung:</b> Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết,	
		<b>2. Yêu cầu cụ thể</b>	
	a.	<i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn, không mắc lỗi chính tả</i>	<b>0,25</b>
	b.	<i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Niềm tin là yếu tố quan trọng giúp con người vượt qua trở ngại trong cuộc sống để đi đến thành công.</i>	<b>0,25</b>
	c.	<i>Các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lý, có sự liên kết chặt chẽ...</i>	

	<p>Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:</p> <p>* <b><i>Giải thích:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Niềm tin: là sự tin tưởng, tín nhiệm vào những điều có thể làm trong cuộc sống dựa trên cơ sở hiện thực nhất định.</li> <li>- Niềm tin vào chính mình: là tin vào khả năng của mình, tin vào những gì mình có thể làm được, không gục ngã trước khó khăn, trở ngại của cuộc sống, ta có thể làm thay đổi được thời cuộc....</li> <li>- Niềm tin từ đoạn trích là tin ở tuổi 25, dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái, ở loài người thúc nhanh thời đại</li> </ul> <p>* <b><i>Bàn luận</i></b></p> <p>- <b><i>Biểu hiện của niềm tin vào chính mình:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lạc quan, yêu đời, không gục ngã trước khó khăn thử thách</li> <li>+ Có ý chí, nghị lực để đổi mới với mọi khó khăn thử thách trên đường đời...</li> <li>+ Tinh táo để chọn đường đi đúng đắn cho mình trước nhiều ngã rẽ của cuộc sống.</li> <li>+ Đem niềm tin của mình với mọi người...</li> <li>+ Lấy dẫn chứng: thế hệ Tô Hữu tin vào tuổi trẻ của mình có thể chiến đấu chống lại kẻ thù dành thắng lợi</li> </ul> <p>- <b><i>Vì sao phải tin vào chính mình:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có niềm tin vào mình ta mới có thể dám xông pha trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, mới khẳng định được khả năng của mình, tạo nên sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn trở ngại của cuộc sống...</li> <li>+ Cuộc sống của chúng ta không bằng phẳng mà luôn có những khó khăn, trở ngại và mất mát, nên cần có niềm tin để vượt qua nó.</li> <li>-&gt; Tin vào mình là yếu tố quan trọng để chúng ta có thể làm được những điều phi thường...</li> <li>- <b><i>Mở rộng:</i></b> Tin vào chính mình để vượt qua khó khăn, thử thách nhưng cần phải dựa vào khả năng thực tế của chính mình để không rơi vào tự kiêu, tự đại...</li> </ul> <p>* <b><i>Bài học nhận thức:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi chúng ta cần phải tự tin vào chính mình, tin vào những gì mình có thể làm được..</li> <li>- Cụ thể hóa niềm tin vào những hành động của bản thân: học tập, rèn luyện, cống hiến cho tổ quốc...</li> </ul>	<b>0,25</b>
	<p><b>Câu 2</b></p> <p><b>Cảm nhận của anh/chị về hình tượng người lái đò trong cảnh vượt thác (<i>Người lái đò Sông Đà</i> - Nguyễn Tuân, <i>Ngữ văn 12, Tập một</i>, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016). Từ đó liên hệ với nhân vật Huân Cao trong cảnh cho chửi (<i>Chửi người tử tù</i> - Nguyễn Tuân, <i>Ngữ văn 11, Tập một</i>, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016) để nhận xét quan niệm của nhà văn về vẻ đẹp con người.</b></p>	<b>0,5</b>
	<p><b>1. Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng để viết bài văn nghị luận văn học</li> <li>- Bài viết có bố cục, kết cấu rõ ràng; lập luận thuyết phục; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả...</li> <li>- Thí sinh có thể viết theo nhiều cách khác nhau nhưng phải bám sát</li> </ul>	<b>0,25</b>

	tác phẩm, kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận.	
	<b>2. Yêu cầu cụ thể</b>	
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (có đủ các phần mở bài, thân bài, kết luận)	<b>0,25</b>
	b. Xác định vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận về hai hình tượng nhân vật Ông đò và Huấn Cao.	<b>0,5</b>
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, cụ thể:	
	<p><b>• Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm:</b></p> <p>Nguyễn Tuân là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại, có thể coi ông là một định nghĩa về người nghệ sĩ.</p> <p>Nét nổi bật trong phong cách của ông là ở chỗ luôn nhìn sự vật ở phương diện văn hóa và thẩm mỹ, nhìn con người ở phẩm chất nghệ sĩ và tài hoa. Ông thường có cảm hứng mãnh liệt với cái cá biệt, phi thường, dũng dội và tuyệt mĩ.</p> <p>Người lái đò sông Đà là bài tùy bút được in trong tập Sông Đà (1960) của Nguyễn Tuân. Sông Đà là thành quả nghệ thuật đẹp đẽ mà Nguyễn Tuân đã thu hoạch được trong chuyến đi gian khổ và hào hứng tới miền Tây Bắc rộng lớn, xa xôi. Người lái đò sông Đà cho ta diện mạo của một Nguyễn Tuân khao khát được hòa nhịp với đất nước và cuộc đời này.</p> <p>Hình tượng người lái đò sông Đà trong quá trình vượt thác là hình tượng trung tâm của tác phẩm...</p>	<b>0,5</b>
	<p><b>• Phân tích nhân vật người lái đò sông Đà trong quá trình vượt thác</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu chân dung, lai lịch</li> <li>+ Tên gọi, lai lịch: được gọi là người lái đò Lai Châu.</li> <li>+ Chân dung: “tay ông lêu nghêu như cái sào, chân ông lúc nào cũng khuỳnh khuỳnh gò lại như kẹp lấy một cái cuồng lái tưởng tượng, giọng ông ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh sông, nhỡn giời ông vòi vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào đó trong sương mù”, “cái đầu bạc quắc thước... đặt lên thân hình gọn quánh chất sừng chất mun”.</li> </ul>	<b>2,5</b>
	<p>- Vẻ đẹp của người lái đò sông Đà trong quá trình vượt thác</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vẻ đẹp trí dũng:</li> </ul>	<b>0,25</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>++ Khắc họa trong tương quan với hình ảnh sông Đà hung bạo, hùng vĩ: Nghệ thuật tương phản đã làm nổi bật một cuộc chiến không cân sức:           <ul style="list-style-type: none"> <li>./ một bên là thiên nhiên bạo liệt, hung tàn, sức mạnh vô song với sóng nước, với thạch tinh nham hiểm.</li> <li>./ một bên là con người bé nhỏ trên chiếc thuyền con én đơn độc và vũ khí trong tay chỉ là những chiếc cán chèo.</li> </ul> </li> <li>++ Cuộc giao tranh với ba trùng vi thạch trận</li> <li>+++ Cuộc vượt thác lần một</li> <li>./ Sông Đà hiện lên như một kẻ thù nham hiểm, xảo quyệt</li> <li>./ Trước sự hung hăn của bầy thạch tinh và sóng nước, ông lái đò</li> </ul>	<b>1,0</b>

	<p>kiên cường bám trụ “hai tay giữ mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng trận địa phỏng thắng vào mình”.</p> <p>./ Trước đoàn quân liều mạng sóng nước xông vào (...), ông đò “cố nén vết thương vẫn kẹp chặt lấy cái cuồng lái, mặt méo bêch đi” nhưng vẫn kiên cường vượt qua cuộc hỗn chiến, vẫn cầm lái chỉ huy “ngắn gọn mà tinh táo” để phá tan trùng vi thạch trận thứ nhất.</p> <p>+++ Cuộc vượt thác lần hai:</p> <p>./ Dưới cây bút tài hoa, phóng túng, con sông Đà tiếp tục được dựng dậy như “kẻ thù số một” của con người với tâm địa còn độc ác và xảo quyệt hơn.</p> <p>./ Ông lái đò “không một phút nghỉ tay nghỉ mắt, phải phá luôn vòng vây thứ hai và đổi luân chiến thuật”.</p> <p>&gt; Trước dòng thác hùng beo hồng hộc té mạnh trên sông đá, ông lái đò cùng chiếc thuyền cưỡi trên dòng thác như cưỡi trên lưng hổ.</p> <p>&gt; Khi bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước xô ra, ông đò không hề nao núng mà tinh táo, linh hoạt thay đổi chiến thuật, ứng phó kịp thời “đứa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lén, đứa thì ông đe sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến” để rồi “những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền”.</p> <p>+++ Cuộc vượt thác lần ba:</p> <p>./ Bị thua ông đò ở hai lần giao tranh trước, trong trùng vi thứ ba, dòng thác càng trở nên điên cuồng, dữ dội.</p> <p>./ Chính giữa ranh giới của sự sống và cái chết, người đọc càng thấy tài nghệ chèo đò vượt thác của ông lái thật tuyệt vời. Ông cứ “phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa... vút qua cổng đá”, “vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được”... để rồi chiến thắng vinh quang. Câu văn “thế là hết thác” như một tiếng thở phào nhẹ nhõm khi ông lái đã bỏ lại hết những thác ghênh ở phía sau lưng.</p> <p>++ Nguyên nhân chiến thắng:</p> <p>— Thứ nhất, đó là chiến thắng của sự ngoan cường, lòng dũng cảm, ý chí quyết tâm vượt qua những thử thách khốc liệt của cuộc sống.</p> <p>— Thứ hai, đây là chiến thắng của tài trí con người, của sự am hiểu đến từng tần tinh nét của sông Đà.</p>	
	<p>+ Vẻ đẹp tài hoa nghệ sĩ:</p> <p>++ Tài hoa: Với nhà văn, tài hoa là khi con người đạt tới trình độ điêu luyện, thuần thục trong công việc của mình, đến độ có thể sáng tạo được, có thể vươn tới tự do và hơn thế nữa ở bất kì lĩnh vực nào chỉ cần đạt tới trình độ trác tuyệt trong nghề nghiệp của mình ấy là con người tài hoa. Chính vì vậy, Nguyễn Tuân đã tập trung bút lực ca ngợi hình ảnh ông lái băng băng trên dòng thác sông Đà một cách ung dung, bình tĩnh, tự tại trong cuộc chiến đầy cam go nhưng cũng thật hào hùng.</p> <p>++ Nghệ sĩ:</p> <p>./ Tay lái ra hoa thể hiện tập trung trong cảnh vượt qua trùng vi thạch trận thứ ba “Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, chiếc thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được, lượn được”. Đã đạt đến độ nhuần nhuyễn, điêu</p>	0,75

	<p>luyện, mỗi động tác của người lái đò giống như một đường cọ trên bức tranh sông nước mênh mông...</p> <p>./ Phong thái nghệ sĩ của ông lái đò thể hiện trong cách ông nhìn nhận về công việc của mình, bình thản đến độ lạ lùng. Khi dòng sông vẩn mèn hé tách cung là khoảnh khắc “sóng thác xèo xèo tan trong trí nhớ”. Những nhà đò dùng chèo, đốt lửa nướng ống cơm lam, bàn về cá anh vũ, cá dầm xanh, “về những cái hàm cá hang cá mùa khô nô những tiếng to như mìn bộc phá rồi cá túa ra tràn đầy ruộng”.</p> <p>./ Qua thác ghềnh, ông lái lạnh lùng gan góc là thế, nhưng lúc bình thường thì lại nhớ tiếng gà gáy nên buộc một cái bu gà vào đuôi thuyền, bởi “có tiếng gà gáy đem theo, nó đỡ nhớ ruộng nương bản mường mình”. Chi tiết ấy đã làm rõ hơn chất nghệ sĩ ở người lái đò sông Đà.</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật:</li> <li>+ Nguyễn Tuân chú ý tô đậm nét tài hoa, nghệ sĩ ở ông lái đò.</li> <li>+ Nguyễn Tuân có ý thức tạo nên tình huống đầy thử thách để nhân vật bộc lộ rõ phẩm chất của mình.</li> </ul> <p>– Nguyễn Tuân đã sử dụng một ngôn ngữ miêu tả đầy cá tính, giàu chất tạo hình, hoàn toàn phù hợp với đối tượng.</p>	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Liên hệ với nhân vật Huân Cao trong truyện ngắn “Chữ người từ tử” để thấy sự thống nhất và khác biệt trong quan niệm về vẻ đẹp con người của Nguyễn Tuân trước và sau Cách mạng tháng Tám 1945</b></li> </ul>	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về Huân Cao</li> <li>- Vẻ đẹp của Huân Cao:</li> <li>+ Huân Cao là một người tài hoa, nghệ sĩ.</li> <li>+ Huân Cao là con người có vẻ đẹp thiên lương trong sáng.</li> <li>+ Huân Cao là con người khí phách.</li> <li>+ Trong cảnh cho chữ chưa từng có nhân vật Huân Cao bộc lộ hết những vẻ đẹp của mình: vẻ đẹp về thiên lương trong sáng, vẻ đẹp của con người khí phách, vẻ đẹp của một người tài hoa, nghệ sĩ.</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Nhận xét quan niệm nhà văn về vẻ đẹp con người:</b></li> </ul>	0,5
	<p>Thống nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nguyễn Tuân luôn luôn tiếp cận và khám phá con người ở phương diện tài hoa – nghệ sĩ. Ở cả hai giai đoạn sáng tác, nhà văn luôn trân trọng những “đẳng tài hoa”, và say mê miêu tả, chiêm ngưỡng họ. Mỗi nhân vật thường sành hơn người ở một thú chơi hoặc một món nghề nào đó, đầy tính nghệ thuật.</li> </ul> <p>Khác biệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trước Cách mạng tháng Tám, con người Nguyễn Tuân hướng tới và ca ngợi là những “con người đặc tuyển, những tính cách phi thường”. Sau Cách mạng tháng Tám, những nhân vật tài hoa nghệ sĩ được Nguyễn Tuân miêu tả có thể tìm thấy ngay trong chiến đấu, lao động hăng ngày của nhân dân.</li> </ul> <p>Sở dĩ có những chuyển biến này do trước Cách mạng tháng Tám, Nguyễn Tuân là một người tài tử, thích chơi ngông, thích chiêm ngưỡng, chất chiu cái đẹp thì sau Cách mạng, nhà văn nhạy cảm với</p>	

		con người mới, cuộc sống mới từ góc độ thẩm mĩ của nó. Nhưng không còn là Nguyễn Tuân “nghệ thuật vị nghệ thuật” nữa. Ông đã nhìn cái đẹp của con người là cái đẹp gắn với nhân dân lao động, với cuộc sống đang nảy nở, sinh sôi đồng thời lên án, tố cáo chế độ cũ, khẳng định bản chất nhân văn của chế độ mới.	
		e . Chính tả, đặt câu, sáng tạo - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp, tiếng Việt - Có cách diễn đạt mới mẻ, phù hợp	<b>0,25</b>

**\* Lưu ý:**

- Học sinh có thể trình bày theo bố cục khác nhưng vẫn đảm bảo tính logic thì giám khảo căn cứ vào bài làm cụ thể để cho điểm một cách hợp lý.
- Đặc biệt khuyến khích những bài làm sáng tạo.

Đề thi có 01 trang

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát  
đè)

## I. ĐỌC HIẾU (3,0 điểm)

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Điều gì phải thì có làm cho kì được, dù là một việc phải nhỏ. Điều gì trái, thì hết sức tránh, dù là một điều trái nhỏ.*

*Trước hết phải yêu Tổ quốc, yêu nhân dân. Phải có tinh thần dân tộc vững chắc và tinh thần quốc tế đúng đắn. Phải yêu và trọng lao động. Phải giữ gìn kỷ luật. Phải bảo vệ của công. Phải quan tâm đến đời sống của nhân dân. Phải chú ý đến tình hình thế giới, vì ta là một bộ phận quan trọng của thế giới, mọi việc trong thế giới đều có quan hệ với nước ta, việc gì trong nước ta cũng quan hệ với thế giới.*

*Thanh niên cần phải có tinh thần gan dạ và sáng tạo, cần phải có chí khí hăng hái và tinh thần tiến lên, vượt mọi khó khăn, gian khổ để tiến mãi không ngừng. Cần phải trung thành, thật thà, chính trực.*

(Trích *Một số lời dạy và mẫu chuyện về tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh* – NXB Chính trị Quốc gia)

**Câu 1.** Đối tượng hướng đến của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoạn trích là ai? (0,5 điểm)

**Câu 2.** Chỉ ra và nêu tác dụng của các phép liên kết mà tác giả sử dụng. (1,0 điểm)

**Câu 3.** Người gửi gắm lời dạy nào thông qua đoạn trích? (0,75 điểm)

**Câu 4.** Nép sống đạo đức nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? (0,75 điểm)

## II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

### Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “*Điều gì phải thì có làm cho kì được, dù là một việc phải nhỏ. Điều gì trái, thì hết sức tránh, dù là một điều trái nhỏ.*”

### Câu 2 (5,0 điểm)

Về hình tượng sông Hương trong bút kí *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* của Hoàng Phủ Ngọc Tường, có ý kiến cho rằng: *Sông Hương mang vẻ đẹp đầy nữ tính và rất mực đa tình*. Bằng hiểu biết về tác phẩm, anh (chị) hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.

-----Hết-----

**Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.**

Họ và tên thí sinh: ..... ; Số báo danh:.....

Dáp án có 03 trang

<b>Phần</b>	<b>Câu</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
<b>I</b>		<b>Đọc hiểu</b>	
	<b>1</b>	- Đối tượng hướng đến của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đoạn trích là	0,5

	thanh niên.	
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phép liên kết:</li> <li>+ Phép lặp – lặp cấu trúc “Điều gì... thì phải... dù là một điều nhỏ”, lặp từ ngữ “phải...cần”.</li> <li>+ Phép liên tưởng: trường từ vựng về đạo đức: yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, trung thành, thật thà, chính trực.</li> <li>- Tác dụng của phép liên kết: nhấn mạnh về những bài học đạo đức đúng đắn, cần thiết và gây tác động mạnh mẽ tới nhận thức, hành động của người làm cách mạng đặc biệt với thế hệ thanh niên.</li> </ul>	0,5
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua đoạn trích, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi gắm những lời dạy sâu sắc: Tránh điều xấu, thực hiện điều tốt, yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, có tinh thần dân tộc và tinh thần quốc tế, yêu và trọng lao động, giữ gìn kỷ luật, bảo vệ của công, quan tâm đến đời sống của nhân dân, chú ý đến tình hình thế giới, có tinh thần gan dạ và sáng tạo, có chí khí hăng hái, trung thành, thật thà, chính trực.</li> </ul>	0,75
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể lựa chọn một trong những nếp sống đạo đức như: yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu và trọng lao động...</li> <li>- HS trình bày suy nghĩ cá nhân, nêu rõ vì sao nếp sống đạo đức đó có ý nghĩa với em nhất?</li> </ul>	0,75
II	<p><b>Làm văn</b></p> <p><b>1</b> <i>“Điều gì phải thì có làm cho kì được, dù là một việc phải nhỏ. Điều gì trái, thì hết sức tránh, dù là một điều trái nhỏ”</i></p> <p><b>Yêu cầu về hình thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết đúng 01 đoạn văn, khoảng 200 từ.</li> <li>- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về nội dung:</b></p> <p><b>1. Giải thích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Điều phải</i>: điều đúng, điều tốt, đúng với lẽ phải, đúng với quy luật, tốt với xã hội, với mọi người, với Tổ quốc, với dân tộc.</li> </ul>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<p>- <i>Điều trái</i>: việc làm sai trái, không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và bị đánh giá tiêu cực.</p> <p>- <i>Nhỏ</i>: mang tầm vóc nhỏ, diễn ra hàng ngày, xung quanh, có thể ít ai để ý. Lời dạy của Bác có ý nghĩa: đối với điều phải, dù nhỏ, chúng ta phải cố hết sức làm cho kì được, tuyệt đối không được có thái độ coi thường những điều nhỏ. Bác cũng khuyên đối với điều trái nhỏ phải hết sức tránh, tuyệt đối không làm.</p> <p><b>2. Phân tích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì sao điều phải chúng ta phải cố làm cho kì được, dù là nhỏ?</li> </ul> <p>Vì việc làm phản ánh đạo đức của con người. Nhiều việc nhỏ hợp lại sẽ thành việc lớn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì sao việc trái lại phải tránh, dù là nhỏ?</li> </ul> <p>Vì tất cả đều có hại cho mình và cho người khác. Làm điều trái, điều xấu sẽ trở thành thói quen.</p> <p><b>3. Bàn luận, mở rộng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tác dụng của lời dạy: nhận thức, soi đường đặc biệt cho thế hệ trẻ.</li> <li>- Phê phán những việc làm vô ý thức, thiếu trách nhiệm.</li> </ul> <p><b>4. Bài học và liên hệ bản thân:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lời dạy định hướng cho chúng ta thái độ đúng đắn trong hành động để làm chủ cuộc sống, để thành công và đạt ước vọng.</li> <li>- Liên hệ bản thân.</li> </ul>	1,0
2	<p><b>Qua tác phẩm <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông</i> của Hoàng Phủ Ngọc Tường làm sáng tỏ ý kiến: <i>Sông Hương mang vẻ đẹp đầy nữ tính và rất mực đa tình</i>.</b></p>	<b>5.0</b>
	<p><b>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</b></p>	0,5
	<p>Có đủ mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề. <i>Thân bài</i> triển khai được vấn đề. <i>Kết bài</i> kết luận được vấn đề.</p>	
	<p><b>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</b></p>	0,5
	<p>Vẻ đẹp đầy nữ tính và rất mực đa tình của sông Hương.</p>	

	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	0,25
	* Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm:	0,25
	<p>- Hoàng Phủ Ngọc Tường là gương mặt tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại. Ông có sở trường về thể bút kí, tuỳ bút. Sáng tác của ông là sự kết hợp nhuần nhuyễn chất trí tuệ và chất trữ tình, giữa nghị luận sắc bén với suy tư đa chiều được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú về triết học, văn hóa, lịch sử, địa lí...</p> <p>- <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> là tác phẩm tiêu biểu cho phong cách bút kí của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Đến với tác phẩm người đọc sẽ gặp ở đó dòng sông Hương với <i>vẻ đẹp đầy nữ tính và rất mực đa tình</i></p>	
	* Giải thích ý kiến:	0,25
	<p>- <i>Vẻ đẹp nữ tính:</i> Có những vẻ đẹp, phẩm chất của giới nữ (như: xinh đẹp, dịu dàng, mềm mại, kín đáo...)</p> <p>- <i>rất mực đa tình:</i> Rất giàu tình cảm.</p> <p>Ý kiến đề cập đến những vẻ đẹp khác nhau của hình tượng sông Hương trong sự miêu tả của Hoàng Phủ Ngọc Tường.</p>	
	* Phân tích vẻ đẹp sông Hương	
	- Vẻ đẹp nữ tính	
	<p>+ Khi là một cô gái <i>Digan phóng khoáng và man dại</i> với <i>bản lĩnh gan dạ, tâm hồn tự do và trong sáng</i>. Khi là <i>người mẹ phù sa</i> của <i>một vùng văn hóa xứ sở</i> với một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ.</p> <p>+ Khi là một <i>người con gái đẹp ngủ mơ màng</i>. Khi là <i>người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya</i>. Khi được ví như là <i>Kiều, rất Kiều</i>. Khi là <i>người con gái Huế</i> với sắc màu áo cưới vẫn mặc sau tiết sương giáng.</p> <p>=&gt; Dù ở bất kỳ trạng thái tồn tại nào, sông Hương trong cảm nhận của Hoàng Phủ Ngọc Tường vẫn đầy nữ tính, xinh đẹp, hiền hòa,</p>	0,25 0,25 0,25

	dịu dàng, kín đáo nhưng không kém phần mãnh liệt...	
	<b>- Rất mục đà tình</b>	
	+ Cuộc hành trình của sông Hương là cuộc hành trình tìm kiếm người tình mong đợi. Trong cuộc hành trình ấy, sông Hương có lúc <i>trầm mặc</i> , có lúc <i>dịu dàng</i> , cũng có lúc <i>mãnh liệt</i> mạnh mẽ...Song nó chỉ thực <i>vui tươi</i> khi đến ngoại ô thành phố, chỉ <i>yên tâm</i> khi nhìn thấy <i>chiếc cầu trăng của thành phố in ngần trên nền trời</i> .	0,25
	+ Gặp được thành phố, người tình mong đợi, con sông trở nên duyên dáng ý nhị <i>uốn một cành cung rất nhẹ sang cồn Hến</i> , cái đường cong ấy <i>như một tiếng vang không nói ra của tình yêu</i> .	0,25
	+ Sông Hương qua Huế bỗng ngập ngừng như muốn đi, muốn ở <i>như những vần vương của một nỗi lòng</i> .	0,25
	+ Sông Hương đã rời khỏi kinh thành lại đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng Đông - Tây để gặp lại thành phố một lần cuối. Nó là <i>nỗi vương ván, chút lảng lơ kín đáo của tình yêu</i> . Như nàng Kiều trong đêm tình tự, <i>sông Hương chí tình trở lại tìm Kim Trọng của nó...</i>	
	<b>- Vài nét về nghệ thuật</b>	0,25
	Phối hợp kể và tả; biện pháp ẩn dụ, nhân hóa, so sánh; ngôn ngữ giàu chất trữ tình, chất triết luận.	
	<b>* Đánh giá</b>	0,25
	- Miêu tả sông Hương, Hoàng Phủ Ngọc Tường bộc lộ một vốn hiểu biết phong phú, một trí tưởng tượng bay bổng. - Đằng sau những dòng văn tài hoa, đậm chất trữ tình là một tấm lòng tha thiết với quê hương, đất nước.	
	<b>d. Sáng tạo</b>	0,5
	Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	
	<b>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu</b>	0,5

	Đảm bảo đúng nguyên tắc về chính tả, dùng từ, đặt câu.	
	<b>ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10,00</b>	

SỞ GD&ĐT BẮC NINH  
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM  
ĐỊNH

## ĐỀ TẬP HUẤN THI THPT QUỐC GIA NĂM 2017

Môn: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao  
đè)

### I. ĐỌC HIẾU (3,0 điểm)

#### Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

[1] ...Thật khó để rao giảng sự tự hào dân tộc. Hầu như chúng ta có cảm xúc đó trong một hoàn cảnh cụ thể khi chúng ta đứng trước một biển người cùng hòa vang quốc ca hoặc khi chúng ta nghe một câu chuyện thành công của những nhân tài của đất nước hay chúng ta bất bình trước một vấn đề ảnh hưởng đến con người và quê hương mình. Nhưng hãy nói về một câu chuyện đơn giản hơn, ở lứa tuổi học sinh, chúng ta sẽ thể hiện sự tự hào đó như thế nào?

[2] Tự hào dân tộc không phải là việc chúng ta thuộc ca dao, tục ngữ, thơ văn lưu loát mà là có sự cảm nhận về vẻ đẹp của văn hóa dân tộc và mang trong mình tâm thế chia sẻ, quảng bá những vẻ đẹp truyền thống của đất nước ra thế giới. Tự hào dân tộc không phải là việc chúng ta thuộc lòng những tình tiết lịch sử nước nhà mà là tôn trọng các nền văn hóa, các quốc gia khác nhau và biết hành động vì vị thế của đất nước. Tự hào dân tộc không phải là việc vô ngực xưng tên, xem nhẹ các nền văn hóa khác mà là thể hiện bản sắc người Việt trong bối cảnh quốc tế.

(Trích *Thư gửi học sinh nhân ngày tựu trường năm học 2016-2017*, Marcel van Miert, chủ tịch điều hành hệ thống Trường Quốc tế Việt - Úc)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

**Câu 2:** Theo tác giả, niềm tự hào dân tộc xuất hiện trong hoàn cảnh cụ thể nào?

**Câu 3:** Chỉ rõ biện pháp tu từ cú pháp trong đoạn [2] của văn bản và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ đó.

**Câu 4:** Quan điểm của anh chị về ý kiến: "Tự hào dân tộc không phải là việc chúng ta thuộc ca dao, tục ngữ, thơ văn lưu loát mà là có sự cảm nhận về vẻ đẹp của văn hóa dân tộc và mang trong mình tâm thế chia sẻ, quảng bá những vẻ đẹp truyền thống của đất nước ra thế giới".

### II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

## Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *Tự hào dân tộc không phải là việc vỗ ngực xưng tên, xem nhẹ các nền văn hóa khác mà là thể hiện bản sắc người Việt trong bối cảnh quốc tế.*

## Câu 2. (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng Đất nước trong đoạn trích *Đất Nước - Trường ca Mặt đường khát vọng* của Nguyễn Khoa Điềm (Ngữ văn 12, Tập một).

Đáp án đề thi thử THPT Quốc gia năm 2017 môn Ngữ văn

### I. ĐỌC HIẾU (3,0 điểm)

**Câu 1:** - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận (0,5đ)

**Câu 2:** Theo tác giả, niềm tự hào dân tộc xuất hiện trong những hoàn cảnh: (0,5đ)  
khi chúng ta đứng trước một biển người cùng hòa vang quốc ca  
khi chúng ta nghe một câu chuyện thành công của những nhân tài của đất nước  
chúng ta bất bình trước một vấn đề ảnh hưởng đến con người và quê hương mình.

**Câu 3:** (1,0đ)

Biện pháp tu từ: Lắp câu trúc cú pháp: "*Tự hào dân tộc không phải... mà là...*"

Hiệu quả: Nhấn mạnh và khẳng định quan điểm của người viết về niềm tự hào dân tộc.

**Câu 4:** Khẳng định đây là một ý kiến đúng đắn, xác đáng bởi lẽ: (1,0đ)

Bản sắc dân tộc là những nét riêng ưu việt nhất của dân tộc đó cần được thể hiện và giữ gìn trong thời kì hội nhập.

Cần nhận thức đầy đủ và sâu sắc về văn hoá dân tộc, tích cực quảng bá những nét độc đáo của văn hoá quê hương, những hình ảnh đẹp trên khắp mọi miền đất nước, luôn gìn giữ, phát huy những vẻ đẹp truyền thống....

### II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

**Câu 1. (2,0 điểm)** Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *Tự hào dân tộc không phải là việc vỗ ngực xưng tên, xem nhẹ các nền văn hóa khác mà là thể hiện bản sắc người Việt trong bối cảnh quốc tế.*

**A. Yêu cầu về hình thức:** Viết đúng yêu cầu một đoạn văn nghị luận ngắn khoảng 200 chữ. Yêu cầu trình bày rõ ràng mạch lạc, không mắc lỗi chính tả dùng từ đặt câu...

**B. Yêu cầu về nội dung:** Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:

Giải thích ngắn gọn khái niệm tự hào dân tộc: Đó là thái độ ngưỡng mộ, trân trọng, sự tự tôn trước những vẻ đẹp trong bản sắc văn hoá dân tộc. Tự hào dân tộc là biểu hiện của tình yêu đất nước, ý thức trách nhiệm công dân đối với đất nước... (0,25đ)

Bàn luận: (1,5đ)

Khẳng định ý kiến trên là hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ:

Tự hào dân tộc không phải là sự tự tôn mù quáng để cao văn hoá dân tộc mình mà hạ thấp văn hoá các dân tộc khác.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, cần hoà nhập để thể hiện bản sắc văn hoá nhưng không hoà tan và luôn có ý thức trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá Việt Nam.

Cần nhận thức sâu sắc và đầy đủ về văn hoá dân tộc, những nét đẹp và cả những điểm hạn chế, phát huy nét đẹp và loại trừ những hủ tục lạc hậu, thói quen xấu...

Phê phán những người quay lưng lại với văn hoá dân tộc, bài xích, xem thường văn hoá cha ông, chạy theo lối sống lai căng, học đòi, sùng ngoại...

Bài học nhận thức hành động: Mỗi cá nhân cần có những hành động thiết thực, trực tiếp để thể hiện niềm tự hào dân tộc. (0,25đ)

**Câu 2. (5,0 điểm)** Cảm nhận của anh/chị về hình tượng Đất nước trong đoạn trích *Đất Nước - Trường ca Mặt đường khát vọng* của Nguyễn Khoa Điềm (Ngữ văn 12, Tập một).

**A. Yêu cầu về hình thức:** Viết đúng yêu cầu một bài văn nghị luận văn học. Trình bày rõ ràng mạch lạc, không mắc lỗi chính tả dùng từ đặt câu...

**B. Yêu cầu về nội dung:** Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:

### 1. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm (0,5đ)

Nguyễn Khoa Điềm là đại diện tiêu biểu cho thế hệ các nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. Thơ Nguyễn Khoa Điềm tài hoa, uyên bác, truyền thống, hiện đại, đĩnh đạc nghiêm cẩn mà cũng rất tinh tế, trữ tình.

Đất nước là hình tượng xuyên suốt các sáng tác văn học Việt Nam những năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Đoạn trích Đất Nước thuộc chương V trường ca Mặt đường khát vọng thể hiện

cái nhìn toàn vẹn và sâu sắc về hình tượng Đất Nước của tác giả Nguyễn Khoa Điềm. Tác phẩm ra đời năm 1971 khi cuộc kháng chiến chống Mĩ đang bước vào giai đoạn ác liệt...

## 2. Cảm nhận về đẹp của hình tượng Đất Nước

### a. Vẻ đẹp của Đất Nước được cảm nhận trên nhiều bình diện (1,5đ)

Chiều dài thời gian:

*Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi*

*Đất Nước có trong những cái "ngày xưa ngày xưa"... mẹ thường hay kể*

Thời gian nghệ thuật mang tính chất phiếm chỉ, không xác định, huyền ảo, thời gian mang sắc màu huyền thoại. Đất Nước có từ rất lâu, rất xa trong sâu thẳm của thời gian lịch sử.

Chiều rộng của không gian: đó là không gian của núi, sông, rừng, bể: "*nơi con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc*", "*nơi con cá ngư ông mòng nước biển khơi*",... không gian văn hóa: nơi anh đến trường, không gian sinh hoạt đời thường, lứa đôi riêng tư: nơi em tắm, nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm... không gian sinh tồn của cộng đồng: nơi dân mình đoàn tụ...

Gắn liền với thời gian đằng đẵng, không gian mênh mông ấy là hình ảnh Đất Nước cùng với bề dày truyền thống văn hóa tốt đẹp: những phong tục tập quán quen thuộc, giản dị từ bao đời, truyền thống yêu thương tình nghĩa, thủy chung son sắt, truyền thống đánh giặc và bảo vệ quê hương...

Chiều sâu của sự gắn bó thiêng liêng, máu thịt: Đất Nước là kỉ niệm bao đời của mẹ cha, là những kỉ niệm ngọt ngào của anh và em, là quá khứ - hiện tại - tương lai của mỗi người.

Đất Nước được cảm nhận từ xa đến gần, từ những gì lớn lao kì vĩ đến những điều nhỏ bé, gần gũi (câu chuyện cổ, miếng trầu, cây tre, gừng cay muối mặn, cái kèo, cái cột, hạt gạo...). Hình ảnh Đất Nước không chỉ là đối tượng để con người quan sát chiêm nghiệm mà đã được hóa thân thành một phần trong cơ thể, trong mỗi con người Việt Nam: "*Trong anh và em hôm nay/ Đều có một phần Đất Nước*"

### b. Nét đặc sắc bao trùm toàn bộ hình tượng Đất Nước trong thơ Nguyễn Khoa Điềm chính là tư tưởng: "Đất Nước của nhân dân": (2,0đ)

Nhân dân - người làm nên không gian địa lí dân tộc: Nhà thơ đã có một cái nhìn khám phá đậm chất nhân văn. Những danh lam thắng cảnh của Đất nước không chỉ là sản phẩm của tạo hóa mà còn hình thành từ cuộc đời, số phận của nhân dân. Không gian địa lý không còn là những hình thể vật chất thuần tuý, những sự vật vô tri vô giác mà đó là dáng hình, ao ước, lối sống ông cha: Núi Vọng Phu, Hòn Trống Mái: biểu trưng của đất nước tình nghĩa, Chuyện Thánh Gióng: sức mạnh

bất khuất, lẽ sóng anh hùng, Núi Bút Non Nghiên: truyền thống hiếu học, vượt khó, Núi Vọng Phu, hòn Trống Mái: Đất nước tươi đẹp...

→ Trên không gian địa lí Đất nước, mỗi địa danh đều là một địa chỉ văn hóa được làm ra bởi sự hóa thân bao đời của tâm hồn bao con người Việt Nam. Tấm bản đồ Đất nước được phác họa từ Bắc vào Nam trở thành tấm bản đồ văn hóa của dân tộc, là nơi kí thác tâm hồn ước mơ, khát vọng của nhân dân.

Nhân dân cũng chính là người làm nên lịch sử, bề dày văn hóa, cốt cách tâm hồn dân tộc: 4000 năm lịch sử - nhân dân vô danh đã làm nên Đất Nước, những con người bình thường mà phi thường, giản dị mộc mạc mà cao cả kì vĩ. Những con người vô danh, giữ gìn và truyền lại cho đời sau mọi giá trị vật chất và tinh thần (hạt lúa, ngọn lửa, ngôn ngữ, phong tục tập quán). Và cũng chính Nhân dân đã tạo nền móng cho truyền thống yêu nước, luôn phát huy sẵn sàng vùng lên chống ngoại xâm, đánh quân thù để giữ gìn Đất nước: "*Có biết bao người con gái con trai...làm nên Đất nước*".

→ Nguyễn Khoa Điềm không phải là người đầu tiên cảm nhận về Đất Nước bằng tư tưởng Đất Nước của nhân dân nhưng nhà thơ chính là người khẳng định tư tưởng này một cách mạnh mẽ, nâng lên thành tuyên ngôn, chân lí.

### c. Nghệ thuật (0,5đ)

Nguyễn Khoa Điềm sử dụng các chất liệu văn hóa dân gian như ca dao, dân ca, truyền thuyết, cổ tích, thần thoại cùng những phong tục tập quán... tạo nên một hình ảnh Đất nước vừa giản dị, thân thiết gần gũi vừa lớn lao, thiêng liêng và mang sắc màu huyền thoại.

Giọng điệu tâm tình thủ thi, ngọt ngào, nhân vật trữ tình xung anh: đây là lời của người con trai với người con gái, một người yêu với một người yêu, một người chồng với một người vợ...

Sự thay đổi kiều câu, biến đổi giọng điệu linh hoạt làm tăng sức mạnh biểu hiện, vừa trữ tình vừa giàu chất chính luận, khái quát, trí tuệ đúng như tâm niệm của Nguyễn Khoa Điềm: "*Tôi có gắng thể hiện một hình ảnh đất nước giản dị, gần gũi nhất. Đó là cách dễ đi vào lòng người, đồng thời cũng là cách để tôi đi con đường của riêng tôi, không lặp lại người khác...*"

### 3. Nhận xét, đánh giá (0,5đ)

Nét mới của Nguyễn Khoa Điềm trong suy cảm về Đất nước: không đi từ quan niệm của những nhà tư tưởng trong quá khứ mà đi từ lịch sử của nhân dân, nhân dân là chủ thể sáng tạo và gìn giữ Đất nước. Kết hợp sáng tạo những bình diện: thời gian lịch sử, không gian địa lý, bề dày văn hóa

cốt cách tâm hồn dân tộc, Nguyễn Khoa Điềm đã làm sáng lên tư tưởng chủ đề: "Đất Nước này là Đất Nước của nhân dân, Đất nước của ca dao, thân thoại"

Đoạn trích Đất Nước trong trường ca Mặt đường khát vọng đã tác động mạnh mẽ vào nhận thức và tình cảm của hế hệ trẻ đương thời, hình thành ý niệm về Đất Nước, có trách nhiệm với Đất Nước và xuống đường đấu tranh hoà chung vào cuộc đấu tranh của dân tộc.

SỞ GD & ĐT BẮC NINH  
**TRƯỜNG THPT QUÉ VÕ SÓ 3**

**ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA**  
**Môn: Văn Lớp 12**

Thời gian làm bài: 120 phút  
(Không kể thời gian phát đề)

**Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

(1) Theo thống kê gần đây, bình quân mỗi người Việt Nam đọc 2,8 cuốn sách và đọc 7,07 tờ báo trong một năm. Vụ Thư viện, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch đưa ra con số: Tỷ lệ người hoàn toàn không đọc sách chiếm tới 26% tỷ lệ người thỉnh thoảng mới cầm sách để đọc 44%, đọc thường xuyên chiếm tỷ lệ 30%. Bạn đọc của thư viện chiếm khoảng 8% đến 10% dân số.

So với các nước trong ASEAN, tỷ lệ này là quá thấp, rất đáng báo động. Một người Thái Lan đọc khoảng 5 cuốn sách 1 năm, một người Malaysia đọc 20 cuốn sách/năm.

(2) Bàn về văn hóa đọc hiện nay của người Việt, PGS.TS. Phan Thị Hồng Xuân, nhà nghiên cứu Dân Tộc, bày tỏ quan điểm: “Không nên máy móc cho rằng đọc sách in mới là văn hóa đọc. Khoa học kỹ thuật phát triển giúp con người có nhiều phương thức tiếp thu tinh hoa, trí tuệ, kiến thức của nhân loại.

Tư duy hệ thống là phương pháp tư duy hướng đến mở rộng tầm nhìn, xem xét, đánh giá đối tượng trong mối tương quan tổng thể với môi trường. Đọc cái gì, bằng phương pháp nào là do mỗi người tự quyết định nhưng không nên chỉ đọc 1 loại sách vì tư duy hiện nay là tư duy hệ thống và con người là “công dân toàn cầu”.

Ngoài ra, theo PGS, bên cạnh những quyển sách giúp người đọc kỹ năng làm giàu, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp... vẫn rất cần những quyển sách bàn về đạo đức, trí tuệ cảm xúc cho mỗi con người Việt Nam, có như vậy thì chúng ta mới hoàn thành mục tiêu phát triển bền vững.

(3) Mới đây, trong bài phát biểu trước sinh viên Việt Nam tại Hà Nội, Tổng thống Obama đã trích dẫn những câu thơ “thần” của Lý Thường Kiệt: “Sông núi nước Nam vua Nam ở/ Rành rành định phận tại sách trời” nhằm khẳng định chủ quyền của quốc gia, dân tộc Việt Nam.

Hay những ca từ rất đẹp, rất ý nghĩa trong ca khúc Mùa xuân đầu tiên của cố nhạc sĩ Văn Cao: “Từ nay người biết yêu người/từ nay người biết thương người...” để khẳng định mối quan hệ bằng hữu khắng khít giữa hai nước trong thời kỳ mới.

Và những câu thơ Kiều (Nguyễn Du) cũng được ngài Tổng thống Hoa Kỳ trích dẫn khá nhuần nhuyễn trước khi kết thúc bài phát biểu với những ẩn ý sâu sắc: “Răng trăm năm cũng từ đây/ Của tin gọi một chút này làm ghi”.

Nếu không đọc, tìm hiểu về văn hóa, không hiểu biết về lịch sử liệu có làm nên 1 hiệu ứng đầy năng lượng của Tổng thống đương nhiệm Hoa Kỳ đến với Việt Nam hay không?

Bởi vậy, để nâng tầm tri thức của cá nhân, mỗi người chúng ta nên bổ sung kiến thức của mình

thông qua việc đọc, đọc để hiểu biết, đọc để mình không bị lạc hậu, lỗi thời, đọc để “sánh vai” cùng bè bạn.

-Dẫn theo Thanh Vy-

**Câu 1.** Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản. (0,5 điểm)

**Câu 2.** Trong đoạn (2), tại sao PGS.TS. Phan Thị Hồng Xuân đưa ra quan điểm: không nên chỉ đọc 1 loại sách? (0,5 điểm)

**Câu 3.** Trong đoạn (3), những câu trích dẫn của Tổng thống Obama khi phát biểu trước sinh viên Việt Nam tại Hà Nội có hàm ý gì? (1,0 điểm)

**Câu 4.** Theo anh/chị, người viết gửi gắm thông điệp gì qua toàn bộ văn bản trên? (1,0 điểm)

## Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

**Câu 1 (2,0 điểm):**

Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó

Sao ta không tròn ngay tự trong tâm.

(Trích *Tự sự* - Nguyễn Quang Hưng)

Viết một bài văn (khoảng 200 chữ) trình bày những suy nghĩ của anh/chị được gợi ra từ hai câu thơ trên.

**Câu 2. (5,0 điểm):**

Có ý kiến cho rằng: *ở truyện ngắn Vợ nhặt, Kim Lân chú tâm miêu tả kĩ lưỡng hiện thực tàn khốc trong nạn đói thảm họa mùa xuân 1945*. Ý kiến khác thì nhấn mạnh: *Ở tác phẩm này, nhà văn chủ yếu hướng vào thể hiện vẻ đẹp tiềm ẩn của những người dân nghèo sau cái bể ngoài đói khát, xác xơ của họ*.

Từ cảm nhận của mình về tác phẩm, anh/chị hãy bình luận những ý kiến trên.

----- Hết -----

(Đề thi gồm có 02 trang)

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.*

Họ và tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

SỞ GD & ĐT BẮC NINH  
**TRƯỜNG THPT QUÉ VÕ SỐ 3**

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA**  
**Môn: Văn Lớp 12**

Thời gian làm bài: 120 phút  
(Không kể thời gian phát đề)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1	Phong cách ngôn ngữ báo chí, phong cách ngôn ngữ chính luận	0,5đ
	2	Trong đoạn (2), PGS.TS. Phan Thị Hồng Xuân đưa ra quan điểm: không nên chỉ đọc 1 loại sách: bởi vì tư duy hiện nay là tư duy hệ thống và con người là “công dân toàn cầu”	0,5đ

	Trong đoạn (3), những câu trích dẫn của Tổng thống Obama khi phát biểu trước sinh viên Việt Nam tại Hà Nội có hàm ý: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những câu thơ “thần” của Lý Thường Kiệt: “Sông núi nước Nam vua Nam ở/ Rành rành định phận tại sách trời” có hàm ý khẳng định chủ quyền của quốc gia, dân tộc Việt Nam.</li> <li>- Những ca từ rất đẹp, rất ý nghĩa trong ca khúc Mùa xuân đầu tiên của cố nhạc sĩ Văn Cao: “Từ nay người biết yêu người/từ nay người biết thương người...” có hàm ý khẳng định mối quan hệ bằng hữu khắng khít giữa hai nước Việt Nam- Mỹ trong thời kỳ mới.</li> <li>- Những câu thơ Kiều (Nguyễn Du) được trích dẫn khá nhuần nhuyễn trước khi kết thúc bài phát biểu: “Rằng trăm năm cũng từ đây/ Của tin gọi một chút này làm ghi” có hàm ý gửi gắm niềm tin vào mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa hai nước trong tương lai.</li> </ul>	
3	Cần thể hiện các ý: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông điệp về văn hoá đọc của người Việt hiện nay trong thời kì bùng nổ thông tin.</li> <li>- Thể hiện sự ngưỡng mộ, thán phục về tầm hiểu biết văn hoá Việt Nam trên các mặt văn thơ, âm nhạc...của Tổng thống Obama nhân chuyến thăm Việt Nam trong thời gian ngắn.</li> </ul>	1,0đ
4	<b>* Yêu cầu về kỹ năng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bố cục và hình thức sáng rõ.</li> <li>- Biết vận dụng và phối hợp những thao tác nghị luận.</li> <li>- Hành văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ.</li> <li>- Dẫn chứng chọn lọc, thuyết phục.</li> <li>- Không mắc lỗi về diễn đạt, dùng từ, đặt câu.</li> </ul> <b>* Yêu cầu về kiến thức:</b> Bài viết phải đảm bảo những nội dung cơ bản sau: <b>1. Mở bài:</b> Giới thiệu vấn đề cần nghị luận. <b>2. Giải thích ý kiến:</b> Giải thích ý kiến để thấy được: Cuộc đời “méo mó: không bằng	1,0đ
II 1	<b>* Yêu cầu về kỹ năng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bố cục và hình thức sáng rõ.</li> <li>- Biết vận dụng và phối hợp những thao tác nghị luận.</li> <li>- Hành văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ.</li> <li>- Dẫn chứng chọn lọc, thuyết phục.</li> <li>- Không mắc lỗi về diễn đạt, dùng từ, đặt câu.</li> </ul> <b>* Yêu cầu về kiến thức:</b> Bài viết phải đảm bảo những nội dung cơ bản sau: <b>1. Mở bài:</b> Giới thiệu vấn đề cần nghị luận. <b>2. Giải thích ý kiến:</b> Giải thích ý kiến để thấy được: Cuộc đời “méo mó: không bằng	0,25

	<p>phẳng, gập ghènh, ân chúa nhiều cái xấu cái ác, ân chúa gian nhiều truân, thử thách, ...không như con người mong muốn. Bởi vậy con người cần “tròn tự trong tâm”: cần có cái nhìn lạc quan, tích cực, cần có ý chí nghị lực để vượt qua khó khăn, nghịch cảnh chứ không phải chỉ chê bai, oán trách</p> <p><b>3. Phân tích lí giải:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chất cuộc đời là không đơn giản, không bao giờ hoàn toàn là những điều tốt đẹp, thậm chí có vô vàn những điều “méo mó”, thử thách bản lĩnh, ý chí của con người. Thái độ “tròn tự trong tâm” là thái độ tích cực, chủ động trước hoàn cảnh.</li> <li>- Thái độ “tròn tự trong tâm” sẽ giúp ích nhiều cho cá nhân và xã hội. Thái độ, suy nghĩ của bản thân sẽ chi phối hành động, từ đó quyết định công việc ta làm. Cùng một hoàn cảnh có người chỉ ngồi than khóc còn người “tròn tự trong tâm” sẽ nỗ lực để đi qua thử thách đó và hướng đến thành công. Đây là thái độ sống đúng, làm đúng, không gục ngã trước khó khăn, trước phi lý bất công.</li> </ul> <p><b>4. Bình luận, đánh giá:</b></p> <p>Nêu và phê phán một số hiện tượng tiêu cực: “ta hay chê”, chỉ biết than thở, không tích cực suy nghĩ và hành động</p> <p><b>5. Rút ra bài học và lên hệ bản thân:</b></p> <p>Bình luận để rút ra bài học cho bản thân và những người xung quanh về vấn đề lựa chọn thái độ sống đúng đắn: đứng trước cái “méo mó” của nhân sinh, cần có cái nhìn lạc quan, hành động quyết đoán, rèn nghị lực để chống chọi với hoàn cảnh, để cải tạo hoàn cảnh...để cuộc sống có ý nghĩa hơn.</p>	0,25 1,0
--	---	-------------

	<p><b>* Yêu cầu về kỹ năng:</b> Biết cách làm bài nghị luận văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bố cục và hình thức sáng rõ.</li> <li>- Biết vận dụng và phối hợp những thao tác nghị luận.</li> <li>- Hành văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ.</li> <li>- Không mắc lỗi về diễn đạt, dùng từ, đặt câu.</li> </ul> <p><b>* Yêu cầu về kiến thức:</b> Bài viết phải đảm bảo những nội dung cơ bản sau:</p> <p><b>1. MB.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu về tác giả, tác phẩm; giới thiệu 2 ý kiến.</li> <li>- Vài nét về tác giả Kim Lân</li> <li>- Vài nét về tác phẩm “Vợ nhặt”</li> <li>- Giới thiệu hai ý kiến</li> </ul> <p><b>2. TB.</b></p> <p><b>a. Giải thích ý kiến</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- “Hiện thực tàn khốc” là toàn bộ hiện thực đời sống vô cùng khắc nghiệt, gây hậu quả nghiêm trọng, đau xót. Ý kiến thứ nhất coi việc tái hiện không khí bi thảm trong nạn đói mùa xuân 1945 là cảm hứng chủ đạo của nhà văn Kim Lân khi viết “Vợ nhặt”.</li> <li>- “Vẻ đẹp tiềm ẩn” là vẻ đẹp của đời sống nội tâm, vẻ đẹp tâm hồn, vẻ đẹp của đạo lí, tình nghĩa, ... còn ẩn giấu bên trong cái vẻ ngoài tầm thường, xâu xí. Ý kiến thứ hai coi việc phát hiện, ngợi ca, trân trọng, nâng niu những vẻ đẹp tâm hồn con người mới là cảm hứng chủ đạo của “Vợ nhặt”.</li> </ul> <p><b>b. Cảm nhận về tác phẩm “Vợ nhặt”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong “Vợ nhặt”, Kim Lân chú tâm miêu tả hiện thực tàn khốc khi nạn đói thảm họa</li> <li>+ Hiện thực đói khát tàn khốc khiến ranh giới của sự sống và cái chết trở nên hết sức mong manh.</li> <li>+ Hiện thực đói khát tàn khốc hiện diện qua cả hình ảnh, âm thanh, mùi vị.</li> </ul>	0,5
2		3,0

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiện thực tàn khốc khiết giá trị con người trở nên rě rúng.</li> <li>+ Hiện thực tàn khốc khiết con người sống cuộc sống không ra người.</li> <li>- Ở “Vợ nhặt”, Kim Lân càng chú tâm thể hiện vẻ đẹp tiềm ẩn ở những người dân nghèo <i>của những người dân nghèo sau cái bể ngoài đói khát, xác xơ của họ</i></li> <li>+ Vẻ đẹp của đạo lí, của tình người.</li> <li>+ Vẻ đẹp ở ý thức, trách nhiệm đối với gia đình.</li> <li>+ Vẻ đẹp ở niềm tin mãnh liệt vào tương lai, tin vào sự sống.</li> </ul> <p><b>c. Bình luận về ý kiến</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong “Vợ nhặt”, quả thực Kim Lân có miêu tả hiện thực tàn khốc trong nạn đói 1945, nhưng nhà văn vẫn chủ yếu hướng vào thể hiện những vẻ đẹp tiềm ẩn của người lao động. Chính nhiệt tình ngợi ca, trân trọng, nâng niu những vẻ đẹp tâm hồn, vẻ đẹp nhân phẩm và đạo lí của người dân xóm ngụ cư mới là cảm hứng chủ đạo của nhà văn và từ đó tạo nên giá trị nhân đạo sâu sắc cho tác phẩm.</li> <li>- Hai nhận định trên về truyện ngắn “Vợ nhặt” tuy có điểm khác nhau nhưng không hề đối lập. Trái lại, hai ý kiến cùng làm nổi bật giá trị của tác phẩm cũng như tư tưởng của Kim Lân qua truyện ngắn này.</li> </ul> <p><b>3. KB.</b></p> <p>Khái quát vấn đề nghị luận</p>	0,5
--	--	-----

-----Hết-----

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA

TRƯỜNG THPT CHUYÊN

Bài thi: NGỮ VĂN

(Đề thi gồm 01 trang)

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

### I. PHẦN ĐỌC HIẾU (3,0 điểm)

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1 đến Câu 4:**

Để theo đuổi ước mơ của mình, bạn phải hành động. Nếu không, bạn sẽ mất cơ hội. Hãy chủ động hành động thay vì để cuộc đời đưa đẩy bạn. Nếu không có được những gì bạn muốn, thì hãy chủ động tạo ra những gì bạn muốn. Đáng Sáng Tạo sẽ thắp sáng con đường bạn đi. Vận may của cả đời bạn, cánh cửa của những ước mơ đang mở ra. Con đường dẫn tới mục đích sống có thể xuất hiện trước bạn bất cứ lúc nào.

Ngay cả khi đã xác lập được mục đích sống mạnh mẽ và đã phát triển được nguồn hy vọng lớn lao, niềm tin sâu sắc, lòng tự tôn, thái độ sống tích cực, lòng dũng cảm, tính kiên cường, khả năng thích nghi và những mối quan hệ tốt, bạn không thể chỉ ngồi đó và chờ đợi vận may đến với mình. Trên con đường vươn tới thành công, bạn phải nắm bắt từng cơ hội. Đôi khi bạn nhận thấy rằng trở ngại xuất hiện trên con đường của bạn không vì mục đích nào khác ngoài mục đích mở ra cơ hội để đưa bạn tới vị trí cao hơn. Nhưng bạn phải có lòng dũng cảm và sự quyết tâm để vươn lên.

Một trong những khẩu hiệu của tôi tại Tổ chức Life Without Limbs là "một ngày mới, một cơ hội mới". Không có những khẩu hiệu được đóng khung trên tường - chúng tôi cố gắng tạo ra những khẩu hiệu từ chính các hành động của mình.

(Trích *Sóng cho điều ý nghĩa hơn* - Nick Vujicic, Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2015, tr. 89 - 90)

**Câu 1.** Nêu nội dung và đặt nhan đề cho văn bản trên. (0,5 điểm)

**Câu 2.** Xác định phương thức biểu đạt, thao tác lập luận chính được sử dụng trong văn bản. (0,5 điểm)

**Câu 3.** Anh/chị hiểu thế nào về câu nói: "Đôi khi bạn nhận thấy rằng trở ngại xuất hiện trên con đường của bạn không vì mục đích nào khác ngoài mục đích mở ra cơ hội để đưa bạn tới vị trí cao hơn"? (1,0 điểm)

**Câu 4.** Thông điệp nào của văn bản trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? (1,0 điểm)

## **II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

### **Câu 1 (2,0 điểm)**

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến được nêu trong văn bản ở phần Đọc hiểu: "Không có những khẩu hiệu được đóng khung trên tường - chúng tôi cố gắng tạo ra những khẩu hiệu từ chính các hành động của mình".

### **Câu 2 (5,0 điểm)**

- Mình về mình có nhớ ta

Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.

Mình về mình có nhớ không

Nhin cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

- Tiếng ai tha thiết bên cồn

Bang khuâng trong dạ, bờn chồn bước đì

Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...

(Trích Việt Bắc - Tô Hữu, Ngữ văn 12, Tập một, Nxb. Giáo dục Việt Nam, 2015, tr. 109)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trên. Từ đó, hãy bình luận ngắn gọn về nét nổi bật trong phong cách nghệ thuật thơ Tô Hữu được thể hiện qua đoạn trích.

-----Hết-----

Đáp án đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ văn

## I. PHẦN ĐỌC HIỆU (3,0 điểm)

1. \* Nội dung chính của văn bản:

- Để theo đuổi và đạt được ước mơ, chúng ta phải hành động.
- Trên con đường vươn tới thành công, phải nắm bắt từng cơ hội.
- Hãy tạo ra khẩu hiệu bằng các hành động thực tiễn.

\* Đặt nhan đề cho văn bản:

- Một ngày mới, một cơ hội mới.
- Sức mạnh của hành động.

(Thí sinh có thể lựa chọn các phương án trên hoặc đặt một số nhan đề khác phù hợp với nội dung của văn bản).

2. - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

- Thao tác lập luận chính: Bình luận

3. Giải thích câu nói: "*Đôi khi bạn nhận thấy rằng trở ngại xuất hiện trên con đường của bạn không vì mục đích nào khác ngoài mục đích mở ra cơ hội để đưa bạn tới vị trí cao hơn*:

- Câu nói khẳng định vai trò, ý nghĩa của trở ngại, thử thách trên con đường đi đến thành công của mỗi người. Thông thường, theo thói quen suy nghĩ của nhiều người thì khó khăn, thử thách là rào cản khiến con người khó đạt được mục đích. Tuy nhiên, câu nói đã cho thấy: trở ngại, khó khăn cũng là cơ hội giúp con người phát huy năng lực bản thân, đạt được thành công và khẳng định vị trí của mình trong xã hội.

- Câu nói đã thể hiện cách suy nghĩ, và thái độ sống tích cực: lạc quan, có niềm tin, bắn lĩnh, ý chí và lòng quyết tâm... để biến trở ngại thành cơ hội.

4. Học sinh có thể rút ra thông điệp ý nghĩa nhất khác nhau nhưng phải kiêng giải lựa chọn của mình một cách hợp lý và thuyết phục.

## II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

**Câu 1 (2,0 điểm)** Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến được nêu trong văn bản ở phần Đọc hiểu: "*Không có những khẩu hiệu được đóng khung trên tường – chúng tôi cố gắng tạo ra những khẩu hiệu từ chính các hành động của mình.*"

a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ

Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triễn khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề. (0,25đ)

b. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. (1.5đ)

\* Giải thích (0,25đ)

- Khẩu hiệu: những câu văn ngắn gọn, súc tích, thường tóm tắt một nhiệm vụ, một thái độ sống, một triết lý, phương châm hành động... nhằm mục đích định hướng, tuyên truyền, cỗ vũ, phát động mọi người thực hiện việc làm nào đó.
- Ý kiến khẳng định: cách thức để tuyên truyền, cỗ vũ mọi người cùng thực hiện một nhiệm vụ, hành động, phương châm sống đúng đắn không phải chỉ bằng những triết lý, lời nói suông mà quan trọng là phải bằng việc làm, hành động cụ thể, thiết thực.

\* Bàn luận

- "Không có những khẩu hiệu được đóng khung trên tường" vì: (0,25đ)
  - Khi ấy khẩu hiệu mới chỉ là lý thuyết, chưa được hiện thực hóa thành hành động và chưa được kiểm chứng trong thực tiễn. Nhiều lúc, nó chưa đủ sức mạnh tác động làm thay đổi nhận thức, hành động để mỗi người tự nguyện làm theo.
  - Khẩu hiệu được đóng khung bất biến, trong khi thực tiễn lại phong phú, sinh động, nảy sinh nhiều tình huống phức tạp. Vì vậy, trong một số hoàn cảnh cụ thể, nếu chỉ làm theo khẩu hiệu một cách cứng nhắc, máy móc thì hiệu quả công việc sẽ không cao.
  - Phải "tạo ra những khẩu hiệu từ chính các hành động của mình" vì: (0,5đ)
    - Bằng hành động thực tiễn thì những nhiệm vụ, yêu cầu đặt ra trong khẩu hiệu mới trở thành hiện thực. Và qua thực tế đời sống thì khẩu hiệu mới được kiểm chứng, từ đó sẽ khái quát được những triết lý, phương châm hành động đúng đắn.
    - Hành động đúng đắn có ý nghĩa thiết thực và hiệu quả trên thực tế. Vì vậy, nó có tác dụng nêu gương, khích lệ, thuyết phục, cỗ vũ mọi người tạo thành phong trào hành động được nhân rộng trong xã hội.
    - So với khẩu hiệu được đóng khung, thì hành động trong thực tiễn có tính linh hoạt, từ đó có khả năng thay đổi, điều chỉnh để phù hợp với các hoàn cảnh cụ thể khác nhau của đời sống. Do đó, hiệu suất công việc sẽ cao hơn.

\* Mở rộng: (0,25đ)

- Nhận định không đồng nghĩa với việc phủ định vai trò của các khẩu hiệu trong đời sống.
- Không phải bất cứ hành động nào cũng tạo nên "khẩu hiệu". Chỉ có những hành động đúng đắn, tác động tích cực đến bản thân và cộng đồng mới có sức tuyên truyền, định hướng, cỗ vũ mọi người làm theo.
- Rút ra bài học nhận thức và hành động đúng đắn, phù hợp. (0,25đ)

c. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. (0,25đ)

**Câu 2 (5,0 điểm)** Cảm nhận đoạn thơ, từ đó bình luận ngắn gọn về nét nổi bật trong phong cách thơ Tố Hữu được thể hiện qua đoạn trích thuộc bài thơ Việt Bắc

a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. (0,25đ)

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận đoạn trích, từ đó thấy được nét nổi bật trong phong cách thơ Tố Hữu: thơ trữ tình chính trị, có tính dân tộc, giọng thơ ngọt ngào thương mến. (0,5đ)

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận (đặc biệt là thao tác phân tích, so sánh); kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể triển khai bài làm theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo những nội dung chính sau: (3.5đ)

\* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm: (0,5đ)

- Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam với phong cách thơ trữ tình - chính trị, mang khuynh hướng sử thi và tính dân tộc đậm đà.

- Việt Bắc là đỉnh cao của thơ ca kháng chiến chống Pháp, cũng là tác phẩm tiêu biểu cho phong cách thơ Tố Hữu, ra đời nhân sự kiện lịch sử tháng 10/1954, Trung ương Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về lại thủ đô Hà Nội. Tác phẩm là khúc hùng ca và tình ca về cách mạng.

- Đoạn trích mở đầu tác phẩm, thể hiện rõ nét phong cách nghệ thuật của nhà thơ.

\* Cảm nhận đoạn thơ:

- Đoạn thơ là cảnh đưa tiễn lưu luyến, bùn rịn, đầy nhớ thương của người đi và kẻ ở. Bằng cách sử dụng kết cấu đối đáp giữa "mình" với "ta" quen thuộc trong ca dao giao duyên truyền thống, cảnh đưa tiễn của đồng bào Việt Bắc với cán bộ cách mạng về xuôi được diễn tả như cảnh chia tay lưu luyến của đôi bạn tình, đôi lứa yêu nhau.

- 4 câu đầu: Lời của người ở lại với người ra đi (0,75đ)

+ Hai câu hỏi được lặp đi lặp lại: "Mình về mình có nhớ ta/Mình về mình có nhớ không", kết hợp với biện pháp điệp ngữ "có nhớ" đã cho thấy niềm day dứt khôn nguôi, sự băn khoăn, lo lắng của kẻ ở về sự đổi thay trong tình cảm của người ra đi cũng như thể hiện nỗi nhớ thương trào dâng mãnh liệt. Đây là trạng thái tình cảm tất yếu trong lòng người ở lại.

+ Kết hợp với hai câu hỏi là hai câu thơ gợi nhắc kỉ niệm. Người ở lại đã gợi nhắc, nhắn nhủ người ra đi nhớ về: kỷ niệm mười lăm năm kháng chiến đầy nghĩa tình; về đạo lý sống nghĩa tình, thủy chung đẹp đẽ mang tính truyền thống của dân tộc; về không gian quen thuộc của thiên nhiên Việt Bắc; gợi nhắc Việt Bắc là cái nôi, quê hương cách mạng.

- 4 câu sau: Lời đáp của người ra đi với người ở lại (0,75đ)

- Trước nỗi niềm của kẻ ở, người đi im lặng trong trạng thái trũ tình sâu lắng để tri âm, thấu hiểu, đồng cảm với "Tiếng ai tha thiết bên cõi" tạo thành sự hô ứng, đồng vọng tình cảm nhớ nhung, quyến luyến trong giờ phút chia li.

- Những từ láy "bâng khuâng", "bồn chồn" đặt trong vị trí mở đầu hai vế câu thơ, với nhịp chẵn 4/4 cân xứng, từ "dạ" đặt giữa dòng tạo nên câu thơ trùu nặng tâm trạng, cảm xúc. Đó là nỗi nhớ thương, day dứt, khắc khoải, bịn rịn...

- Hình ảnh hoán dụ "áo chàm" đã khắc sâu trong tâm khảm hình ảnh người dân Việt Bắc mộc mạc cùng tấm lòng son sắt.

- Buổi chia tay, đưa tiễn xúc động trào dâng đến đỉnh điểm khiến cả người đi kẻ ở đều nghẹn lời. Hành động "cầm tay nhau", kết hợp với nhịp thơ 3/3/2 trong câu "Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay..." đã thể hiện sức nặng của tình cảm, của những lời trao gửi, và sự bịn rịn, lưu luyến.

\* Nghệ thuật: (0,5đ)

- Thể thơ lục bát kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất cổ điển với chất dân gian, âm hưởng tha thiết ngọt ngào.

- Đoạn thơ sử dụng kết cấu đối đáp gồm hai cặp lục bát cân đối, chủ yếu ngắn nhịp chẵn tạo sự hô ứng, đồng cảm.

- Ngôn ngữ quen thuộc, hình ảnh thơ gần gũi, giàu giá trị biểu cảm.

- Vận dụng sáng tạo cặp đại từ nhân xưng "mình" – "ta".

\* Bình luận về nét nổi bật trong phong cách nghệ thuật của Tô Hữu được thể hiện qua đoạn trích. (0,5đ)

- Nêu nét nổi bật về phong cách nghệ thuật thơ Tô Hữu thể hiện trong đoạn trích:

- Chất trữ tình chính trị: Sự kiện lịch sử lớn, tình cảm lớn được thể hiện tràn đầy cảm xúc.

- Tính dân tộc đậm đà:

+ Về nội dung: thể hiện tình cảm gắn bó thủy chung, sâu nặng, nghĩa tình của người cách mạng với nhân dân Việt Bắc và ngược lại; khắc họa bức tranh thiên nhiên quen thuộc...

+ Về nghệ thuật: thể thơ lục bát truyền thống; sử dụng kết cấu đối đáp mìn - ta của ca dao, dân ca; ngôn ngữ mộc mạc, giản dị; vận dụng những phép tu từ quen thuộc của ca thơ ca dân gian; giai điệu thơ ngọt ngào, sâu lắng; sử dụng các từ láy, dùng vần và phối hợp các thanh điệu... kết hợp với nhịp thơ tạo thành nhạc điệu phong phú, diễn tả nhạc điệu bên trong của tâm hồn mà ở bề sâu của nó là điệu cảm xúc và tâm hồn dân tộc.

\* Đánh giá: (0,5đ)

- Đoạn thơ đã giới thiệu cảm hứng chủ đạo của thi phẩm, và thể hiện tập trung những nét đặc sắc của phong cách nghệ thuật của tác giả.

- Những nét nổi bật trong phong cách nghệ thuật Tô Hữu đã tạo nên diện mạo riêng và sự thành công cho thơ ông. Nó còn góp phần làm nên sức hấp dẫn đặc biệt cho thơ ca cách mạng, đặc biệt là thơ trữ tình – chính trị. Đồng thời bộc lộ tình cảm sâu sắc của tác giả đối với cách mạng và kháng chiến.

d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. (0,5đ)

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. (0,25đ)

TRƯỜNG THPT ĐA PHÚC

(Đề thi thử lần 1)

KỲ THI TRUNG HỌC PHÔ THÔNG QUỐC GIA

Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút, không kể thời gian phát đề

## I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

Những dấu chân lùi lại phía sau

Dấu chân in trên đồi chúng tôi những tháng năm trẻ nhất

Mười tám hai mươi sắc như cỏ

Dày như cỏ

Yếu mềm và mãnh liệt như cỏ

Cơn gió lật một chiều không rõ rệt

Hoa chuẩn bị âm thầm trong đất

Nơi đó nhất định mùa xuân sẽ bùng lên

Hơn một điều bất chợt

*Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình*  
*(Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc)*  
*Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?*  
 (Trích: Trường ca **Những người đi tới biển** – Thanh Thảo)

**Câu 1.** Tuổi trẻ Việt Nam trong những năm tháng kháng chiến chống Mĩ được tác giả miêu tả qua những từ ngữ, hình ảnh nào? (0,5 điểm)

**Câu 2.** Nêu tác dụng của biện pháp so sánh được sử dụng trong các câu thơ “*Mươi tám hai mươi  
sắc như cỏ/Dày như cỏ/Yếu mềm và mãnh liệt như cỏ*”. (0,75 điểm)

**Câu 3.** Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung câu thơ: “*Hoa chuẩn bị âm thầm trong đất/Nơi đó  
nhất định mùa xuân sẽ bùng lên*”? (0,75 điểm)

**Câu 4.** Điều anh/chị tâm đắc nhất trong đoạn trích trên là gì? (1,0 điểm)

## II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

**Câu 1.** (2,0 điểm)

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu thơ được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu:

“*Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc  
Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?*”

**Câu 2.** (5,0 điểm)

Tùy bút Sông Đà là thành quả nghệ thuật đẹp đẽ mà Nguyễn Tuân đã thu hoạch được trong chuyến đi gian khổ và hào hứng tới miền Tây Bắc rộng lớn, xa xôi của Tổ quốc, nơi ông đã khám phá ra chất vàng của thiên nhiên cùng “thú vàng mười đã qua thử lửa” ở tâm hồn của những người lao động.

Anh (chị) hãy làm rõ “thú vàng mười đã qua thử lửa” ở nhân vật người lái đò trong tuỳ bút “*Người lái đò sông Đà*” của Nguyễn Tuân.

-----Hết-----

TRƯỜNG THPT ĐA PHÚC KỲ THI TRUNG HỌC PHÔ THÔNG QUỐC GIA

(Đề thi thử lần 1)

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM

Môn thi: NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
------	-----	----------	------

		<b>ĐỌC HIẾU</b>	<b>3.0</b>
<b>I</b>	<b>1</b>	Những từ ngữ, hình ảnh nói về tuổi trẻ Việt Nam trong những năm tháng kháng chiến chống Mĩ: trẻ nhất, sắc, dày, yếu mềm, mãnh liệt, không tiếc đói mình. (Thí sinh cần chỉ ra ít nhất 02 từ ngữ trong các từ ngữ trên)	<b>0,5</b>
	<b>2</b>	Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh: - Giúp người đọc dễ hình dung những đặc điểm nổi bật của tuổi 20: kiên cường, mạnh mẽ, đoàn kết, lanh mạn, nhiệt huyết,... - Thái độ ngợi ca, trân trọng và tình yêu của tác giả với những năm tháng đẹp đẽ nhất của cuộc đời.	<b>0,5</b> <b>0,25</b>
	<b>3</b>	Nội dung câu thơ: " <i>Hoa chuẩn bị âm thầm trong đất / Nơi đó nhất định mùa xuân sẽ bùng lên</i> " có thể hiểu: <i>Hoa</i> : vẻ đẹp của sức mạnh ý chí tinh thần, tâm hồn của tuổi trẻ <i>Mùa xuân</i> : thắng lợi, thành quả => <i>Ý nghĩa</i> : Tuổi trẻ với vẻ đẹp tâm hồn, với sức mạnh ý chí và tinh thần quyết tâm tiêu diệt kẻ thù nhất định sẽ giành thắng lợi – đó là lời động viên, đồng thời cũng thể hiện niềm tin tưởng của tác giả với tuổi trẻ.	<b>0,25</b> <b>0,5</b>
	<b>4</b>	HS trình bày suy nghĩ cá nhân, nêu rõ vì sao thông điệp đó có ý nghĩa với em nhất Có thể lựa chọn thông điệp về lí tưởng sống hoặc một đặc điểm nào đó của tuổi trẻ: kiên cường, mạnh mẽ, đoàn kết, lanh mạn, nhiệt huyết,...	<b>1,0</b>
<b>II</b>		<b>LÀM VĂN</b>	<b>7,0</b>
	<b>1</b>	<b>Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về câu thơ được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu:</b> <b>"Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc</b> <b>Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?"</b>	<b>2,0</b>
		a. Đảm bảo đúng yêu cầu của một đoạn văn, khoảng 200 từ. Mở đoạn nêu được vấn đề, thân đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.	<b>0,25</b>

	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Tuổi trẻ là những năm tháng đẹp đẽ nhất của cuộc đời. Nhưng ai cũng ích kỉ, thiếu trách nhiệm thì đất nước sẽ rơi vào tay kẻ thù.</p> <p>c. Biết triển khai vấn đề nghị luận, vận dụng các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, rút ra bài học nhận thức và hành động.</p>	
	<p><b>* Giải thích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những tuổi hai mươi: cách nói về tuổi trẻ nói chung, là khoảng thời gian thanh xuân quý giá chứ không phải nói về năm 20 tuổi một cách cụ thể); “ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?: Nếu ai cũng ích kỉ, hẹp hòi, chăm lo cuộc sống của riêng mình, không có trách nhiệm với Tổ quốc thì Tổ quốc sao có thể tồn tại?</li> <li>- Nội dung câu thơ: Nếu cao tinh thần, trách nhiệm của mỗi công dân (đặc biệt là thế hệ trẻ) trong cuộc kháng chiến chống Mĩ: Tự nguyện, sẵn sàng hi sinh tuổi trẻ của mình để bảo vệ non sông đất nước.</li> </ul>	<b>0,25</b>
	<p><b>* Bàn luận:</b></p> <p>Thí sinh có thể trình bày quan điểm cá nhân những cần hợp lý, thuyết phục, dưới đây là một hướng giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- “Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc”:</li> <li>+ Quãng thời gian đẹp đẽ nhưng ngắn ngủi, chỉ có một lần trong cuộc đời con người.</li> <li>+ Lứa tuổi có sức khỏe, nhiệt huyết, ước mơ, khát vọng... có đầy đủ điều kiện để biến ước mơ thành hiện thực.</li> <li>-&gt; Vì thế, đó là quãng thời gian ai cũng cần phải trân trọng.</li> <li>- <i>Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?”</i></li> <li>+ Mỗi quan hệ giữa cá nhân với tổ quốc/ đất nước: gắn bó không thể tách rời (khi tổ quốc lâm nguy, cuộc sống của cá nhân cũng bị ảnh hưởng). Như vậy, mỗi cá nhân (tư cách công dân của đất nước) đều phải có trách nhiệm với tổ quốc/ đất nước (đặc biệt là thế hệ trẻ).</li> <li>+ Để bảo vệ và dựng xây tổ quốc/ đất nước, mỗi cá nhân sống vượt lên</li> </ul>	<b>0,25</b> <b>0,5</b>

		<p>thói ích kỉ thông thường phải có sự chung tay công hién, hi sinh.</p> <p>+ Tuổi 20 (tuổi trẻ) của mỗi người là thời điểm có khả năng công hién lớn nhất.</p> <p>-&gt; Do đó, mỗi cá nhân phải biết công hién “những tuổi hai mươi” đẹp đẽ của mình cho Tổ quốc, quê hương.</p>	
		<p><b>* Mở rộng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tùy vào từng điều kiện và hoàn cảnh cụ thể để có sự công hién tốt nhất cho Tổ quốc.</li> <li>- Không chỉ trong thời điểm Tổ quốc có chiến tranh, ngay cả khi thời bình, thế hệ trẻ cũng cần ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình.</li> <li>- Phê phán những hành động vị kỉ của một bộ phận giới trẻ hiện nay (có thể nêu hậu quả của sự không ý thức đúng đắn về tuổi hai mươi)...</li> </ul>	<b>0,25</b>
		<p><b>* Bài học nhận thức và hành động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được vai trò, sứ mệnh của tuổi trẻ đối với Tổ quốc dù ở thời chiến hay thời bình.</li> <li>- Có những hành động cụ thể, thiết thực thể hiện tình yêu đối với Tổ quốc.</li> </ul>	<b>0,25</b>
		<p>d. Sáng tạo, chính tả, dùng từ, đặt câu: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	<b>0,25</b>
	<b>2</b>	<p><b>Phân tích hình tượng ông lái đò để làm rõ “thú vàng mười đã qua thử lửa” trong ý kiến: Tuỳ bút Sông Đà là thành quả nghệ thuật đẹp đẽ mà Nguyễn Tuân đã thu hoạch được trong chuyến đi gian khổ và hào hứng tới miền Tây Bắc rộng lớn, xa xôi của Tổ quốc, nơi ông đã khám phá ra chất vàng của thiên nhiên cùng “thú vàng mười đã qua thử lửa” ở tâm hồn của những người lao động.</b></p>	<b>5,0</b>
		<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề gồm nhiều ý, đoạn văn, kết bài kết luận được vấn đề.</p>	<b>0,25</b>

	<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp của hình tượng ông lái đò sông Đà trong cuộc sống lao động mới.</p> <p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.</p>	<b>0,5</b>
	<p><b>* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyễn Tuân là một trong những nhà văn tài hoa, uyên bác bậc nhất của văn học Việt Nam hiện đại. Ông có phong cách nghệ thuật rất đặc đáo. Nguyễn Tuân có sở trường về thể loại tùy bút.</li> <li>- Tùy bút “<i>Người lái đò sông Đà</i>” là một trong những tác phẩm đặc sắc kết tinh được phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân, được in trong tập “<i>Sông Đà</i>” (1960). Tác phẩm này là kết quả của một cuộc hành trình lớn mà Nguyễn Tuân tìm đến Tây Bắc để tìm kiếm “<i>thú vàng mười của thiên nhiên và thú vàng mười của con người lao động đã qua thử lửa</i>”. Ở tùy bút này, ngoài hình tượng dòng sông Đà, hình tượng ông lái đò cũng là một hình tượng đặc sắc mang dấu ấn phong cách Nguyễn Tuân.</li> </ul>	<b>0,5</b>
	<p><b>* Nêu nội dung ý kiến</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- “<i>Thú vàng mười đã qua thử lửa</i>” – từ dùng của Nguyễn Tuân – để chỉ vẻ đẹp tâm hồn của những con người lao động và chiến đấu trên vùng sông núi hùng vĩ và thơ mộng.</li> <li>- Ý kiến khẳng định thành công của Nguyễn Tuân trong việc khám phá và xây dựng vẻ đẹp hình tượng ông lái đò trong cuộc sống lao động bình dị.</li> </ul>	<b>0,25</b>
	<p><b>* Phân tích hình tượng nhân vật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <u>Những nét khái quát</u>: (không tên, tuổi, quê quán)</li> <li>-&gt; Ông lái đò được xây như một đại diện, một biểu tượng của nhân dân. Đó là một người lao động rất đỗi bình thường hoạt động trong một môi trường lao động khắc nghiệt, dữ dội.</li> <li>- “<u>thú vàng 10 đã qua thử lửa</u>” của hình tượng:</li> </ul> <p>Lưu ý: học sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau: có thể kết</p>	<b>3,0</b>
		<b>0,25</b>

	<p>hợp phân tích các vẻ đẹp của hình tượng, có thể kết hợp phân tích nội dung và nghệ thuật. Song cần đảm bảo những ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sự từng trải (ông làm nghề đò đã mười năm liền, trên sông Đà, ông xuôi, ông ngược hơn một trăm lần rồi, chính tay ông giữ lái đò sáu chục lần...)</li> <li>+ Mưu trí và dũng cảm để vượt qua những thử thách khắc nghiệt trong cuộc sống lao động hàng ngày (phân tích cuộc chiến của ông lái đò với sông Đà qua 3 trùng vi thạch trận)</li> <li>+ Nghệ sĩ tài hoa: Nhà văn trân trọng gọi là <i>tay lái ra hoa</i> (sự điêu luyện trong nghề khi lái đò vượt qua 3 thạch trận); trí nhớ siêu phàm, nắm chắc các quy luật tất yếu của sông Đà và vì làm chủ được nó nên có tự do; phong thái nghệ sĩ sau cuộc chiến đấu với sông Đà).</li> <li>- <u>Nhận xét chung</u>: Ông lái đò mang những phẩm chất cao đẹp của người lao động thời hiện đại mới: giản dị mà không kém phần hùng tráng, khỏe khoắn, cũng đầy mưu trí. Đó là những con người tự do, làm chủ thiên nhiên, làm chủ cuộc đời.</li> <li>- <u>Đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng nhân vật của Nguyễn Tuân</u>: đặt nhân vật vào tình huống đầy cam go, thử thách để nhân vật bộc lộ tình cách phẩm chất; phối hợp những thủ pháp tiêu biểu của các nghành nghệ thuật khác để miêu tả và kể chuyện, ngôn ngữ miêu tả tài hoa...</li> </ul>	<b>0,5</b>
	<p><b>* Bình luận:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá mức độ hợp lí của ý kiến, có thể theo hướng: ý kiến xác đáng vì đã chỉ ra được nét đặc sắc và đóng góp của Nguyễn Tuân trong việc xây dựng hình tượng con người tiêu biểu cho cuộc sống lao động mới.</li> <li>- Từ đó thấy được sự thay đổi trong tư tưởng nghệ thuật của Nguyễn Tuân khi ông hướng ngòi bút khai thác vẻ đẹp con người trong cuộc sống hiện tại chứ không phải của thời quá khứ (như giai đoạn sáng tác trước Cách mạng tháng 8.1945)</li> <li>- Khái niệm tài hoa, nghệ sĩ trong sáng tác của Nguyễn Tuân có nghĩa</li> </ul>	<b>0,5</b>

	rộng, không cứ là những người làm thơ, viết văn mà cả những người làm nghề chẳng mấy liên quan tới nghệ thuật cũng được coi là nghệ sĩ, nếu việc làm của họ đạt đến trình độ tinh vi và siêu phàm.	
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận	<b>0,25</b>
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	<b>0,25</b>

**ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10,00 điểm**

**Lưu ý chung:**

Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của thí sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.

Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.

Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.

Không cho điểm cao với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng hoặc phần thân bài ở câu hai phần làm căn chỉ viết một đoạn văn.

Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.

SỞ GD&ĐT THANH HOÁ  
TRƯỜNG THPT HÀ TRUNG  
(Đề thi có 02 trang)

KỲ THI THỬ THPT QUỐC GIA  
LẦN 1  
Môn: NGỮ VĂN

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

## **I. ĐỌC HIẾU (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

### **TỰ SỰ**

*Dù đực, dù trong con sông vẫn chảy*

*Dù cao, dù thấp cây lá vẫn xanh*

*Dù người phàm tục hay kẻ tu hành*

*Đều phải sống từ những điều rất nhỏ.*

*Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó*

*Sao ta không tròn ngay tự trong tâm?*

*Đất áp ôm cho muôn hạt nảy mầm*

*Những chồi non tự vươn lên tìm ánh sáng*

*Nếu tất cả đường đời đều tron láng*

*Chắc gì ta đã nhận ra ta*

*Ai trong đời cũng có thể tiến xa*

*Nếu có khả năng tự mình đứng dậy.*

*Hạnh phúc cũng như bầu trời này vậy*

*Đâu chỉ dành cho một riêng ai.*

(Lưu Quang Vũ)

**Câu 1.** Xác định 2 phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

**Câu 2.** Anh/chị hiểu thế nào về ý nghĩa 2 câu thơ sau:

*"Đất áp ôm cho muôn hạt nảy mầm*

*Những chồi non tự vươn lên tìm ánh sáng".*

**Câu 3.** Theo anh/chị, vì sao tác giả nói rằng:

*"Nếu tất cả đường đời đều tron láng*

*Chắc gì ta đã nhận ra ta"*

**Câu 4.** Thông điệp nào của văn bản trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

## II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

### Câu 1 (2,0 điểm):

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về 2 câu thơ trong văn bản ở phần Đọc hiểu:

"Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó  
Sao ta không tròn ngay tự trong tâm"

### Câu 2 (5,0 điểm):

Có ý kiến cho rằng: với giọng thơ tâm tình ngọt ngào, tha thiết và nghệ thuật biểu hiện giàu tính dân tộc thì dù viết về vấn đề gì, thơ Tố Hữu vẫn luôn dễ đi vào lòng người.

Anh, chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua 8 câu thơ đầu bài thơ *Việt Bắc* (Tố Hữu).

- Mình về mình có nhớ ta  
*Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.*  
Mình về mình có nhớ không  
*Nhin cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?*  
- Tiếng ai tha thiết bên cồn  
Bâng khuâng trong dạ, bòn chòn bước đi  
Áo chàm đưa buổi phân li  
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu, Ngữ văn 12 Tập 1, NXB GD, 2010, Tr 109)

SỞ GD&ĐT THANH HOÁ  
TRƯỜNG THPT HÀ TRUNG

HƯỚNG DẪN CHẤM  
KỲ THI THỬ THPT QUỐC GIA  
Môn: NGỮ VĂN

### A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh để ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt *Hướng dẫn chấm*, sử dụng nhiều mức độ điểm một cách hợp lý, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa
- Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn.

## B. YÊU CẦU CỤ THỂ:

<b>Phần</b>	<b>Câu</b>	<b>Ý</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
<b>I</b>			<b>ĐỌC – HIỂU</b>	<b>3,0</b>
	<b>1</b>		2 phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản là: nghị luận và biểu cảm	0,5
	<b>2</b>		<p>Ý nghĩa 2 câu thơ:</p> <p><i>"Đất áp ôm cho muôn hạt nảy mầm</i>  <i>Những chồi non tự vươn lên tìm ánh sáng"</i></p> <p>“Đất” - nguồn sống, nguồn dinh dưỡng cho hạt nảy mầm. Nhưng đất không phải của riêng cho một hạt mầm nào. Cũng như cuộc sống trong cõi đời này không dành riêng cho một ai mà cho tất cả chúng ta. Hạnh phúc ở quanh ta nhưng không tự nhiên đến. Nếu muốn có cuộc sống tốt đẹp, muôn có hạnh phúc, tự mỗi người phải có suy nghĩ và hành động tích cực; phải nỗ lực vươn lên, như “Những chồi non tự vươn lên tìm ánh sáng”.</p>	0,75
	<b>3</b>		<p>Tác giả cho rằng:</p> <p><i>"Nếu tất cả đường đời đều tron láng</i>  <i>Chắc gì ta đã nhận ra ta"</i></p> <p>Bởi vì: “<i>Đường đời tron láng</i>” tức là cuộc sống quá bẳng phẳng, yên ổn, không có trở ngại, khó khăn. Con người không được đặt vào hoàn cảnh có vấn đề, có thách thức; không phải nỗ lực hết mình để vượt qua trở ngại, để chinh phục thử thách mới đến được đích. Khi đó con người không</p>	0,75

		có cơ hội để thể hiện mình nên cũng không khám phá và khẳng định được hết những gì mình có; không đánh giá hết ưu điểm cũng như nhược điểm của bản thân. Con người có trải qua thử thách mới hiểu rõ chính mình và trưởng thành hơn.	
4		<p>Học sinh có thể chọn một trong những thông điệp sau và trình bày suy nghĩ thẩm thía của bản thân về thông điệp ấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dù là ai, làm gì, có địa vị xã hội thế nào cũng phải sống từ những điều rất nhỏ; biết nâng niu, trân trọng những cái nhỏ bé trong cuộc sống mới có được hạnh phúc lớn lao.</li> <li>- Con người có trải qua thử thách mới hiểu rõ chính mình và trưởng thành hơn.</li> <li>- Muốn có được hạnh phúc phải tự mình nỗ lực vươn lên.</li> <li>- Cuộc sống không phải lúc nào cũng như ta mong muốn, biết đòi hỏi nhưng cũng phải biết chấp nhận, biết nhìn đời bằng con mắt lạc quan, biết cho đi thì mới được nhận lại.</li> </ul> <p>.....</p>	1,0
II		<b>LÀM VĂN</b>	7,0
	1	<p><b>Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về 2 câu thơ trong văn bản ở phần Đọc - hiểu:</b></p> <p><b>"Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó</b>  <b>Sao ta không tròn ngay tự trong tâm"</b></p>	2,0
	1	<p>- Cuộc đời méo mó: cuộc đời không bằng phẳng, chứa đựng nhiều ngang trái, trớ trêu, oái oăm, thậm chí là xấu xa, tồi tệ. Vì bản chất cuộc đời là không đơn giản, không bao giờ hoàn toàn chỉ là những điều tốt đẹp. Không nên đòi hỏi sự hoàn hảo.</p>	0,5
	2	Tâm: là tâm lòng, là tình cảm chân thành. "Tròn tự trong	0,5

	tâm”: là cái nhìn, thái độ, suy nghĩ đúng đắn của con người, tích cực, lạc quan trước cuộc đời cho dù hoàn cảnh như thế nào.	
3	- Thói đời, con người thường hay chê bai, oán thán, cay cú, hậm hực khi cuộc sống không được như mong muốn. Chính cái “chê” ấy nhiều khi khiến cuộc đời trở nên “méo mó” hơn trước mắt chúng ta. Thái độ “tròn tự trong tâm” là thái độ tích cực, chủ động trước hoàn cảnh. Đây là thái độ sống đúng, làm đúng, không gục ngã trước khó khăn, trước phi lý bất công. Thái độ này sẽ giúp ích nhiều cho cá nhân và xã hội.	0,5
4	- Con người hoàn toàn có thể thay đổi cuộc sống chỉ cần mỗi cá nhân chủ động, tích cực từ trong tâm. “Thiên đường” hay “địa ngục” đều do mình quyết định. Câu thơ như một lời nhắc nhở, nêu lên một phương châm sống cho mỗi người trước cuộc đời.	0,5
2	<b>Có ý kiến cho rằng: với giọng thơ tâm tình ngọt ngào, tha thiết và nghệ thuật biểu hiện giàu tính dân tộc thì dù viết về vấn đề gì, thơ Tố Hữu vẫn luôn dễ đi vào lòng người.</b>  <b>Anh, chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua 8 câu thơ đầu bài thơ Việt Bắc (Tố Hữu).</b>	5,0
1	<b>Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận:</b> +) Tố Hữu, một trong những lá cờ đầu của nền thơ ca cách mạng Việt Nam. Thơ Tố Hữu gắn bó chặt chẽ với các chặng đường Cách mạng: gian khổ mà hào hùng, vang vọng của dân tộc. +) Việt Bắc là một trong những thành tựu xuất sắc, kết tinh vẻ đẹp hồn thơ và phong cách nghệ thuật của	0,5

	<p>Tô Hữu. viết về cuộc chia tay lịch sử giữa những người cán bộ kháng chiến với quê hương cách mạng sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc thắng lợi. Bài thơ không chỉ chứa đựng nội dung sâu sắc mà còn có giọng thơ tâm tình ngọt ngào, tha thiết cùng nghệ thuật biểu hiện giàu tính dân tộc, tạo nên một sức hấp dẫn rất riêng. Điều này được thể hiện rõ nét ở 8 câu thơ đầu tiên của thi phẩm.</p>	
2	<p><b>Giải thích ý kiến:</b> Giọng thơ tâm tình ngọt ngào, tha thiết và nghệ thuật biểu hiện giàu tính dân tộc là hai đặc điểm nổi bật trong phong cách nghệ thuật thơ Tô Hữu. Nó được thể hiện rất rõ trong 8 câu đầu bài thơ Việt Bắc.</p> <p>+ ) Giọng thơ tâm tình ngọt ngào, tha thiết là giọng thủ thi tâm tình; giọng của tình thương mến; đầm thắm, réo rắt, ngân nga, sâu lắng. Bài thơ nói chung, đoạn thơ nói riêng, nói đến nghĩa tình cách mạng nhưng thi sĩ lại dùng giọng, lời của người yêu để trò chuyện, giải bày tâm sự, cảm xúc. Nó tạo nên âm hưởng trữ tình sâu đậm của khúc hát ân tình.</p> <p>+). Nghệ thuật biểu hiện giàu tính dân tộc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Thể thơ: Thể thơ lục bát được sử dụng nhuần nhuyễn, sáng tạo.</li> <li>* Kết cấu: theo lối đối đáp giao duyên của nam nữ trong ca dao dân ca</li> <li>* Ngôn ngữ; dung dị, sử dụng cặp đại từ nhân xưng “mình - ta” linh hoạt.</li> <li>* Hình ảnh: gần gũi, quen thuộc, tự nhiên: <i>Nhin cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn; áo chàm đùa buổi phân li, cầm tay nhau...</i></li> <li>* Nhạc điệu: ngọt ngào, lắng sâu, da diết, được tạo bởi thể thơ lục bát với cách gieo vần, ngắt nhịp, hài thanh rất nhịp</li> </ul>	0,5 0,5

		nhàng, hài hoà.	
3	<b>Chứng minh:</b>		
	<p>- Bốn câu đầu là lời ướm hỏi của Việt Bắc:</p> <p>+ ) Hai câu hỏi được lấy đi, lấy lại “<i>Mình về mình có nhớ ta?</i>”, “<i>Mình về mình có nhớ không?</i>” cho thấy một niềm day dứt khôn nguôi của kẻ ở. Hỏi và nhắc đến “<i>mười lăm năm ấy</i>” là quãng thời gian kháng chiến gian khổ, chiến khu Việt Bắc đã cưu mang, đùm bọc, chở che cho cán bộ, là căn cứ địa vững chắc của cách mạng. Hình ảnh “<i>Nhin cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn</i>” ngầm gợi đạo lí thuỷ chung, truyền thống ân nghĩa. Đây không phải là những câu hỏi thông thường mà là lời của tình sâu nghĩa nặng.</p> <p>+ ) Nhịp thơ lục bát đều đặn, hài hoà tạo nên âm hưởng da diết, lắng sâu, xoáy vào lòng người đi.</p> <p>- Bốn câu sau là nỗi niềm, tâm trạng của người cán bộ kháng chiến về xuôi:</p> <p>+ ) Trước nỗi niềm của kẻ ở, người đi im lặng trong trạng thái trũ tinh thần lắng đọng tri âm “<i>tiếng ai</i>” ngân nga, đồng vọng trong lòng mình. Sự hô ứng ngôn từ (“<i>thiết tha</i>”- “<i>tha thiết</i>”) đã tạo nên mạch ngầm đồng vọng của tiếng nói tri âm. Hình ảnh “<i>cầm tay nhau</i>” hàm chứa nhiều cảm xúc.</p> <p>+ ) Những từ láy “<i>bang khuâng</i>”, “<i>bòn chồn</i>” đặt trong nhịp chẵn 4/4 và sự đối xứng của hình ảnh thơ “<i>bang khuâng trong dạ, bòn chồn bước đi</i>”, diễn tả cảm xúc day dứt trong lòng người đi.</p> <p>+ ) Nhịp chẵn lục bát đang đều đặn 2/2/2, 4/4 bỗng đổi thành 3/3/2 ở câu cuối đoạn thơ “<i>Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...</i>” rất phù hợp với việc diễn tả sự bối rối trong lòng người.</p> <p>- Kết cấu đối đáp, cách xung hô mình - ta khiến cho cuộc</p>	1,0	
			0,25
			0,25

	<p>chia tay giữa Việt Bắc và những người cán bộ kháng chiến giống như cuộc chia tay của một đôi bạn tình có nhiều gắn bó sâu sắc, lưu luyến bùn rịn không nỡ rời xa.</p> <p>- Ngôn ngữ quen thuộc, hình ảnh thơ gần gũi, lời diễn đạt dung dị khiến cho lời thơ như những lời thủ thi, tâm tình. Cách gieo vần, ngắt nhịp, hài thanh hài hoà tạo nên nhạc điệu ngân nga, réo rắt, da diết, lắng sâu.</p>	
4	<p><b>Bình luận:</b> Bài thơ nói chung, đoạn thơ nói riêng viết về một sự kiện chính trị có ý nghĩa trọng đại, viết về nghĩa tình cách mạng nhưng với giọng thơ tâm tình ngọt ngào và nghệ thuật biểu hiện giàu tính dân tộc đã làm cho nó không hề khô khan mà ngược lại rất dễ đi vào lòng người, khơi dậy nhiều rung động sâu sắc cho độc giả. Cũng chính nhờ đặc điểm này mà Việt Bắc không chỉ là một bản hùng ca tráng lệ, nó còn là một bản tình ca tha thiết, sâu lắng, ngọt ngào.</p>	0,5
5	<p><b>Đánh giá chung:</b> Giọng thơ tâm tình ngọt ngào, tha thiết và nghệ thuật biểu hiện giàu tính dân tộc là đặc điểm nổi bật trong phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu. Nó không chỉ là giọng điệu riêng của thơ ông mà còn góp phần làm nên sức hấp dẫn đặc biệt cho loại thơ trữ tình chính trị.</p>	0,5

**I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)****Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:**

Mong ước đầu tiên và lớn nhất của tôi là các con sẽ trở thành người tử tế, sau đó là cháu sẽ có một cuộc sống hạnh phúc.

Sau này con có trở thành bất cứ ai trên cuộc đời này, làm bất cứ công việc gì thì cũng làm việc một cách tử tế, ứng xử với bản thân, với gia đình, bạn bè, những người xung quanh, với cộng đồng và thậm chí là với cả trái đất này một cách tử tế! Việc cháu tiếp tục học ở đâu, làm việc gì là tùy vào sở thích, niềm đam mê và năng lực của cháu. Tôi và gia đình hoàn toàn tôn trọng vào sự lựa chọn và quyết định của con mình.

(Thạc sĩ Đinh Thị Thu Hoài – Giám đốc Trung tâm Đào tạo Kỹ năng sống Insight, mẹ của "cậu bé vàng" Đỗ Hải Nhật Minh trả lời phỏng vấn báo Giáo dục và Thời đại số 24 ngày 28-1-2017, trang 7)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng ở đoạn trích trên.

**Câu 2.** Theo em, trình tự lập luận trong đoạn trích trên được trình bày theo phương pháp nào? (diễn dịch, quy nạp hay tổng-phân-hợp)

**Câu 3.** Xác định nội dung cơ bản của đoạn trích?

**Câu 4.** Là một người trẻ tuổi, anh/chị có tán đồng với mong ước về tương lai tuổi trẻ của vị phụ huynh thể hiện trong đoạn trích trên không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)****Câu 1. (2,0 điểm)**

Hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc-hiểu: Sau này con có trở thành bất cứ ai trên cuộc đời này, làm bất cứ công việc gì thì cũng làm việc một cách tử tế, ứng xử với bản thân, với gia đình, bạn bè, những người xung quanh, với cộng đồng và thậm chí là với cả trái đất này một cách tử tế!

**Câu 2. (5,0 điểm)**

Tùy bút **Sông Đà** là thành quả nghệ thuật đẹp đẽ mà nhà văn Nguyễn Tuân đã thu hoạch được trong chuyến đi thực tế gian khổ và hào hứng tới miền Tây Bắc rộng lớn, xa xôi của Tổ quốc. Nơi đây, ông đã khám phá ra chất vàng của thiên nhiên cùng "thứ vàng mười đã qua thử lửa" ở tâm hồn của những người lao động.

Theo anh/chị, "thứ vàng mười đã qua thử lửa" ở nhân vật người lái đò trong tuy bút Người lái đò sông Đà của Nguyễn Tuân là gì? Hãy làm rõ điều đó qua những gì mà anh/chị đã biết.

----- Hết -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

**Đáp án đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ văn**

**I. ĐỌC - HIẾU (3,0 điểm)**

- Phương thức biểu đạt chính được sử dụng: nghị luận/phương thức nghị luận.
- Trình tự lập luận trong đoạn trích được trình bày theo phương pháp tổng-phân-hợp.
- Nội dung cơ bản của đoạn trích:

Những lời tâm sự (chia sẻ) của một phụ huynh: mong con trở thành người tử tế.

- HS nêu quan điểm cá nhân và có những lí giải thuyết phục, nhưng không thể không tán đồng. Vì đó là ý kiến đúng đắn, sâu sắc và có trách nhiệm.

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: Sau này con có trở thành bất cứ ai trên cuộc đời này, làm bất cứ công việc gì thì cũng làm việc một cách tử tế, ứng xử với bản thân, với gia đình, bạn bè, những người xung quanh, với cộng đồng và thậm chí là với cả trái đất này một cách tử tế!

**a. Yêu cầu về hình thức:** Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: Có câu mở đoạn, các câu phát triển ý và câu kết đoạn. Đảm bảo số lượng chữ phù hợp với yêu cầu (khoảng 200 chữ), không quá dài hoặc quá ngắn. Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.

**b. Yêu cầu về nội dung:**

\* Giải thích

- Tử tế: Đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi mà lê thường phải có để được coi trọng, có lòng tốt trong đối xử.

- Làm việc tử tế:

+ Việc tử tế: Không nhất thiết phải là những việc to tát, sang trọng mà có khi chỉ là những việc nhỏ bé, bình thường nhưng là những việc tốt, có ý nghĩa.

+ Cách làm tử tế: Có trách nhiệm đối với việc mình làm.

- Úng xử tử tế:

+ Úng xử có trách nhiệm, có văn hóa.

+ Trong mọi mối quan hệ, kể cả với bản thân, với trái đất.

- Nội dung ý kiến: Sau này con có thể trở thành bất cứ ai (thành vĩ nhân hay chỉ là thường dân), có thể làm việc gì (việc lớn lao hay việc nhỏ bé) không quan trọng. Quan trọng là phải tử tế, làm việc tử tế, ứng xử tử tế.

\* Phân tích, bình luận

- Nêu và phân tích những biểu hiện của việc tử tế và những người tử tế.

- Tương lai là những gì sẽ diễn ra ở phía trước mà con người khó lường hết được. Vì vậy người ta thường lo lắng và chuẩn bị chu đáo hành trang cho tương lai.

- Bằng kinh nghiệm của những người đi trước, trách nhiệm đối với thế hệ sau, mong ước trên của bậc phụ huynh là rất đáng trân trọng. Đó là ý kiến đúng đắn, sâu sắc và có trách nhiệm.

+ Trước hết, đáp ứng được thực tế: "ứng vạn biến" (có thể trở thành bất cứ ai, làm bất cứ việc gì).

+ Sau nữa nó đảm bảo được chân lí "đã bất biến", có thể giúp con người trưởng thành, vững vàng trong mọi tình huống thử thách (làm việc tử tế, ứng xử tử tế). Dù xét ở góc độ nào đi nữa thì làm việc tử tế, ứng xử tử tế vẫn phải là thước đo giá trị con người trong mọi thời đại. Nó phải được tôn vinh.

(Thí sinh có thể có suy nghĩ khác nhưng không trái với tinh thần của câu nói, không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật)

\* Bài học nhận thức và hành động

**Câu 2. (5,0 điểm)** Viết bài nghị luận bàn về "thứ vàng mười đã qua thử lửa" ở nhân vật người lái đò trong tùy bút Người lái đò Sông Đà của Nguyễn Tuân

a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề gồm nhiều ý/đoạn văn, phần kết bài kết luận được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Về "thứ vàng mười đã qua thử lửa" ở nhân vật người lái đò trong tùy bút Người lái đò Sông Đà của Nguyễn Tuân.

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.

- Giới thiệu hoàn cảnh ra đời, mục đích sáng tác tập tùy bút Sông Đà của Nguyễn Tuân; hình tượng người lái đò trong Người lái đò Sông Đà.
  - Giải thích ngắn gọn ý nghĩa của cụm từ "thú vàng mười đã qua thử lửa": chữ dùng của Nguyễn Tuân để chỉ vẻ đẹp tâm hồn của những con người mới, đã lao động và chiến đấu trên vùng sông núi hùng vĩ và thơ mộng (Sông Đà)
  - Phân tích, chứng minh về vẻ đẹp tâm hồn của ông lái đò sông Đà:
    - + Ông lái đò được xây dựng như là một đại diện, một biểu tượng của nhân dân (không chi tiết tên tuổi, quê quán). Đó là một người lao động rất đỗi bình thường, hoạt động trong một môi trường lao động khắc nghiệt, dữ dội.
    - + Ông am hiểu đối tượng mà mình đang chinh phục: Ông hiểu tính nết con sông Đà "Lắm bệnh lắm chứng, chốc dịu dàng đáy, rồi chốc lại bắn tính và gắt gỏng thác lũ ngay đáy", ông thuộc tên từng cái thác, nắm chắc binh pháp của thần sông, thần đá, từng luồng sinh cửa tử nơi ái nước hiểm trở...
    - + Ông mưu trí và dũng cảm để vượt qua những thử thách khắc nghiệt trong cuộc sống lao động hằng ngày: Vượt qua những trùng vi thạch trận trên sông Đà một cách ngoạn mục, ông đò có phẩm chất của một người anh hùng trí dũng song toàn, của một nghệ sĩ cầm chèo vượt thác "tay lái ra hoa".
    - + Ông có tâm hồn bình dị: Khi những kí ức về cuộc chiến "xèo xèo tan trong trí nhớ", nhà đò trở về với cuộc sống bình yên "đốt lửa trong hang đá, nướng ống cơm lam và toàn bàn tán về cá anh vũ, cá đầm xanh, về những cái hầm cá, hang cá mùa khô...", "cũng chả thấy ai bàn thêm một lời nào về cuộc chiến thắng vừa qua".
  - Ông lái đò mang những phẩm chất cao đẹp của người lao động trong thời đại mới: giản dị mà không kém phần hùng tráng, khỏe khoắn và cũng đầy mưu trí. Đó là những con người tự do, làm chủ thiên nhiên, làm chủ cuộc đời.
  - Một vài nét đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng nhân vật của Nguyễn Tuân: đặt nhân vật vào những tình huống đầy cam go, thử thách để nhân vật bộc lộ tính cách, phẩm chất; phối hợp những thủ pháp tiêu biểu của các loại hình nghệ thuật khác để miêu tả và kể chuyện...
- d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.
- e. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC	ĐỀ KTCL ÔN THI THPT QUỐC GIA LẦN 3
TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ	MÔN: NGỮ VĂN 12
Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề.	
(Đề thi gồm 1 trang)	

### **PHẦN I: ĐỌC HIẾU (3,0 ĐIỂM)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

- Mình về thành thị xa xôi

Nhà cao, còn thấy núi đồi nữa chăng?

Phó đông, còn nhớ bản làng  
Sáng đèn, còn nhớ mảnh trăng giữa rừng?  
Mình đi, ta hỏi thăm chừng  
Bao giờ Việt Bắc tung bừng thêm vui?  
- Đường về, đây đó gần thôi!  
Hôm nay rời bản về nơi thị thành  
Nhà cao chảng khuất non xanh  
Phó đông, càng giục chân nhanh bước đường.  
Ngày mai về lại thôn hương  
Rừng xưa núi cũ yêu thương lại về  
Ngày mai rộn rã sơn khê  
Ngược xuôi tàu chạy, bốn bề lưới giăng.

(Trích Việt Bắc - Thơ Tô Hữu – NXB Giáo dục 2003)

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?

**Câu 2:** Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích?

**Câu 3:** Nêu kết cấu và tóm tắt nội dung của đoạn trích?

**Câu 4:** Điều anh / chị tâm đắc nhất trong đoạn trích trên là gì? (Trình bày từ 5 đến 7 dòng)

## **PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh chị về lối sống tình nghĩa của con người được gọi ra từ đoạn trích ở phần Đọc hiểu?

**Câu 2. (5,0 điểm)**

Nhận xét về giá trị hiện thực của truyện ngắn Vợ chồng A Phủ - Tô Hoài, có ý kiến cho rằng: Truyện là bức tranh chân thực về số phận đau khổ của đồng bào dân tộc miền núi dưới chế độ phong kiến chúa đất.

Bằng việc phân tích tác phẩm, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

-----Hết-----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh: .....; Số báo danh: .....

## Đáp án đề thi thử THPT Quốc gia môn Ngữ văn

### I. LUU Ý CHUNG:

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có tư duy khoa học, lập luận sắc sảo, có khả năng cảm thụ văn học và tính sáng tạo cao.
- Sau khi chấm xong, điểm toàn bài làm tròn đến 0,25 điểm.

### II. ĐÁP ÁN

#### PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3,0 ĐIỂM)

1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: Biểu cảm

2. Đoạn trích sử dụng nhiều biện pháp tu từ, học sinh có thể chọn 1 biện pháp và nêu hiệu quả nghệ thuật của chúng (Chỉ ra cho 0,25đ, nêu hiệu quả nghệ thuật cho 0,5đ):

- Câu hỏi tu từ (Mình về.....Chẳng?/ Sáng đèn còn...rừng/ Bao giờ....vui?). Tác dụng: tạo ấn tượng đặc biệt cho đoạn thơ, nhắc nhở, khắc sâu trong lòng người ra đi những kỉ niệm với quê hương Việt Bắc.

- Điện ngữ

+ Lặp đi lặp lại cụm từ còn thấy, còn nhớ, tác dụng: nhấn mạnh, lay động tình cảm của người ra đi.

+ Lặp đi lặp lại từ ngày mai. Tác dụng: nhấn mạnh niềm tin, niềm hi vọng về một tương lai tươi sáng.

3. - Kết câu đối đáp

- Mượn lời đối đáp giữa kẻ ở, người đi, đoạn thơ gợi nhắc những kỉ niệm kháng chiến, bày tỏ tình cảm lưu luyến nhớ nhung tha thiết mặn nồng của người đi, kẻ ở, đồng thời khẳng định lối sống nghĩa tình, niềm tin vào một ngày mai tươi sáng.

4. Học sinh tự do bày tỏ điều mình tâm đắc nhất sau khi đọc đoạn thơ. Cần lí giải vì sao mình tâm đắc nhất điều đó, trình bày từ 5 đến 7 dòng, thuyết phục thì cho điểm tối đa, chưa thuyết phục giám khảo tùy mức độ để cho điểm. (ví dụ)

## **PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)**

### **Câu 1. (2,0 điểm)**

Viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh chị về lối sống tình nghĩa của con người được gọi ra từ đoạn trích ở phần Đọc hiểu?

a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận

Có đủ mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Mở đoạn: nêu được vấn đề. Thân đoạn: triển khai được vấn đề. Kết đoạn: kết luận được vấn đề. Đúng chính tả, dùng từ, đặt câu, viết có sáng tạo.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.

- Nghĩa tình: Là tình cảm thuỷ chung hợp với lẽ phải, với đạo lí làm người

- Lối sống nghĩa tình là lối sống thủy chung, gắn bó keo sơn giữa con người với con người.

- Sống có nghĩa có tình là một đạo lí truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, một tiêu chuẩn để đánh giá phẩm chất đạo đức của con người.

- Lối sống nghĩa tình thể hiện ở thái độ sống trước sau như một, yêu thương, cảm thông, sẵn sàng chia ngọt sẻ bùi, sẵn sàng giúp đỡ nhau khi khó khăn hoạn nạn, luôn biết ơn, trân trọng sự giúp đỡ của người khác...

- Người sống không nghĩa tình, phản bội bè bạn, người thân, tổ quốc ...không biết yêu thương, trân trọng những người giúp đỡ mình, cho mình cuộc sống tốt đẹp... sẽ bị cười chê, lè ái.

- Bài học nhận thức và hành động

**Câu 2. (5,0 điểm)** Nhận xét về giá trị hiện thực của truyện ngắn Vợ chồng A Phủ - Tô Hoài, có ý kiến cho rằng: Truyện là bức tranh chân thực về số phận đau khổ của đồng bào dân tộc miền núi dưới chế độ phong kiến chúa đất.

Bằng việc phân tích tác phẩm, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận

Có đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề. Thân bài triển khai được vấn đề. Kết bài kết luận được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận

Bức tranh chân thực về số phận đau khổ của đồng bào dân tộc miền núi dưới chế độ phong kiến chúa đất.

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.

- Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm:

+ Tô Hoài là nhà văn nổi tiếng trên văn đàn từ trước năm 1945. Trong kháng chiến chống Pháp, ông đã có một số thành tựu xuất sắc, nhất là về đề tài miền núi. Vợ chồng A Phủ là truyện ngắn làm nên tên tuổi của ông in trong tập Truyện Tây Bắc.

+ Giá trị hiện thực của truyện thể hiện tập chung ở việc tái hiện bức tranh chân thực về số phận đau khổ của đồng bào dân tộc miền núi dưới chế độ phong kiến chúa đất.

- Giải thích ý kiến:

+ Giá trị hiện thực là khả năng tái hiện hiện thực của tác phẩm văn chương. Một tác phẩm có giá trị hiện thực khi miêu tả chân thực, đầy đủ, sinh động hiện thực cuộc sống, giúp người đọc có những hiểu biết sâu sắc về đối tượng mà nhà văn miêu tả.

+ Ý kiến là lời đánh giá về một biểu hiện của giá trị hiện thực trong tác phẩm Vợ Chồng A Phủ, Tác phẩm miêu tả đầy đủ, chân thực số phận đau khổ, bất hạnh của đồng bào dân tộc miền núi dưới ách thống trị của bọn phong kiến chúa đát.

- Phân tích – chứng minh:

+ Số phận đau khổ của cha mẹ Mị: Vì nghèo nên lấy nhau không có tiền phải vay nợ nhà thống lí, mẹ My chết vẫn chưa hết nợ. Cha My sống trong đau khổ vì con gái phải làm người ở(danh nghĩa là con dâu) để trả nợ thay mình.

+ Số phận đau khổ của My:

Bị bắt làm con dâu gạt nợ.

Bị bóc lột sức lao động tàn tệ.

Bị đày đọa về tinh thần.

Bị chà đạp lên nhân phẩm.

=> Sự đày đọa khiến My tê liệt khát vọng sống, tê liệt ý thức đấu tranh, sống như con rùa trong vỏ cửa, như cái xác không hồn...

+ Số phận đau khổ của A Phủ:

Sinh ra đã bất hạnh (Bố mẹ, anh em không còn ai, cả làng chết hết vì bệnh dịch, 10 tuổi bị đem bán xuống bản người Thái...)

Lớn lên sống kiếp làm thuê, làm mướn, nghèo khó đến nỗi không có tiền cưới vợ.

Bị đánh đập, tra tấn dã man, bị phạt vạ, trở thành người làm công trừ nợ cho nhà thống lí.

Vì để hổ ăn thịt mất một con bò mà bị đánh, trói nhiều ngày, có thể sẽ bị chết.

+ Số phận đau khổ của những người dân khác:

Nhiều người bị trói rồi bỏ quên đến chết.

Có những người chưa già nhưng lưng đã còng rạp xuống.

- Nghệ thuật thể hiện

+ Nghệ thuật xây dựng nhân vật độc đáo, mỗi nhân vật được khai thác từ những điểm nhìn khác nhau.

+ Miêu tả tâm lí sinh động.

+ Ngôn ngữ đậm chất miền núi, lời kể chuyện linh hoạt.

- Đánh giá

- + Miêu tả cuộc đời số phận của người lao động miền núi trước cách mạng tháng tám, Tô Hoài bày tỏ niềm yêu mến, cảm thông với những bất hạnh của họ.
- + Nhà văn còn cất lên tiếng nói lên án, tố cáo chế độ phong kiến chúa đát miền núi đã đày đọa con người, đẩy họ vào cảnh lầm than, bất hạnh.
- + Viết phẩm, nhà văn đưa người đọc đến với cuộc sống của đồng bào dân tộc, giúp người đọc cảm thông yêu mến những con người nơi đây, từ đó trân trọng những ước mơ, khát vọng, trân trọng sức sống tiềm tàng, khả năng tự giải phóng và tìm đến cách mạng của họ.

d. Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu

Đảm bảo đúng nguyên tắc về chính tả, dùng từ, đặt câu.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THANH HÓA**  
**MÔN THI: NGỮ VĂN**

**ĐỀ THI KHẢO CHẤT LƯỢNG  
KỲ THI THPT QUỐC GIA**

phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm 01 trang)

**I. ĐỌC HIẾU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Khi nói đến ước mơ của mỗi người thì điều đầu tiên cần phải xác định đó không phải là những mong ước viển vông mà chính là mục đích con người đặt ra và cố gắng phấn đấu để đạt đến trong cuộc đời mình.*

*Đồng thời một yếu tố cũng hết sức quan trọng là cần phải xác định cách thức để đạt được mục đích đó, bởi không ai trong cuộc đời này lại không muốn đạt đến một điều gì đó. Sự khác biệt chính là ở phương thức thực hiện, cách thức đạt đến ước mơ của mỗi người và điều này sẽ quyết định “đẳng cấp” về nhân cách của mỗi người.*

*Có người đi đến ước mơ của mình bằng cách trung thực và trong sáng thông qua những nỗ lực tự thân tột cùng. Đây là những người có lòng tự trọng cao và biết dựa vào sức của chính mình, tin vào khả năng của chính mình và sự công bằng của xã hội. Đối với họ, mục tiêu chưa chắc là điều họ quan tâm, cái họ quan tâm hơn chính là phương thế để đạt đến mục tiêu trong cuộc sống.*

*Chính vì vậy họ là những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận “tâm gửi”, trở thành công cụ trong tay người khác hay giao phó tương lai của mình cho người khác. Sở dĩ như thế là bởi họ chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến, đồng thời cũng là những người xem phương tiện quan trọng như mục tiêu của cuộc đời mình.*

*Thời gian làm bài: 120*

(Nguồn: Lê Minh Tiến, *Đảng cấp và nhân cách*, <http://tuoitre.vn>)

**Câu 1.** Xác định phuong thức biếu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 2.** Theo tác giả, điều gì sẽ quyết định “đảng cấp” về nhân cách của mỗi người?

**Câu 3.** Vì sao tác giả cho rằng: *những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận “tâm gửi” chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến.*

**Câu 4.** Từ đoạn trích trên, hãy rút ra bài học có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

## **II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

### **Câu 1 (2,0 điểm)**

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: *Sự khác biệt chính là ở phuong thức thực hiện, cách thức đạt đến ước mơ của mỗi người và điều này sẽ quyết định “đảng cấp” về nhân cách của mỗi người.*

### **Câu 2 (5,0 điểm)**

Nhà nghiên cứu Trần Đình Sử cho rằng: “Mì là nhân vật thành công bậc nhất trong văn xuôi đương đại Việt Nam. Nhà văn đã khắc họa được quá trình tâm lí biến hóa, ngẫu nhiên, bất ngờ mà vẫn nằm trong vòng tình lí của sự sống.” (*Phân tích và bình giảng tác phẩm văn học lớp 12*, NXB Giáo dục 1997).

Anh/Chị hãy phân tích diễn biến tâm lí của Mì trong đêm tình mùa xuân ở tác phẩm *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài) để làm sáng tỏ ý kiến trên.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THANH HÓA**

**ĐỀ THI KHẢO CHẤT LƯỢNG  
KỲ THI THPT QUỐC GIA**

**MÔN THI: NGỮ VĂN**

phút, không kể thời gian phát đề

Thời gian làm bài: 120

**ĐÁP ÁN- THANG ĐIỂM**  
(Đáp án gồm 04 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>Phần 1</b>		<b>Đọc hiểu</b>	<b>3,00</b>
	1	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận	0,50
	2	Điều sẽ quyết định “đẳng cấp” về nhân cách của mỗi người là: phương thức thực hiện, cách thức đạt đến ước mơ của mỗi người	0,50
	3	Những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận “tâm gửi” chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến. Tác giả nói như vậy vì: - “Tâm gửi” là lối sống dựa dẫm vào người khác, là những người kém bản lĩnh, bất tài. - Những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận “tâm gửi” là những người có lòng tự trọng, có ý thức về giá trị bản thân, luôn nỗ lực vươn lên để đạt được mục đích.	1,00
	4	Thí sinh có thể rút ra bài học: - Nỗ lực thực hiện ước mơ bằng chính khát vọng và khả năng của bản thân. - Tự tin, tự trọng làm nên giá trị con người	1,00
<b>Phần 2</b>		<b>Làm văn</b>	<b>7,00</b>
	1	<b>Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: Sự khác biệt chính là ở phương thức thực hiện, cách thức đạt đến ước mơ của mỗi người và điều này sẽ quyết định “đẳng cấp” về nhân cách của mỗi người.</b>  <b>1. Yêu cầu chung</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng để viết đoạn văn nghị luận xã hội khoảng 200 chữ</li> <li>- Đoạn văn có hình thức rõ ràng; lập luận thuyết phục; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả...</li> </ul>	2,00
			0,25

	<p>- Thí sinh có thể viết theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p> <p><b>2. Yêu cầu cụ thể</b></p> <p><b>a. Giải thích</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Ước mơ</i> là mong muốn đến những điều tốt đẹp ở tương lai. “Đẳng cấp” nhân cách chỉ mức độ cao về bản lĩnh, đạo đức, nhân cách của một con người.</li> <li>- Ý kiến khẳng định con đường, cách thức thực hiện ước mơ của mỗi người sẽ cho thấy bản lĩnh, đạo đức, lối sống và giá trị đích thực của người đó.</li> </ul> <p><b>b. Phân tích, bàn luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ước mơ có vai trò quan trọng trong cuộc sống con người. Nhờ có ước mơ con người có thể chinh phục tự nhiên, tạo nên những thành tựu về khoa học và công nghệ.</li> <li>- Ước mơ hiện diện trong tất cả các lĩnh vực của cuộc sống, từ học tập, nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất, quản lý xã hội...</li> <li>- Thực tế cho thấy có nhiều cách thức để chinh phục, thực hiện những mong ước như tự thân, tương tác trí tuệ tập thể...</li> <li>- Phê phán thói dựa dẫm, i lại, thụ động, không có ước mơ, hoài bão...</li> </ul> <p><b>c. Bài học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sống có ước mơ và dám ước mơ</li> <li>- Tự trọng, tự tin khi thực hiện ước mơ của mình.</li> </ul>	<b>0,50</b>
2	<p><b>Phân tích diễn biến tâm lí của Mị trong đêm tình mùa xuân ở tác phẩm <i>Vợ chồng A Phủ</i> (Tô Hoài) để làm sáng tỏ ý kiến của nhà nghiên cứu Trần Đình Sử</b></p> <p><b>1. Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng để viết bài văn nghị luận văn học</li> <li>- Bài viết có bố cục, kết cấu rõ ràng; lập luận thuyết phục; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả...</li> <li>- Thí sinh có thể viết theo nhiều cách khác nhau nhưng phải bám sát tác phẩm, kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận.</li> </ul> <p><b>2. Yêu cầu cụ thể</b></p> <p><b>2.1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (có đủ các phần</b></p>	<b>1,00</b>
		<b>0,25</b>

	<p>mở bài, thân bài, kết luận)</p> <p><b>2.2. Xác định vấn đề cần nghị luận:</b> Diễn biến tâm lí của Mị trong đêm tình mùa xuân</p> <p><b>2.3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, cụ thể:</b></p> <p><b>a. Giới thiệu tác giả, tác phẩm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà văn Tô Hoài có vị trí hết sức quan trọng trong nền văn học Việt Nam hiện đại, có nhiều trang viết hấp dẫn về thiên nhiên, phong tục tập quán ở mọi miền đất nước. Ông đặc biệt thành công với mảng văn xuôi đề tài miền núi Tây Bắc.</li> <li>- Truyện ngắn <i>Vợ chồng A Phủ</i> in trong <i>Truyện Tây Bắc</i> là kết quả của chuyến đi cùng bộ đội giải phóng Tây Bắc. Truyện phản ánh tinh thần đấu tranh chống áp bức của người dân Tây Bắc và thể hiện ngòi bút miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, sắc sảo của nhà văn.</li> <li>- Nhân vật Mị bị áp bức, bóc lột nặng nề nhưng trong tâm hồn vẫn tiềm tàng sức sống mãnh liệt, khi có cơ hội lại bùng lên mạnh mẽ. Trong đó, ông đã khắc họa rõ nét diễn biến tâm lí bất ngờ mà cũng rất hợp lý của Mị trong đêm tình mùa xuân.</li> </ul> <p><b>b. Giải thích ý kiến</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Khắc họa:</i> miêu tả cho nổi bật lên đối tượng</li> <li>- <i>Quá trình tâm lí biến hóa, ngẫu nhiên, bất ngờ:</i> diễn biến tâm lí có sự thay đổi nhanh chóng, bất ngờ</li> <li>- <i>Nằm trong vòng tình lí của sự sống:</i> Phù hợp với quy luật phát triển tính cách con người trong cuộc sống. =&gt; Ý kiến đánh giá cao tài năng miêu tả tâm lí nhân vật của Tô Hoài. Đó là cách miêu tả chân thực, sinh động và làm nổi bật diễn biến tâm lí phức tạp nhưng hợp lí.</li> </ul> <p><b>c. Phân tích, chứng minh, bình luận ý kiến</b></p> <p>* <b><i>Hoàn cảnh làm hồi sinh sức sống của Mị</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẻ đẹp của núi rừng Tây Bắc vào xuân</li> <li>- Tiếng sáo gọi bạn yêu- âm thanh biểu tượng cho khát vọng tình yêu</li> <li>- Men rượu ngày xuân mà Mị đã lén uống</li> </ul> <p>* <b><i>Diễn biến tâm trạng của Mị</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thoạt đầu, nghe thấy ngoài đầu núi lấp ló tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi, trong Mị có sự thay đổi tâm lí đầy bất ngờ. Cô không còn câm lặng lùi lũi như trước nữa. Cô đã</li> </ul>	<b>0,25</b>
		<b>0,50</b>
		<b>0,50</b>
		<b>0,50</b>

	<p>mở lòng ra đón nhận vẻ đẹp của màu xuân, nhâm thầm theo lời bài hát của người đang thổi sáo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mị đã lén lấy hũ rượu, uống ừng ực từng bát như muốn nuốt đi những tủi hờn cay đắng, như nén lại những uất úc giận hờn.</li> <li>- Trong thoáng chốc, Mị đã quên đi hiện tại, Mị phơi phói sống lại quá khứ tươi đẹp với bao thốn thức, say mê mà cũng đầy tiếc nuối. Ngay sau đó, Mị trở lại ý thức rõ hiện tại chua xót.</li> <li>- Mị tuyệt vọng và nghĩ đến nấm lá ngón, nếu có săn sẽ ăn cho chết ngay. Mị trở lại ý nghĩ của những ngày đầu mới bị bắt về làm vợ A Sử. Muốn chết, tức là lòng ham sống, tình yêu đời đã trở lại.</li> <li>- Mị bắt đầu có sự thay đổi: lòng phơi phói trở lại, đột nhiên vui sướng. Mị thấy mình còn trẻ, còn tuổi xuân, còn khao khát tình yêu, hạnh phúc.</li> <li>- Điểm điểm của sức sống mãnh liệt thể hiện sự thay đổi thật bất ngờ, quyết liệt: muốn đi chơi và chuẩn bị đi chơi. Mị xắn thêm mồm bỏ vào đĩa đèn cho sáng. Mị chủ động thắp sáng cho căn buồng tắm tối của mình, khơi lên khát vọng tự do, hạnh phúc. Mị với chiếc váy hoa...</li> <li>- Bị A Sử trói vào cột mà Mị dường như không biết. Tâm hồn Mị vẫn bay bổng theo tiếng sáo và những lời ca tình tú. Mị vùng bước theo tiếng sáo, lại trở về hiện tại vì dây trói đau nhức. Mị không còn nghe thấy tiếng sáo nữa mà chỉ nghe tiếng chân ngựa đẹp vào vách. Mị thốn thức nghĩ mình không bằng con ngựa.</li> <li>- Mị tỉnh dậy và nhớ lại câu chuyện người đàn bà bị chồng trói đến chết trong căn nhà này liền cựa quậy xem mình còn sống hay đã chết. Mị sợ chết là biểu hiện của lòng ham sống. Sức sống trong Mị đã không lui tàn.</li> <li>- Những thay đổi trong tâm trạng Mị bất ngờ nhưng hợp lý. Cô Mị vốn hồn nhiên, yêu đời nhưng rơi vào hoàn cảnh bất hạnh nên gần như bị chai sạn, tê liệt. Nhưng trong sâu thẳm tâm hồn Mị vẫn luôn âm ỉ ngọn lửa của khát vọng sống, khát khao tình yêu, hạnh phúc.</li> </ul> <p><b>d. Đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà văn thể hiện sự am hiểu sâu sắc tâm lí con người, phát hiện và miêu tả chân thực</li> <li>- Thể hiện giá trị nhân đạo của ngòi bút Tô Hoài: đồng cảm với thân phận khổ đau, niềm tin mãnh liệt vào sức sống tiềm tàng của con người.</li> </ul>	0,25
		0,25
		0,25
		0,25
		0,25
		0,25
		0,25
		0,25
		0,25
		0,25
		0,25

		- Góp phần tạo chất thơ của Vợ chồng A Phủ	<b>0,50</b>
--	--	--	-------------

\* **Lưu ý:**

- Học sinh có thể trình bày theo bố cục khác nhưng vẫn đảm bảo tính logic thì giám khảo căn cứ vào bài làm cụ thể để cho điểm một cách hợp lý.
- Đặc biệt khuyến khích những bài làm sáng tạo.

**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT QUỐC GIA MÔN NGỮ VĂN**  
Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

**I. ĐỌC HIẾU (3 điểm)**

Đọc văn bản sau đây và trả lời các câu hỏi:

**Vị vua và những bông hoa**

Một ông vua nọ có tài chăm sóc những cây hoa và ông đang muốn tìm một người kế vị mình. Ông quyết định để những bông hoa quyết định, vì thế ông đưa cho tất cả mọi người mỗi người một hạt giống. Người nào trồng được những bông hoa đẹp nhất từ hạt giống này sẽ được lên ngôi.

Một cô gái tên là Serena cũng muốn tham gia vào cuộc cạnh tranh để trồng được bông hoa đẹp nhất. Cô gieo hạt giống trong một cái chậu rất đẹp, chăm sóc nó rất kỹ càng, nhưng đợi mãi mà chẳng thấy hạt giống nảy mầm.

Năm sau, cô thấy mọi người tụ tập tại cung điện với những chậu hoa rất đẹp. Serena rất thất vọng, nhưng vẫn tới cuộc tụ họp với chậu hoa trống rỗng. Nhà vua kiểm tra tất cả chậu hoa, rồi dừng lại ở chậu hoa của Serena. Ngài hỏi “Tại sao chậu hoa của cô không có gì?”. “Thưa điện hạ, tôi đã làm mọi thứ để nó lớn lên nhưng tôi đã thất bại” - cô gái trả lời.

“Không, cô không thất bại. Những hạt giống mà ta đưa cho mọi người đều đã được nướng chín, vì thế chúng không thể nảy mầm. Ta không biết những bông hoa đẹp này ở đâu ra. Cô rất trung thực, vì thế cô xứng đáng có được vương miện. Cô sẽ là nữ hoàng của vương quốc này”. (Theo Quà tặng cuộc sống)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản?

**Câu 2.** Nêu nội dung chính của văn bản.

**Câu 3.** Hãy giải thích vì sao cô Serena lại được nhà vua phong làm nữ hoàng?

**Câu 4.** Anh/chị hãy rút ra bài học cho bản thân khi đọc xong câu chuyện trên.

## **II. LÀM VĂN (7 điểm)**

### **Câu 1. (2 điểm)**

Hãy viết một văn bản ngắn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về *Tính trung thực của con người*

### **Câu 2. (5 điểm)**

Phân tích nhân vật Mị trong tác phẩm *Vợ chồng A phu* của nhà văn Tô Hoài để làm sáng tỏ nhận định:

“Từ đêm tình mùa xuân ở Hồng Ngát đến đêm cứu A Phủ là một hành trình tìm lại chính mình và sự giải thoát mình khỏi gông xiềng của cường quyền bạo lực và thần quyền lạc hậu”. (Trích “Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Ngữ văn 12” trang 189)

----Hết----

## **HƯỚNG DẪN CHẤM THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT QUỐC GIA MÔN NGỮ VĂN**

### **ĐỌC HIẾU (3 điểm)**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính là phương thức tự sự. (0,5 đ)

**Câu 2.** Nội dung: kể về việc một vị vua muốn lựa chọn người kế vị bằng cách thử lòng trung thực của mọi người từ những hạt giống hoa đã được nướng chín và chỉ có duy nhất cô gái có tên là Serena là người chiến thắng nhờ lòng trung thực của mình. Thông qua câu chuyện *Vị vua và những bông hoa* để khẳng định tính trung thực sẽ đem lại cho chúng ta những món quà bất ngờ. (1,0 đ)

**Câu 3.** Cô Serena được phong là nữ hoàng vì cô đã rất trung thực khi trồng đúng hạt giống mà nhà vua cho. (0,5 đ)

**Câu 4.** Con người cần phải sống trung thực, có lòng tin vào sự trung thực của bản thân. Có lòng trung thực, con người sẽ gặt được nhiều thành công trong cuộc sống. (1,0 đ)

## **LÀM VĂN (7 điểm)**

### **Câu 1. (2 điểm)**

\* Yêu cầu chung:

HS biết xây dựng bài nghị luận một vấn đề xã hội có kết cấu chặt chẽ; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, dụng đoạn ...

\* *Yêu cầu cụ thể:*

a/ Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. (0,25 đ)

b/ Xác định đúng vấn đề nghị luận: Tính trung thực là phẩm chất tốt đẹp cần có ở mỗi con người. (0,25 đ)

c/ Triển khai vấn đề nghị thành những luận điểm phù hợp, có sự liên kết chặt chẽ, sử dụng tốt các thắc tác lập luận để trình bày các luận điểm, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.

- Giải thích (0,5 đ)

+ Trung thực là lối sống thật thà, ngay thẳng; không gian dối, lừa gạt làm hại người khác để mưu lợi cho mình.

+ Không nhận những món lợi (vật chất, tinh thần) không phải do mình làm nên.

+ Can đảm nhận lỗi hoặc những hạn chế yếu kém của mình; dám phản ánh những vấn nạn của xã hội...

+ Vì sao phải sống trung thực? Sống trung thực thì lòng sẽ được thanh thản, lương tâm trong sạch, hưởng được hạnh phúc cuộc sống; được nhiều người tin tưởng, kính trọng.

- Bình luận (0,5 đ)

+ Trung thực là đức tính đáng quý ở con người cần được trân trọng, biểu dương

+ Phê phán những ai sống lừa gạt, kiếm tiền bằng cách nói dối lừa đảo.

+ Có những trường hợp đặc biệt, lòng trung thực nhường chỗ để thực hiện một điều cao cả hơn: đó là tình thương yêu. Ví dụ: bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo mà bác sĩ vẫn nói tình hình sức khỏe tiến triển tốt để đem lại sự thanh thản cho bệnh nhân trong những giờ cuối đời...

+ Sống trung thực giúp ta tin yêu con người, làm cho xã hội văn minh tiến bộ.

- Bài học: Mỗi người cần rèn luyện cho mình đức tính trung thực. (0,25 đ)

d/ Sáng tạo: Có những phát hiện mới mẻ, diễn đạt độc đáo. 0,25 đ)

## Câu 2. ( 5 điểm)

\* *Yêu cầu chung:*

HS biết xây dựng bài nghị luận văn học phân tích tác phẩm văn xuôi có kết cấu chặt chẽ; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, dụng đoạn ...

\* *Yêu cầu cụ thể:*

a/ Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. (0,5 đ)

b/ Xác định đúng vấn đề nghị luận: Sức sống tiềm tàng của Mị đã trỗi dậy trong đêm tình mùa xuân và tiếp đến là hành động cắt dây trói A Phủ là hành trình tìm lại chính mình và sự giải thoát khỏi gông xiềng của cường quyền bạo lực và thần quyền lục hậu. (0,5 đ)

c/ Triển khai vấn đề nghị thành những luận điểm phù hợp, có sự liên kết chặt chẽ, sử dụng tốt các thắc tác lập luận để trình bày các luận điểm, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.

- Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận. (0,5 đ)

- Mị đã bị bọn thông tri cường bạo (cha con thông lí Pá Tra) chà đạp làm cho biến đổi từ một cô gái trẻ đẹp, hồn nhiên yêu đời trở thành một người câm lặng, vô hồn. (0,5 đ)
  - Sức sống tiềm tàng mãnh liệt của Mị trỗi dậy trong đêm tình mùa xuân. Sự hồi sinh tâm hồn của Mị là sự tìm lại chính mình. Dù chưa đủ sức giúp Mị giải thoát khỏi gông xiềng, áp bức nhưng là điều kiện quan trọng để dẫn đến hành động, mạnh mẽ, táo bạo.(1,0 đ)
  - Tiếp đến là hành động cắt dây trói cứu A Phủ và chạy theo A Phủ trốn khỏi Hồng Ngát là hành động tự giải thoát mình khỏi gông xiềng của cường quyền và thần quyền.(1,0 đ)
  - Đánh giá chung (0,5 đ)
- +Hành động của Mị được miêu tả tự nhiên, phù hợp với tính cách nhân vật.  
+ Tư tưởng nhân đạo cao đẹp của nhà văn.
- d/ Sáng tạo: Có những phát hiện mới mẻ, diễn đạt độc đáo. (0,5 đ)

**---Hết---**

SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG  
TRƯỜNG THPT THANH MIỆN  
(Đề thi có 02 trang)

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA LẦN 1  
MÔN THI: NGỮ VĂN  
(Thời gian làm bài: 120 phút)

## I. ĐỌC – HIẾU (3,0 điểm)

### Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

*Một người bạn Phi-líp-pin gửi cho tôi cuốn sách mỏng. Tôi mở ra và nhìn thấy tựa đề “12 điều nhỏ bé mỗi người Phi-líp-pin có thể thực hiện để giúp ích Tổ quốc”. Tác giả - luật sư A-léch-xan-đrô L. Lác-xon – chỉ là một thường dân, nhưng cuốn sách đã được khá nhiều nhân vật nổi tiếng của thế kỉ XX quan tâm và giới thiệu.*

*Đọc cuốn sách này, tôi thật sự bị thu hút vì những điều đơn giản mà tác giả đã trình bày và biện giải.*

*Hãy tuân thủ Luật Giao thông. Hãy tuân thủ luật pháp.*

*Bạn có thể thắc mắc vì sao trong 12 điều nhỏ bé này, việc tuân thủ Luật Giao thông lại được đặt lên hàng đầu?*

*Câu trả lời thật đơn giản. Luật Giao thông là những nguyên tắc giản đơn nhất trong nền pháp luật của một đất nước. Luật Giao thông hiện diện trong mọi mặt sinh hoạt của cuộc sống thường nhật, khi người dân phải ra đường. Chúng ta đổi mới với khoản luật này hàng ngày từ sáng*

đến tối. Do đó, quyết định tuân thủ hay không tuân thủ Luật Giao thông chính là điều kiện để tạo ra một môi trường liên tục cho mọi người có gắng và nỗ lực trong từng ngày.

Một ngày nào đó, việc tuân thủ Luật Giao thông của chúng ta sẽ trở thành một thói quen, và dĩ nhiên, đó là thói quen tuân thủ chuẩn mực của quốc gia. Một ngày nào đó, việc tuân thủ Luật Giao thông làm cho chúng ta dễ tuân theo những điều luật phức tạp, khó khăn và quan trọng hơn trong luật pháp nhà nước; từ đó, có thể xây dựng một thói quen văn hóa biết tôn trọng luật pháp của bất cứ công dân nào trong một đất nước văn minh.

Đó là vì trật tự cũng giống như những bậc thang. Trước khi leo lên được bậc cao nhất, hãy bắt đầu bằng nấc thang thấp nhất, bởi lẽ “cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng phải bắt đầu bằng một bước đi nhỏ bé đầu tiên” (trích châm ngôn của Lão Tử).

(Theo báo điện tử *Tuoitreonline*, ngày 22-10-2007, *Bài tập Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.92, 93)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 2.** Tại sao tác giả cho rằng “việc tuân thủ Luật Giao thông làm cho chúng ta dễ tuân theo những điều luật phức tạp, khó khăn và quan trọng hơn trong luật pháp nhà nước”?

**Câu 3.** Xác định và nêu tác dụng của phép tu từ cú pháp được sử dụng trong những câu văn sau: “Một ngày nào đó, việc tuân thủ Luật Giao thông của chúng ta sẽ trở thành một thói quen, và dĩ nhiên, đó là thói quen tuân thủ chuẩn mực của quốc gia. Một ngày nào đó, việc tuân thủ Luật Giao thông làm cho chúng ta dễ tuân theo những điều luật phức tạp, khó khăn và quan trọng hơn trong luật pháp nhà nước”.

**Câu 4.** Theo anh/chị, làm thế nào để việc tuân thủ Luật Giao thông trở thành một thói quen văn hóa biết tôn trọng luật pháp? (Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng)

## II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

### Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “Cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng phải bắt đầu bằng một bước đi nhỏ bé đầu tiên”.

### Câu 2 (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng người lái đò trong đoạn trích sau:

Mặt sông trong tĩnh tắc lòe sáng lên như một cửa bể đom đóm rừng ùa xuống mà châm lửa vào đầu sóng. Nhưng ông đò có nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cuống lái, mặt méo bệch đi như cái luồng sóng đánh hồi lùng, đánh đòn tia, đánh đòn âm vào chỗ hiểm. Tăng thêm mãi lên tiếng hồn chiến của nước của đá thác. Nhưng trên cái thuyền sáu bơi chèo, vẫn nghe rõ tiếng chỉ huy ngắn gọn tinh táo của người cầm lái. Vậy là phá xong cái trùng vi thạch trận vòng thứ nhất. Không một phút nghỉ tay nghỉ mắt, phải phá luôn vòng vây thứ hai và đổi luôn chiến thuật. Ông lái đã nắm chắc binh pháp của thàn sông thàn đá. Ông đã thuộc quy luật phục kích của lũ đá nơi ải nước hiểm trở này. Vòng đầu vừa rồi, nó mở ra năm cửa trận, có bốn cửa từ một cửa sinh, cửa sinh nằm lập lò phia tả ngạn sông. Vòng thứ hai này tăng thêm nhiều cửa từ để đánh lừa con thuyền vào, và cửa sinh lại bỏ trí lệch qua phia bờ hữu ngạn. Cưỡi lên thác Sông Đà, phải cưỡi đến cùng như là cưỡi hỏ. Dòng thác hùm beo đang hòng học té mạnh trên sông đá. Nắm chặt lấy được cái bờm sóng đúng luồng rồi, ông đò ghì cương lái, bám chắc lấy luồng nước đúng mà phóng nhanh vào cửa sinh, mà lái miết một đường chéo về phia cửa đá ấy. Bốn năm bợn thủy quân cửa ải nước bên bờ trái liền xô ra định níu thuyền lôi vào tập đoàn cửa tử. Ông đò vẫn nhớ mặt bợn này, đưa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đưa thì ông đè sán lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến. Những luồng từ đã bỏ hết lại sau thuyền. Chỉ còn vắng tiếng reo hò của sóng thác luồng sinh. Chúng vẫn không ngót khiêu khích, mặc dầu cái thằng đá tướng đứng chiến ở cửa vào đã tiu nghỉu cái mặt xanh lè thất vọng thua cái thuyền đã đánh trúng cái cửa sinh nó trán láy. Còn một trùng vây thứ ba nữa. Ít cửa hơn, bên phải bên trái đều là luồng chét cả. Cái luồng sống ở chặng ba này lại ở ngay giữa bợn đá hậu vệ của con thác. Cứ phóng thẳng thuyền, choc thủng cửa giữa đó. Thuyền vút qua cổng đá cánh mở cánh khép. Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được. Thé là hết thác. Dòng sông vẫn mình vào một cái bến cát có hang lạnh. Sóng thác xèo xèo tan trong trí nhớ. Sông nước lại thanh bình. Đêm ấy nhà đò đốt lửa trong hang đá, nướng óng cơm lam và toàn bàn tán về cá anh vũ cá đậm xanh, về những cái hầm cá hang cá mùa khô nổ những tiếng to như mìn bộc phá rồi cá túa ra đầy tràn ruộng. Cũng chả thấy ai bàn thêm một lời nào về cuộc chiến thắng vừa qua nơi cửa ải nước đủ tướng dữ quân tọn vừa rồi. Cuộc sống của họ là ngày nào cũng chiến đấu với Sông Đà dữ dội, ngày nào cũng giành lấy cái sống từ tay những cái thác, nên nó cũng không có gì là hồi hộp đáng nhớ... Họ nghĩ thế, lúc ngừng chèo.

(Trích *Người lái đò Sông Đà* – Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.189, 190)

----- Hết -----

**Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.**

SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG  
TRƯỜNG THPT THANH MIỆN  
ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM  
ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA LẦN 1  
MÔN THI: NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<b>ĐỌC HIẾU</b>	<b>3,0</b>
	1	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.	0,50
	2	<i>Việc tuân thủ Luật Giao thông làm cho chúng ta dễ tuân theo những điều luật phúc tạp, khó khăn và quan trọng hơn trong luật pháp nhà nước</i> vì: - Luật Giao thông là những nguyên tắc giản đơn nhất trong nền pháp luật của một đất nước. - Tuân thủ Luật Giao thông sẽ hình thành ở mỗi người thói quen tuân thủ chuẩn mực của quốc gia. Từ đó, dễ dàng tuân theo những điều luật phúc tạp, khó khăn và quan trọng hơn trong luật pháp nhà nước.	0,25 0,25
	3	- Phép tu từ: Phép lặp cú pháp (lặp kết cấu ngữ pháp). - Tác dụng: Nhấn mạnh ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tuân thủ Luật Giao thông và bày tỏ niềm mong mỏi tha thiết vào ý thức chấp hành Luật Giao thông của người dân.	0,50 0,50
	4	HS nêu những giải pháp theo quan điểm cá nhân nhưng cần phải hợp lí và có sức thuyết phục.	1,0

	(Có thể tập trung vào các giải pháp như: Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức của người dân. Tăng cường công tác điều hành, giám sát các hoạt động giao thông. Xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm luật giao thông.)	
<b>II</b>	<b>LÀM VĂN</b>	<b>7,0</b>
1	<b>Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về vấn đề: “Cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng phải bắt đầu bằng một bước đi nhỏ bé đầu tiên”.</b>	<b>2,0</b>
	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: Có câu mở đoạn, các câu phát triển ý và câu kết đoạn. Đảm bảo số lượng chữ phù hợp với yêu cầu (khoảng 200 chữ), không quá dài hoặc quá ngắn.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng phải bắt đầu bằng một bước đi nhỏ bé đầu tiên.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành một đoạn văn hoàn chỉnh, lôgic; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra được bài học cho bản thân.	
	* Giải thích: - <i>Hành trình ngàn dặm</i> : đường đi dài (nghĩa đen), thành công lớn (nghĩa bóng). - <i>Bước đi nhỏ bé</i> : việc làm, hành động nhỏ bé, cụ thể. - Nội dung câu châm ngôn: đúc kết một chân lí đơn giản, có tính quy luật: muôn có được thành công thì phải có bắt đầu; làm tốt việc nhỏ mới có được thành công lớn.	0,25
	* Phân tích - Bàn luận:	0,75
	HS có thể trình bày quan điểm cá nhân nhưng cần hợp lý, thuyết phục. Dưới đây là một hướng giải quyết: - Phân tích biểu hiện: Trong đời sống tự nhiên, cũng như xã hội của con người, những điều lớn lao đều được tạo ra bởi những gì nhỏ bé: biển cả mênh mông được tạo ra từ vô số giọt nước; cây đại thụ trưởng thành từ	

	<p>hạt mầm; kì tích của nhân loại có được nhờ những nỗ lực từng bước của con người...</p> <p>- Bàn luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khẳng định tính đúng đắn của câu châm ngôn: Tất cả mọi điều vĩ đại trên thế giới này đều bắt đầu từ những thứ nhỏ bé ở đâu đó, ở một khoảnh khắc nào đó trong quá khứ. Thực tế cho thấy chẳng mấy ai hoàn thành việc lớn trong đời khi cứ ngồi một chỗ, chẳng làm gì cả. Những người thành đạt là người luôn làm việc, luôn hành động.</li> <li>+ Không phải cứ “<i>bước đi</i>” là sẽ vượt được “<i>hành trình ngàn dặm</i>” (tức là có được thành công) nhưng muốn thành công thì nhất thiết phải có những “<i>bước đi nhỏ bé đầu tiên</i>”.</li> <li>+ Việc làm, hành động có thể dẫn đến thành công hay thất bại song điều quan trọng là phải biết rút ra những bài học kinh nghiệm từ những thành công hay thất bại đó.</li> <li>+ Trong cuộc sống có những người biết ước mơ, dám nghĩ, dám làm và đi đến đích của cuộc hành trình rất đáng ngợi ca; bên cạnh đó, cũng cần phê phán những người không làm gì cả, không đi một bước nào hết, vì thế, không có được thành công thực sự.</li> </ul>	
	<p>* Bài học nhận thức và hành động:</p> <p>Cần làm tốt việc nhỏ để có được thành công lớn; bắt đầu những điều lớn lao bằng những bước đi vững chắc đầu tiên.</p>	0,25
	<p>d. Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,25
2	<p><b>Cảm nhận về hình tượng người lái đò trong đoạn trích “<i>Người lái đò sông Đà</i>”</b></p>	5,0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề gồm nhiều ý/đoạn văn, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Những phẩm chất đẹp đẽ</p>	0,50

	của người lái đò trong cuộc vượt thác nước sông Đà.  c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; bám sát đoạn trích.	
	* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn trích:  - Nguyễn Tuân là nhà văn lớn, có phong cách độc đáo. Nhân vật của ông, dù ở lĩnh vực nào, cũng luôn hiện lên trong vẻ đẹp tài hoa nghệ sĩ.  - “ <i>Người lái đò sông Đà</i> ” là tác phẩm kết tinh những thành tựu nghệ thuật của Nguyễn Tuân sau Cách mạng, là đỉnh cao của thể tùy bút. Thông qua việc khắc họa thành công hình tượng người lái đò sông Đà, nhà văn đã khẳng định, ngợi ca “thứ vàng mười đã qua thử lửa” trong tâm hồn những người lao động ở Tây Bắc.  - Vẻ đẹp của hình tượng người lái đò được thể hiện tập trung qua cuộc vượt thác (đoạn trích).	0,25
	* Cảm nhận về hình tượng người lái đò trong đoạn trích :  - Bối cảnh, tình huống xuất hiện nhân vật:  Nhà văn đã đặt nhân vật vào một cuộc vượt thác. Con sông Đà hung bạo, ác hiểm bày “ <i>trùng vi thạch trận</i> ” ba vòng, dụ thuyền đổi phương...	0,25
	- Vẻ đẹp trí dũng, tài hoa của nhân vật:  + Ở vòng vây thứ nhất: người lái đò hiện lên với <u>bản lĩnh dũng cảm phi thường</u> . Mặc dù bị sóng thác đánh miếng đòn hiểm độc nhất nhưng ông đò vẫn cố nén vết thương..., vẫn tinh táo chỉ huy con thuyền sáu bơi chèo để giành chiến thắng.  + Ở vòng vây thứ hai: : người lái đò hiện lên <u>với trí nhớ siêu phàm, kinh nghiệm dày dạn và hết sức tài hoa</u> . Ông nhớ mặt từng hòn đá lòng sông và “ <i>nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá</i> ”. Từng động tác lái đò của ông vô cùng chuẩn xác, dứt khoát, khéo léo và tài hoa: <i>lái miết một đường chéo, tránh, rảo, đè sán,</i>	1,50

	<p><i>chặt đỗi...</i></p> <p>+ Ở vòng vây thứ ba: nhân vật hiện lên với <u>sự tài hoa, khéo léo và sức mạnh thể lực đáng ngưỡng mộ</u>. Ông đã điều khiển con thuyền với tốc độ “như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước”; mọi động tác của ông đều đạt tới sự chính xác tuyệt đối.</p>	
	<p>- Vẻ đẹp bình dị, khiêm tốn của nhân vật:</p> <p>+ Sau cuộc chiến đấu ác liệt với sóng nước, ghềnh thác sông Đà, người lái đò lại trở về với những sinh hoạt bình dị: <i>đốt lửa trong hang đá, nướng ống cơm lam, bàn tán về cá anh vũ...</i></p> <p>+ Dù là người chiến thắng giòn giã, nhưng người lái đò không có một lời bàn về chiến thắng vừa qua.</p>	0,50
	<p>- Nghệ thuật khắc họa nhân vật:</p> <p>+ Nhịp điệu câu văn mạnh mẽ như cao trào của một bản hùng ca</p> <p>+ Cách kể chuyện hấp dẫn, đầy kịch tính</p> <p>+ Ngôn ngữ điêu luyện, thể hiện sự uyên bác (huy động ngôn ngữ và kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau trong đời sống).</p>	0,50
	<p>* Đánh giá chung:</p> <p>- Hình tượng người lái đò sông Đà đã thể hiện rõ phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân: luôn quan sát và miêu tả con người ở phương diện tài hoa, nghệ sĩ.</p> <p>- Qua hình tượng người lái đò, nhà văn muốn khẳng định: người anh hùng không chỉ có trong chiến đấu mà còn có trong cuộc sống lao động thường ngày.</p>	0,50
	<p>d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>	0,50
	<p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,25

(Đề thi có 02 trang)

### **PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (2,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

(1) “Lấy chủ đề về cuộc khủng hoảng di cư nghiêm trọng nhất tại châu Âu kể từ sau Thế chiến II, bộ phim tài liệu **Hành trình của sự sống và cái chết** thể hiện một cách chân thực nhất, cận cảnh nhất, khách quan nhất về cuộc sống của những người dân tị nạn ở Trung Đông. Song song với đó, theo chân những dòng người di cư, bộ phim còn giúp khán giả chứng kiến sự khốc liệt, tội ác tột cùng của chiến tranh.

(2) Câu chuyện của **Hành trình của sự sống và cái chết** bắt đầu bằng giọng hát của những đứa trẻ tại một trại tị nạn gần biên giới Libăng và Syria - “Thiên đường, thiên đường, thiên đường. Quê hương em là thiên đường”. Hình ảnh những đứa trẻ vô tội bị đói, lạnh và bệnh tật dưới thời tiết 0 độ song vẫn hồn nhiên nở nụ cười được nhắc lại nhiều lần trong hơn 40 phút của bộ phim. Ở đó, mỗi đứa trẻ có một số phận, một hành trình gian nan khác nhau để đến với miền đất hứa nhưng điểm chung giữa chúng là khát vọng được sống trong bình yên, có đồ ăn và áo ấm. Những hình ảnh ấy có lẽ sẽ khiến nhiều người không thể quên, thậm chí bị ám ảnh.

(3) Không chỉ khắc họa chân thực cuộc sống của những người di cư, bộ phim còn trả lời một phần câu hỏi - Tại sao những người tị nạn phải rời bỏ quê hương, để tìm đến cuộc sống khổ cực cùng tận và cả những cái chết oan uổng trên nẻo đường tìm về miền đất hứa?. Câu trả lời cho câu hỏi này chỉ đơn giản là bởi nỗi sợ hãi, ám ảnh với chiến tranh và IS, là mơ ước về một cuộc sống thoát khỏi những cơn ác mộng đến hàng đêm.

(Lời bình của phim tài liệu “**Hành trình của sự sống và cái chết**” - VTV đặc biệt, tháng 12/2015).

**Câu 1.** Những thông tin người xem có thể thu thập được khi xem bộ phim tài liệu “Hành trình của sự sống và cái chết” (VTV đặc biệt, tháng 12/2015).

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

**Câu 3.** Trong đoạn (2), người viết đã sử dụng các phép liên kết nào? Tác dụng của các phép liên kết ấy?

**Câu 4.** Câu hát của những đứa trẻ trong trại tị nạn “Thiên đường, thiên đường. Quê hương em là thiên đường” gợi cho anh (chị) suy nghĩ gì? Trình bày trong khoảng 7-10 dòng?

## **PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)**

**Câu 1 (2,0 điểm).**

Viết đoạn văn(khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh chị về Hòa bình.

**Câu 2 (5,0 điểm).**

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của hai đoạn thơ sau:

“Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chăng tiếc đời xanh

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành.”

(Tây Tiến- Quang Dũng, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012)

“Tây Ban Nha

hát nghêu ngao

bỗng kinh hoàng

áo choàng bê bét đỏ

Lorca bị điệu về bãi bắn

chàng đi như người mộng du.”

(Đàn ghi ta của Lorca- Thanh Thảo, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012)

\_\_\_\_\_ HẾT \_\_\_\_\_

*Học sinh không được sử dụng tài liệu; Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.*

SỞ GD & ĐT VĨNH PHÚC  
TRƯỜNG THPT YÊN LẠC

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI KSCL LẦN 3 - LỚP 12  
MÔN: NGỮ VĂN

## **HƯỚNG DẪN CHẤM**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1	Câu 1: Những thông tin người xem có thể thu thập khi xem bộ	1,0

	<p>phim tài liệu “<b>Hành trình của sự sống và cái chết</b>” là: Cuộc sống của những người dân tị nạn ở Trung Đông; sự khốc liệt, tội ác tột cùng của chiến tranh và nguyên nhân vì sao những người tị nạn phải rời bỏ quê hương của mình .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm 1,0: Nêu đầy đủ thông tin như trên</li> <li>- Điểm 0,5: Trả lời <math>\frac{1}{2}</math> ý trên (cuộc sống của người dân tị nạn hoặc tội ác của chiến tranh)</li> </ul> <p><b>Câu 2:</b> Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Thuyết minh</p> <p><b>Câu 3:</b> Trong đoạn (2), người viết đã sử dụng phép lặp “những đứa trẻ”; phép thê “ở đó”, “những hình ảnh ấy”. Tác dụng: Tô đậm hình ảnh đáng thương của trẻ em trong trại tị nạn, câu văn ám ảnh, sinh động.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm 1,0: Trả lời đúng 02 phép liên kết trên và nêu tác dụng của chúng.</li> <li>- Điểm 0,5: Trả lời đúng 01 phép liên kết và nêu tác dụng hoặc trả lời 2 phép liên kết mà không nêu tác dụng.</li> <li>- Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời</li> </ul> <p><b>Câu 4:</b> Câu hát của những đứa trẻ trong trại tị nạn cho thấy: Với chúng, quê hương là nơi đẹp đẽ, nơi có những điều tốt lành, hạnh phúc và mơ ước. Vậy mà chúng phải rời bỏ quê hương để cùng người lớn di cư tìm đến cuộc sống khổ cực. Câu hát cũng chính là lời tố cáo chiến tranh, IS đã đẩy con người, nhất là trẻ em, những nạn nhân đáng thương đến tình cảnh khổ sở.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm 0,5: Nêu đúng ý trên</li> <li>- Điểm 0: Trả lời sai, chung chung, sơ sài hoặc không trả lời</li> </ul>	0,5
1	<p><b>Viết đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh chị về Hòa bình.</b></p>	
	<p><b>Đảm bảo các ý:</b></p> <p>Khái niệm: Hòa bình là trạng thái an toàn của một vùng lãnh</p>	0,5

		<p>thô. Ở đó không có sự can thiệp tiêu cực của vũ lực, vũ khí để tranh chấp quyền lợi về mọi mặt, con người có thể sống vui vẻ, bình yên.</p> <p>Hòa bình là vấn đề toàn cầu, không chỉ là vấn đề của 1 quốc gia, càng không phải vấn đề cá nhân. Vì vậy yêu cầu mọi người phải chung tay xây dựng hòa bình.</p> <p>Hòa bình là một giá trị sống tích cực nhân loại luôn hướng tới. Chủ nhân của giải Nobel Hòa bình năm 2014 là một cô gái 17 tuổi người Án Độ đã nói: “Mục tiêu của tôi không phải là giải Nobel hòa bình. Mục tiêu của tôi là hòa bình và mọi trẻ em được đi học”.</p> <p>Là những thanh niên được mệnh danh là chủ nhân tương lai của đất nước, ngoài nhiệm vụ học tập, còn phải xây dựng lí tưởng sống lành mạnh, tốt đẹp, biết yêu chuộng hòa bình. Tránh xa, phản kháng lối sống bạo lực để hướng tới một xã hội tốt đẹp, văn minh.</p>	0,5 0,5 0,5
II	2	<p><i>Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp riêng của hai đoạn thơ sau:</i></p> <p><i>Rải rác biên cương .....khúc độc hành</i>  <i>(Tây Tiến - Quang Dũng, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012)</i></p> <p><i>Tây Ban Nha... chàng đi như người mộng du</i>  <i>(Đàn ghi ta của Lorca – Thanh Thảo, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012)</i></p>	<b>5,0</b>
		<p>a. <b>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:</b> Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề gồm nhiều ý/ đoạn văn, kết bài kết luận được vấn đề. Đảm bảo quy tắc chính tả, câu, từ.</p>	0,25
		<p>b. <b>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</b> So sánh làm nổi bật vẻ đẹp phong cách riêng (nội dung và nghệ thuật) của hai đoạn trích.</p>	0,5

	c. Triển khai văn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng	4,0
	<p><i>Giới thiệu về tác giả, tác phẩm;</i></p> <p>* <i>Phân tích vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của hai đoạn trích:</i></p> <p>- <b>Đoạn trích trong bài Tây Tiến – Quang Dũng:</b></p> <p>Thí sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau, nhưng cần làm nổi bật được:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quang Dũng không hề che dấu sự khốc liệt của chiến tranh, những mất mát hi sinh của người lính cái chết gợi lên sự bi thương (Rải rác biên cương mồ viễn xứ).</li> <li>+ Câu thơ Chiến trường đi chăng tiếc đời xanh khẳng định mạnh mẽ khí phách của tuổi trẻ, không chỉ tự nguyện chấp nhận mà còn vượt lên cái chết, sẵn sàng hiến dâng cả tuổi thanh xuân cho nghĩa lớn của dân tộc. Đó là dũng khí tinh thần và hành động cao đẹp của người lính Tây Tiến. Tư thế ra trận, lý tưởng lênh đênh hào hùng mà bi tráng.</li> <li>+ Tác giả đã dùng từ Hán Việt, ngôn ngữ trang trọng (Biên cương, viễn xứ, áo bào, vè đất, khúc độc hành) để diễn đạt sự đau đớn tiếc thương, tiễn biệt xen lẫn tự hào ngợi ca qua hình ảnh thiên nhiên Tây Bắc nói thay cho cả dân tộc. Sự hi sinh của người lính được cảm nhận và miêu tả một cách thấm thía bằng cảm hứng bi tráng. Cái chết hợp trời đất và lòng người nên thiêng liêng và bất tử.</li> <li>+ Nghệ thuật: bút pháp miêu tả lâng mạn kết hợp với bi tráng, nghệ thuật sử dụng ngôn từ hình ảnh đặc sắc độc đáo, phối hợp thanh điệu, ... biểu đạt thành công nội dung.</li> </ul> <p>- <b>Đoạn trích trong bài Đàn ghi ta của Lorca - Thanh Thảo:</b></p> <p>Thí sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau, nhưng cần làm nổi bật được:</p>	0,5 1,0 1,0

	<p>+ Hình ảnh Lorca bị hành hình được miêu tả khốc liệt đầy đủ qua nghệ thuật hoán dụ áo choàng bê bết đỏ, trực tiếp điệu về bã bắn tái hiện giây phút bi phẫn nhất cái chết của Lorca. Đó là khi ông bị bọn phát xít Phrăngcô giết, ném xác Lorca xuống giếng để phi tang. Tội ác của các thế lực tàn bạo là kẻ thù đối nghịch của cái đẹp gây nên nỗi kinh hoàng trong lòng người.</p> <p>+ Hình ảnh áo choàng bê bết đỏ gợi liên tưởng tới Tây Ban Nha như một đấu trường khổng lồ. Đó là cuộc đấu quyết tử giữa một bên là khát vọng dân chủ của người chiến sĩ Lor-ca và nền chính trị độc tài thân Phát xít; giữa người nghệ sĩ mang khát vọng cách tân nghệ thuật với sự bảo thủ của nền nghệ thuật già nua.</p> <p>+ Tây Ban Nha - hát nghêu ngao, như người mộng du gợi tư thế cái chết bi tráng Lorca, một cách siêu thoát, chập chờn bước vào cõi tử coi thường mọi đau đớn của người nghệ sĩ yêu tự do, vừa gợi được tính chất quyết liệt trong cuộc đấu tranh giữa ánh sáng - bóng tối, chính - tà, cũ - mới trong nền chính trị và nghệ thuật Tây Ban Nha thời đó.</p> <p>+ Từ “bỗng kinh hoàng” là một sự đỗ vỡ ghê gớm. Báo chí Tây Ban Nha nói vụ giết Lor-ca vẫn là một trong những vết thương chưa lành ở Tây Ban Nha. Tây Ban Nha trở nên kinh hoàng khi nghe tin Lorca bị giết hại. Và gợi đau xót căm phẫn ở lòng người.</p> <p>+ Nghệ thuật: thể thơ tự do mang phong cách tượng trưng, siêu thực, kết hợp giữa tự sự và trữ tình, giữa thơ và nhạc, giữa màu sắc thơ viếng phương Đông và chất bi tráng trong nhạc giao hưởng phương Tây, hình ảnh thơ lạ hoá, áo hoá...</p> <p>* Chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt của hai đoạn trích để thấy được vẻ đẹp phong cách riêng của mỗi đoạn: Thí sinh có thể diễn đạt theo những cách khác nhau, nhưng cần làm nổi bật</p>
--	---

	<p>được:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Sự tương đồng:</b> Điều viết về những cái chết của những con người tài năng, yêu tự do, yêu đất nước, tiên phong mở đường cho lí tưởng mang vẻ đẹp bi tráng, hào hùng vượt lên trên hiện thực khốc liệt, bi thảm, nhưng mỗi tác giả lại có cái nhìn, cảm xúc và biểu đạt riêng.</li> </ul> <p>- <b>Sự khác biệt:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sự hi sinh, cái chết trong Tây Tiến của Quang Dũng được miêu tả gián tiếp qua hình ảnh (nấm mộ viễn xứ) và ngôn ngữ (về đất). Cái chết không đơn lẻ mà là sự hi sinh bi tráng chung của người lính Tây Tiến qua bức tượng đài tập thể tạo nên khúc tráng ca, mang dấu ấn sử thi của một dân tộc anh hùng. Cảm hứng lãng mạn khiến cách nhìn cái chết của những người lính vừa có chất khốc liệt trong cuộc chiến sinh tử nhưng lại chói ngời vẻ đẹp lí tưởng, khí phách, lí tưởng mang dáng dấp của những tráng sĩ thủa xưa. Nghệ thuật chủ đạo là bút pháp lãng mạn kết hợp với bi tráng, sử dụng ngôn từ hình ảnh đặc sắc độc đáo, giàu tính nhạc và hội họa.</li> <li>+ Sự hi sinh, cái chết trong Đàm ghi ta của Lorca của Thanh Thảo miêu tả trực tiếp qua hình ảnh áo choàng bê bết đỏ, điệu về bãi bắn. Cái chết, sự hi sinh của Lorca đơn độc lẻ loi một mình tạo nên vẻ đẹp của con người mở đường tiên phong trong cuộc đấu tranh giữa ánh sáng - bóng tối, chính - tà, cũ - mới trong nền chính trị và nghệ thuật Tây Ban Nha thời đó nói riêng, cho sự tiến bộ nhân loại, cho nghệ thuật nói chung. Với thể thơ tự do mang phong cách tượng trưng, siêu thực, kết hợp giữa tự sự và trữ tình, giữa thơ và nhạc, giữa màu sắc thơ viếng phương Đông và chất bi tráng trong nhạc giao hưởng phương Tây, hình ảnh thơ lạ hoá, ảo hoá... tạo nên dấu ấn riêng của đoạn thơ.</li> </ul>	0,5 0,75 0,25
--	---	---------------------

	<p>- <b>Lí giải:</b> Thí sinh đưa ra sự lí giải về điểm tương đồng, khác biệt và đánh giá vị trí của tác giả và tác phẩm với nền văn học. Thí sinh có thể có những cảm nhận và diễn đạt khác nhau nhưng phải hợp lý, thuyết phục.</p>	
	<p>d. <b>Sáng tạo:</b> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>	0,25

## SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO BÌNH ĐỊNH TRƯỜNG THPT SỐ 3 AN NHƠN

## KỲ THI THPT QUỐC GIA Bài thi môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút  
(Không kể thời gian phát đề)

### I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

#### Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới: THỜI GIAN LÀ VÀNG

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết

vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa để chậm là chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là

thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bùa đục, bùa cái, thiếu kiên

tri, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời

gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

(Phương Liên - Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục, 2005, tr. 36 - 37)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản. (0,5 điểm)

**Câu 2.** Theo tác giả, thời gian có những giá trị nào? (0,5 điểm)

**Câu 3.** Chỉ ra tác dụng của phép điệp được sử dụng trong văn bản. (1,0 điểm)

**Câu 4.** Từ ý nghĩa được gọi ra từ văn bản, anh/chị tâm đắc nhất với giá trị thời gian nào? (1,0 điểm)

## II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

**Câu 1.** (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu ở phần Đọc hiểu: "Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá".

**Câu 2.** (5,0 điểm)

Trình bày cảm nhận của anh/chị về khát vọng tình yêu của nhân vật trữ tình qua hai đoạn thơ sau:

Ta muốn ôm  
Cả sự sống mới bắt đầu mon mòn  
Ta muốn riết mây đưa và gió lượn  
Ta muốn say cánh bướm với tình yêu  
Ta muốn thâu trong một cái hôn nhều  
Và non nước, và cây, và cỏ rạng  
Cho chênh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh  
sáng Cho no nê thanh sắc của thời tươi.

(Trích *Vội vàng* - Xuân Diệu, Ngữ văn 11, Tập hai, NXB Giáo dục, tr.23)

Làm sao được tan ra  
Thành trăm con sóng nhỏ  
Giữa biển lớn  
tình yêu Để ngàn  
năm còn vỡ.

(Trích *Sóng* - Xuân Quỳnh, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục, tr.156)

----- Hết -----

## ĐÁP ÁN – HƯỚNG DẪN CHẤM

NỘI DUNG		ĐIỂM
<b>I. ĐỌC HIỂU</b>		<b>3,0</b>
Câu 1	Phương thức biểu đạt chính của văn bản: nghị luận	0,5
Câu 2	Theo tác giả Phương Liên, thời gian có những giá trị: <i>thời gian là sự sống, thời gian là thắng lợi, thời gian là tiền, thời gian là tri thức.</i>	0,5
Câu 3	Tác dụng của phép điệp trong văn bản ( <i>Thời gian là &lt;.</i> ): nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian đối với con người.	1,0

Câu 4	Học sinh có thể chọn và lý giải một giá trị của thời gian mà bản thân tâm đắc nhất (có thể chọn một giá trị đã nêu trong văn bản hoặc ngoài văn bản mà bản thân tâm đắc).	1,0
<b>II. LÀM VĂN</b>		
Câu 1:	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến nêu trong văn bản ở phần Đọc hiểu trên: “ <i>Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá</i> ”.	2,0
a. Yêu cầu về hình thức:	Đảm bảo đúng cấu trúc đoạn văn nghị luận, dung lượng khoảng 200 chữ.	0,25
b. Yêu cầu về nội dung:	Xác định đúng vấn đề, vận dụng tốt các thao tác lập luận để viết đoạn văn cơ bản đạt các nội dung sau: - <b>Giải thích:</b> Thời gian quý giá như vàng, nhưng vàng thì có thể mua được, còn thời gian thì không mua được nên thời gian là vô giá. - <b>Bàn luận:</b> + Khẳng định ý kiến trên hoàn toàn đúng. Thời gian trôi qua rất nhanh và không bao giờ trở lại. Do đó thời gian không thể mua được. Thời gian không thể đánh đổi bằng bất cứ một vật có giá trị nào, cho dù đó là vàng< + Phê phán những kẻ không biết quý trọng thời gian, sử dụng thời gian vào những việc làm vô bổ. - <b>Bài học nhận thức và hành động:</b> Nhận thức được giá trị của thời gian, từ đó có ý thức tận dụng thời gian, sắp xếp thời gian hợp lý để thực hiện những việc có ích<	0,25 1,25 0,25
Câu 2:	Trình bày cảm nhận về khát vọng tình yêu của nhân vật trữ tình qua hai đoạn thơ trích trong bài thơ <i>Vội vàng</i> - Xuân Diệu và <i>Sóng</i> - Xuân Quỳnh.	5,0
a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:	có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0,5
b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:	khát vọng tình yêu của nhân vật trữ tình trong hai đoạn thơ.	0,5
c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.		3,0

- Giới thiệu khái quát về hai tác giả và hai đoạn thơ.

- Cảm nhận về hai đoạn thơ:

+ *Đoạn thơ trong bài Vội vàng của Xuân Diệu:*

❖ Đoạn thơ thể hiện “cái tôi” ham sống, muốn tận hưởng cuộc đời mãnh liệt.

Như một tuyên ngôn của lòng mình, nhà thơ tự xác định một thái độ sống gấp, tận hưởng vì cảm nhận cái hữu hạn của cuộc đời (*Mau đi thôi ! Mùa chưa ngả chiều hôm*); ý thức chiếm lĩnh, tận hưởng cuộc sống ở mức độ cao nhất (*chênh choáng, đã đây, no nê*) những gì tươi đẹp nhất (*mùi thơm, ánh sáng, thời tươi*).

❖ Các yếu tố nghệ thuật như điệp từ, điệp cấu trúc câu, động từ mạnh.. góp phần thể hiện cái hối hả, gấp gáp, cuồng quýt của tâm trạng, khiến nhịp điệu đoạn thơ sôi nổi, cuồng nhiệt.

+ *Đoạn thơ trong bài Sóng của Xuân Quỳnh:*

❖ Đoạn thơ thể hiện khát vọng lớn lao, cao cả trong tình yêu: ước mong được tan hòa *cái tôi* nhỏ bé - con sóng cá thể, thành *cái ta* chung rộng lớn - “*trăm con sóng*” giữa biển cả mênh mông để tình yêu trở thành bất tử.

❖ Thể thơ năm chữ, hình tượng “sóng” vừa mang tính ẩn dụ, vừa giàu tính thẩm mĩ.

- So sánh:

+ **Điểm tương đồng:** Cả hai đoạn thơ đều thể hiện được tình yêu mãnh liệt, trào dâng của nhân vật trữ tình; khao khát vượt qua giới hạn nhỏ hẹp để thỏa mãn tình yêu rộng lớn; có sự kết hợp giữa cảm xúc và triết lí; sử dụng thể thơ tự do.

+ **Điểm khác biệt:** Tình yêu trong *Sóng* là tình yêu lứa đôi còn tình yêu trong *Vội vàng* là tình yêu cuộc sống. Khát vọng trong *Sóng* là khát vọng bất tử hóa, vĩnh viễn hóa tình yêu còn khát vọng trong *Vội vàng* là khát vọng được tận hưởng hết vẻ đẹp của cuộc sống của trần gian. Cảm xúc của nhân vật trữ tình trong *Sóng* là cảm xúc lắng sâu, tha thiết, đầm thắm còn trong *Vội vàng* là đắm say, cuồng nhiệt, vô vận.

Điểm khác biệt không chỉ nằm ở phong cách thơ mà còn trong cách “ứng xử” của mỗi nhà thơ trước sự “chảy trôi” của thời gian. Xuân Diệu chọn cách sống gấp gáp, tận hưởng. Xuân Quỳnh lại thể hiện khát vọng muốn được tan hòa cái riêng vào cái chung để tình yêu trở thành bất tử <

Về nghệ thuật: ở *Sóng*, Xuân Quỳnh sử dụng thể thơ ngũ ngôn với những câu thơ nhịp nhàng, đều đặn gợi âm điệu của tiếng sóng biển, hình ảnh giản dị giàu sức gợi; còn ở *Vội vàng*, Xuân Diệu sử dụng thể thơ tự do với những câu thơ dài ngắn không đều nhau, hình ảnh tươi mới, tràn đầy sức sống, cách ngắn nhịp nhanh mạnh, giọng thơ sôi nổi.

**5. Chính tả, dùng từ, đặt câu:** Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu

0,5

**ĐIỂM TOÀN BÀI THI: Phần I + Phần II = 10,0 điểm**

**Lưu ý chung:**

- Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm đối với những bài viết đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải diễn đạt chặt chẽ, lưu loát, có cảm xúc.
- Khuyến khích những bài viết sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng, lập luận chặt chẽ, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và có ý nghĩa tích cực.
- Không cho điểm cao đối với những bài viết chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.

**SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO BÌNH ĐỊNH  
TRƯỜNG THPT SỐ 3 AN NHƠN**

**KỲ THI THPT QUỐC GIA**

**Bài thi môn: NGỮ VĂN**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

*(Không kể thời gian phát đề)*

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

*Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:*

**TRƯỚC ĐÁ MỊ CHÂU**

(Trần Đăng Khoa)

\*<+ Tôi đứng lặng

trước em Không phải

trước lỗi lầm biến em

thành đá cuội

Nhớ vận nước có một thời chìm nổi

Bắt đầu từ một tình yêu

Em hoá đá trong truyền thuyết

Cho bao cô gái sau em

Không còn phải hoá đá trong đồi

Có những lỗi lầm phải trả bằng

cả một kiếp người

Nhưng lỗi lầm em lại phải trả

bằng máu toàn dân tộc

Máu vẫn thấm qua từng trang tập đọc

Vó ngựa Triệu Đà còn đau đến hôm nay<

(Cố'

**Loa 12 – 3- 1974)**

**Câu 1:** Đoạn trích trên gợi anh/chị liên tưởng đến truyền thuyết nào của Việt Nam? Hãy kể thêm tên một truyền thuyết khác mà anh/chị biết. (0,5 điểm)

**Câu 2:** Vì sao tác giả viết: "Em hoá đá trong truyền thuyết/Cho bao cô gái sau em/Không còn phải hoá đá trong đời"? (0,5 điểm)

**Câu 3:** Anh/Chị hãy lí giải cách hiểu của mình về câu thơ "Máu vẫn thấm qua từng trang tập đọc/Vó ngựa Triệu Đà còn đau đến hôm nay<". (1,0 điểm)

**Câu 4:** Điều anh/chị tâm đắc nhất trong đoạn trích trên? (1,0 điểm)

## II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

**Câu 1 (2,0 điểm)** Từ đoạn trích trong phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về lối làm của con người trong cuộc sống.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

*Cảm nhận của anh/chị về hai đoạn văn sau:*

\*<+ Thường khi đến gà gáy sáng Mị ngồi dậy ra bếp sưởi một lúc thật lâu thì các chị em trong nhà mới bắt đầu dậy ra dóm lò bung ngô, nấu cháo lợn. Chỉ chợp mắt được tùng lúc, Mị lại thức sưởi lửa suốt đêm. Mỗi đêm, khi nghe tiếng phu phu thổi bếp, A Phủ lại mở mắt. Ngọn lửa sưởi bùng lên, cùng lúc ấy thì Mị cũng nhìn sang, thấy mắt A Phủ trùng trùng, mới biết A Phủ còn sống. Mấy đêm nay như thế. Nhưng Mị vẫn thản nhiên ngồi thổi lửa, hờ tay. Nếu A Phủ là cái xác chết đúng đắn, cũng thế thôi. Mị vẫn trở dậy, vẫn sưởi, chỉ biết chỉ còn ở với ngọn lửa. Có đêm A Sử chợt về, thấy Mị ngồi đấy, A Sử đánh Mị ngã ngay xuống cửa bếp. Nhưng đêm sau Mị vẫn ra sưởi như đêm trước.

(Vợ chồng A Phủ – Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, tr13, NXB GD 2008)

\*<+ Lão đàn ông lập tức trở nên hùng hổ, mặt đỏ gay, lão rút trong người ra một chiếc thắt lưng của lính ngụy ngày xưa, có vẻ những điều phải nói với nhau họ đã nói hết, chẳng nói chẳng rằng lão trút con giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà, lão vừa đánh vừa thò hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két, cứ mỗi nhát quất xuống lão lại nguyên rủa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn: "Mày chết đi cho ông nhò. Chúng mày chết hết đi cho ông nhò!".

Người đàn bà với một vẻ cam chịu đầy nhẫn nhục, không hề kêu một tiếng, không chống trả, cũng không tìm cách trốn chạy.

(Chiếc thuyền ngoài xa – Nguyễn Minh Châu, Ngữ văn 12, Tập hai, tr71-71, NXB GD 2008)

## ĐÁP ÁN – HƯỚNG DẪN CHẤM

### I/ Phần đọc hiểu

2. 1.Văn bản gợi liên tưởng đến truyền thuyết “Truyện An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thuỷ”. Kể thêm tên của một truyền thuyết khác: Ví dụ: “Sơn Tinh, Thuỷ Tinh”, “Bánh chưng, bánh giầy”,< Tác giả viết: “Em hoá đá trong truyền thuyết/Cho bao cô gái sau em/Không còn phải hoá đá trong đời” vì sự hoá đá của Mị Châu là bài học về tinh thần cảnh giác, bài học về việc giải quyết mối quan hệ giữa tình cảm gia đình và tình yêu nước, cá nhân với cộng đồng, tình yêu đôi lứa và tình yêu đất nước; để các cô gái sau Mị Châu không bao giờ phạm phải sai lầm và bị trừng phạt đau đớn như nàng.

3. Câu thơ diễn tả nỗi đau mất nước của toàn dân tộc, nỗi đau thấm máu ấy không chỉ là nỗi đau của hai nghìn năm trước mà còn được nhân dân ta truyền lại cho con cháu qua từng trang tập đọc và nỗi đau ấy còn đau đớn đến ngày hôm nay. Mỗi lần nhớ tới vỏ ngựa Triệu Đà, kẻ xâm lược, trái tim mỗi người dân Việt dường như lại thấm máu.

4. Thí sinh tự bày tỏ điều mình tâm đắc nhất qua văn bản, nhưng cần có sự lí giải thuyết phục, thiện chí thì mới cho điểm tối đa. Nếu thí sinh chép lại văn bản thì cho 0,0 điểm **II/ Phần làm văn Câu 1:**

\*Yêu cầu về kĩ năng: Biết cách viết đoạn văn nghị luận xã hội, bố cục chặt chẽ, lí lẽ xác đáng, diễn đạt trong sáng, giàu cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dừng từ, đặt câu,..

\*Yêu cầu về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần làm rõ các ý cơ bản sau:

a. Giải thích: Lỗi lầm là những sai lầm, tội lỗi con người mắc phải và để lại những hậu quả đáng tiếc cho mình và mọi người.

b. Bình luận, mở rộng

- Trong cuộc sống, không ai có thể tránh khỏi những lỗi lầm. Vì cuộc sống có nhiều khó khăn, thử thách; khả năng của con người là có giới hạn; đôi khi chỉ vì quá chủ quan, nhẹ dạ cả tin vào người khác mà con người dễ dàng mắc phải lỗi lầm.

- Lỗi lầm để lại hậu quả đáng tiếc cho bản thân người phạm phải, nhưng có khi lỗi lầm của một cá nhân dẫn đến sự an nguy, tồn vong của cả một quốc gia, dân tộc. Vì thế, có những lỗi lầm có thể tha thứ, có những lỗi lầm không thể tha thứ. Người phạm phải lỗi lầm thường sống trong dần vặt, đau khổ và nhiều khi phải trả giá bằng cả “một kiếp người”, thậm chí là “máu của một dân tộc”. - Phê phán những người không có ý thức rèn luyện bản thân, gây ra lỗi lầm đáng tiếc. c. Bài học

- Nhận thức: Cần nhận thức, lỗi lầm là một điều tất yếu của cuộc sống, nhưng không vì thế mà liên tiếp phạm lỗi lầm, vì hậu quả của những lầm lỗi nhiều khi rất khó cứu vãn. Khi mắc lỗi cần trung thực, nghiêm khắc nhận lỗi và thay đổi để hoàn thiện bản thân.

- Hành động: Để hạn chế tối đa những lỗi lầm, con người cần tỉnh táo, rèn cho mình một bản lĩnh, trí tuệ, suy nghĩ thấu đáo trước khi quyết định một vấn đề.

\* **Câu 2:** Yêu cầu về kĩ năng: Thí sinh biết cách làm bài so sánh văn học. Bố cục rõ ràng, biết kết hợp các thao tác lập luận so sánh, phân tích để tìm ra điểm tương đồng và khác biệt; diễn đạt trong sáng, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, dựng đoạn. Văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.

\* Yêu cầu về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:

a. Vài nét về tác giả, tác phẩm, đoạn trích: Thí sinh có thể mở bài theo cách trực tiếp hoặc gián tiếp nhưng cần giới thiệu được hai nhà văn, hai tác phẩm và hai đoạn trích.

b. Cảm nhận hai đoạn văn

b.1. Về đoạn văn trong “Vợ chồng A Phủ”

\* Nội dung

- Đoạn văn miêu tả nỗi buồn, sự cô đơn héo hắt, sự chai sạn vô cảm lạnh lùng của Mị trước nỗi đau khổ, tuyệt vọng của A Phủ cũng như hành động độc ác, thô bạo của A Sú.

- Qua đoạn văn, người đọc thấy được tội ác của bọn thống trị miền núi đã chà đạp lên nhân phẩm, quyền sống của con người, làm con người bị tê liệt ý thức phản kháng và cạn khô nguồn nhựa sống<

\* Nghệ thuật

- Miêu tả nội tâm sâu sắc, tinh tế, ngôn ngữ trong sáng, gợi cảm, lắng đọng sâu xa<.

- Hình ảnh ngọn lửa được miêu tả đầy sức ám ảnh để làm nổi bật sự lạnh lẽo, tê liệt trong tâm hồn nhân vật và chuẩn bị cho tình huống có ý nghĩa nhân đạo sâu sắc ở phần tiếp theo.

b.2. Về đoạn văn trong “Chiếc thuyền ngoài xa”

\* Nội dung

- Đoạn văn miêu tả hành động vú phu, thô bạo của lão đàn ông đối với người vợ và thái độ cam chịu nhẫn nhục của người đàn bà hàng chài.

- Qua đoạn văn, người đọc thấy được nỗi đau khổ của con người trong cuộc sống mưu sinh thường nhật. Vì cuộc sống nghèo khổ, chật vật mà con người trở nên độc ác, đày đọa lẫn nhau.

\* Nghệ thuật

- Miêu tả sâu sắc nội tâm nhân vật, ngôn ngữ giản dị nhưng trĩu nặng trăn trở, suy tư về cuộc đời, thân phận con người.

- Sử dụng thủ pháp đối lập giữa hành động thô bạo của lão đàn ông và thái độ cam chịu của người đàn bà, giữa hành động bên ngoài và suy nghĩ sâu sắc ở bên trong

### b.3. Về sự tương đồng, khác biệt giữa hai đoạn văn

– Tương đồng: Cùng miêu tả nỗi đau khổ đến thành chai sạn, vô cảm của con người bằng ngòi bút miêu tả nội tâm sâu sắc, tinh tế và một trái tim đồng cảm, yêu thương.

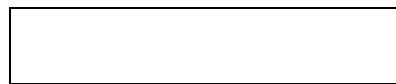
Khác biệt:

+ Đoạn văn của Tô Hoài miêu tả nỗi đau khổ của người lao động dưới sự thống trị tàn bạo của bọn phong kiến chúa đất miền núi; qua đó, tố cáo tội ác của bọn thống trị, ngợi ca khát vọng sống, khát vọng tự do mãnh liệt của con người.

+ Đoạn văn của Nguyễn Minh Châu miêu tả nỗi đau khổ của con người do hoàn cảnh sống nghèo khổ xô đẩy qua tình huống nhận thức, phát hiện những nghịch lý của cuộc sống, từ đó nhà văn gửi gắm những suy tư mang tính triết lý sâu sắc về cuộc sống và nghệ thuật.

c. Đánh giá: Khẳng định lại giá trị hiện thực và nhân đạo của hai tác phẩm cùng những sáng tạo của hai nhà văn cho nền văn học dân tộc.

**SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO BÌNH ĐỊNH  
TRƯỜNG THPT SỐ 3 AN NHƠN**



**KỲ THI THPT QUỐC GIA**

**Bài thi môn: NGỮ VĂN**

**Thời gian làm bài: 120 phút**

(Không kể thời gian phát đề)

---

### I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)

**Đọc đoạn văn bản trích sau và trả lời từ câu 1 đến câu 4.**

“Nhà” đối với những người xa quê hương chính là cái dài đất hình chữ S nhỏ nhắn bên bờ biển Đông, và đối với những phi hành gia làm việc trên trạm không gian, nhà có thể chính là viên ngọc xanh tuyệt đẹp ngoài vũ trụ kia đang quay rất chậm.

“Nhà” cũng có thể là tình yêu của một ai đó dành cho ta, là trái tim ấm áp của một ai đó, nơi mà ta luôn ao ước được chạy đến náu mình. Để tìm lại sự bình yên.

“Nhà” chỉ là một từ ngắn ngủi, nó không đồng nghĩa với sự bình yên, nhưng chúng ta vẫn luôn khao khát rằng nó gắn với sự bình yên. Và khi nào “nhà” trái nghĩa với bình yên thì đó là khởi đầu của sự bất hạnh.

Tôi tin rằng, mái nhà nào cũng từng có lúc đồng nghĩa với niềm vui và cả sự bình yên. Nhưng bạn của tôi ơi, sự bình yên của nhà không phải là điều có sẵn. “Nhà” là phần cứng, còn sự bình yên, hạnh phúc, niềm vui là phần mềm. Gia đình là phần cứng, còn tình yêu và sự thấu hiểu

là phần mềm.

Vậy cho nên, sự bình yên là thứ phải được thiết lập, và vì thế, có thể tái thiết lập. Nếu ta là một phần của "nhà", dù chỉ là một phần nhỏ, nếu ta thật mong muôn mảnh nhà thân yêu của ta có được sự bình yên, hay lại có nó một lần nữa, thì ta phải tham gia vào quá trình thiết lập đó, bằng một nụ cười xoa dịu, bằng một câu nói vị tha, bằng sự yêu thương nhẫn nhịn, bằng trái tim sẵn sàng sẻ chia, bằng một cái nắm tay thấu hiểu, hay có thể bằng một giọt nước mắt. Dù thế nào, cũng không phải bằng sự buông xuôi. Để kéo những trái tim về gần với nhau. Để biến "nhà" thành một noi ta phải luyến tiếc khi rời xa và luôn mong mỏi quay về.

(Trích: "Nếu biết trăm năm là hữu hạn" – Truyện ngắn của Phạm Lũy Ân)

**Câu 1.** Cho biết văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào? Gọi tên phương thức biểu đạt chính của đoạn trích? (1,0 điểm)

**Câu 2.** Hãy đặt nhan đề cho đoạn văn? (0,5 điểm)

**Câu 3.** Theo tác giả, khi "nhà" trái nghĩa với bình yên, điều gì sẽ xảy ra? (0,5)

**Câu 4:** Quan điểm của anh/ chị về thông điệp sống được truyền tải trong đoạn văn?(1,0) **II. PHẦN LÀM VĂN**

**Câu 1 (2,0 điểm):**

"Duy chỉ có gia đình, người ta mới tìm được chốn nương thân để chống lại tai ương của số phận".(Euripides)

Anh (chị) hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ bày tỏ suy nghĩ của bản thân về ý kiến trên?

**Câu 2 (5,0 điểm):**

Phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân trong truyện ngắn Vợ chồng A Phủ của nhà văn Tô Hoài (*Sách Ngữ Văn 12 Tập 2, NXB Giáo Dục, 2007*).

Liên hệ với tâm trạng của nhân vật Liên khi đợi tàu trong truyện ngắn Hai đứa trẻ của nhà văn Thạch Lam (*Sách Ngữ Văn 11 Tập 1, NXB Giáo Dục, 2007*). Từ đó nhận xét sự gap gõ về tư tưởng nhân đạo của hai tác giả.

## ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1.		Đọc đoạn văn bản trích và trả lời từ câu 1 đến 4:	3,0
		Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.	0,5
		Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: nghị luận	0,5

Phần đọc hiểu	2.	Học sinh đặt nhan đề bao quát, làm nổi bật nội dung đoạn văn: "Nhà"/ Nhà là nơi để về/ Nhà – chốn bình yên, ...	0,5
	3	Theo tác giả, khi "nhà" trái nghĩa với bình yên, thì đó là khởi đầu của sự bất hạnh.	0,5
	4	Đoạn văn truyền tải một thông điệp sống có ý nghĩa sâu sắc: - "Nhà" là nơi gắn bó thân thiết của chúng ta. - Mỗi người cần có trách nhiệm xây đắp ngôi nhà thân yêu của mình bằng "tình yêu", sự "thấu hiểu", "sẻ chia", "tâm lòng vị tha", để gắn kết yêu thương. Để biến "nhà" thành chốn bình yên ta luôn mong mỏi quay về<	1,0
Phần làm văn		"Duy chỉ có gia đình, người ta mới tìm được chốn nương thân để chống lại tai ương của số phận".	2,0
		Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:	0,25
		Bài làm phải đảm bảo cấu trúc đoạn văn và bố cục 3 phần: Mở đoạn, phát triển đoạn và kết đoạn; dung lượng khoảng 2/3 trang giấy thi. Nội dung trình bày rõ ràng, mạch lạc, thể hiện sâu sắc suy nghĩ của bản thân về ý kiến của Euripides về gia đình.	0,25
		Cân đam bảo nội dung sau:	

	1	- Giới thiệu và giải thích ý nghĩa câu nói: đã nêu lên vai trò, giá trị của gia đình đối với con người.	0,25
		- Khẳng định câu nói đúng: bởi đã nhìn nhận thấy được vai trò, giá	0,25

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý to lớn của gia đình đối với sự hình thành và phát triển nhân cá</li> <li>Gia đình là cái nôi hạnh phúc của con người , noi ta được nuôi dưỡng, chăm sóc, yêu thương, được đùm bọc, chở che, chia sẻ giúp</li> <li>- Ơn người vượt qua được những khó khăn, trở ngại trong cuộc sống.</li> <li>Tuy nhiên, trong thực tế cuộc sống, có rất nhiều người ngay từ khi nh ra đã không được sự chở che, đùm bọc, giáp dục, nâng đỡ của ia đình vẫn có thể vượt lên tai ương số phận. Và khi gia đình hông có sự bình yên thì đó có thể đó sẽ là khởi đầu của sự bất hạnh.</li> <li>- Câu nói trên đã đặt ra vấn đề cho mỗi con người, xã hội: cần biết ân quý và có ý thức xây dựng gia đình bình yên, hạnh phúc. Tuốn làm được điều đó, trong gia đình mọi người phải biết thương êu, đùm bọc chở che nhau; &lt;</li> </ul>	0,5 0,25 0,5
	Sáng tạo: Có các diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận	0,25
2	<p><i>Phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân trong truyện ngắn Vợ chồng A Phủ của nhà văn Tô Hoài. Liên hệ với tâm trạng của nhân vật Liên khi đợi tàu trong truyện ngắn Hai đứa trẻ của nhà văn Thạch Lam</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo cấu trúc về bài văn nghị luận: Có đủ các phần thân bài, mở bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề gồm nhiều ý/đoạn văn; kết bài kết luận được vấn đề.</li> </ul> <p>Xác định đúng vấn đề nghị luận</p>	5,0 0,5 0,25
	<p>1. Giới thiệu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- về tác giả Tô Hoài; Nhân vật Mị trong cảnh đêm tình mùa</li> <li>- xuân. của về tác giả Thạch Lam; Cảnh chờ đợi chuyến tàu đêm</li> <li>    1 và An. n đều đi sâu khám phá vẻ đẹp tâm hồn con người lao động .</li> </ul>	0,25
	<b>Cảm nhận :</b>	
	2.1. Cảm nhận hình tượng nhân vật Mị trong cảnh mùa xuân ở	1,25

## Hồng Ngài

- Mị có phẩm chất tốt đẹp nhưng bị đày đọa cả về thể xác và tinh thần

- + Là con dâu gạt nợ, Mị bị đối xử như một nô lệ. Mị sống khổ nhục hơn cả súc vật, thường xuyên bị A Sử đánh đập tàn nhẫn. Mị sống như một tù nhân trong căn buồng chật hẹp, tối tăm.
- + Sống trong đau khổ, Mị gần như vô cảm “ngày càng không nói, lùi lui như con rùa nuôi trong xó cửa”.
- Tâm trạng và hành động của nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân: tiếng sao đã đánh thức cả một thời kí ức dào súc sống và làm bật trong Mị bao cảm xúc, khát khao.
- + Mị uống rượu để quên hiện tại đau khổ. Mị nhớ về thời con gái, Mị sống lại với niềm say mê yêu đói của tuổi trẻ.
- + Tiếng sáo (biểu tượng của tình yêu và khát vọng tự do) từ chõ là hiện tượng ngoại cảnh đã đi sâu vào tâm tư Mị.
- + Mị thắp đèn như thắp lên ánh sáng chiếu rọi vào cuộc đói tăm tối. Mị chuẩn bị đi chơi nhưng bị A Sử trói lại; tuy bị trói nhưng Mị vẫn tưởng tượng và hành động như một người tự do, Mị vùng bước đi.  
→ Bên trong hình ảnh “con rùa nuôi trong xó cửa” vẫn đang còn một con người khát khao tự do, hạnh phúc, vẫn nồng nàn những ước vọng của tuổi thanh xuân. Gió rét dữ dội cũng không ngăn được sức xuân tươi trẻ trong thiên nhiên và con người, tất cả đánh thức tâm hồn Mị. – Khái quát nghệ thuật
- + Bút pháp hiện thực sắc sảo, nghệ thuật phân tích tâm lí tinh tế, Tô Hoài đã xây dựng thành công nhân vật Mị.
- + Mị chính là điển hình sinh động cho sức sống tiềm tàng, sức vươn lên mạnh mẽ của con người từ trong hoàn cảnh tăm tối hướng tới ánh sáng của nhân phẩm và tự do.

2. Tâm trạng của Liên khi đợi tàu

1.0

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đến đêm khuya, "An và Liên hai chị em vẫn gượng để thức khuya c trạng láo hức, đầy kiên nhẫn..</li> <li>- Liên nhẫn khiến 2 chị em Liên đọ ghèo nàn và tâm hồn phong ph bình.</li> <li>- Đến tàu, gọi Liên nhớ về Hà Nội ảnh của quá vãng tuổi thơ y</li> <li>- Tàu như mang một thế giới k ết với Liên, khác hẳn cái vầng s ự báu Siêu", thế giới đó chứa ch àu mang theo một niềm hi vọng</li> </ul> <p>"chừng ấy con người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng</p>	đợi chuyến tàu với tâm
--	---	------------------------

	<p>cho sự sống nghèo khổ hằng ngày của họ" – là hình ảnh của ước vọng, khát khao  =&gt; Thạch Lam đã thể hiện niềm trân trọng, thương xót đối với những kiếp người nhỏ bé nghèo nàn tăm tối, quẩn quanh, bế tắc nơi phố huyện.</p> <p><b>c. Điểm gặp gỡ về tư tưởng nhân đạo của hai tác giả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cả hai nhà văn đều thể hiện tấm lòng xót thương, đồng cảm với những con người nhỏ bé, bất hạnh, phải chịu nhiều thiệt thòi, đau khổ.</li> <li>+ Cả hai đều phát hiện và nâng niu, trân trọng vẻ đẹp ở những con người bất hạnh, đáng thương: sức sống tiềm tàng mãnh liệt, ước mơ, ảo khát thay đổi cuộc sống&lt;</li> </ul> <p>Sáng tạo: Có các diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận</p> <p>Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	1,0
		0,5
		0,25